

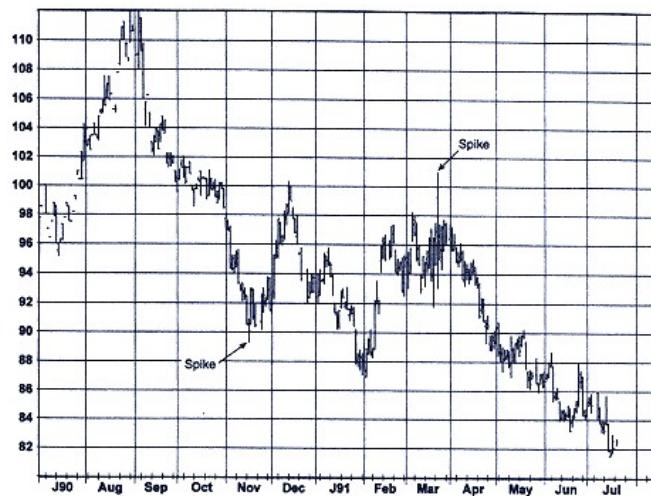
Hình 5.4

Tăng đột biến: cao nhất tháng 3 năm 1995.

sự khác biệt giữa mức cao (hoặc mức thấp) của một ngày và mức cao (hoặc mức thấp) của ngày trước đó và ngày tiếp theo để đủ điều kiện là mức cao đột biến (hoặc mức thấp)? Giá đóng cửa phải gần với mức thấp (hoặc mức cao) như thế nào để một ngày được coi là mức cao đột biến (hoặc mức thấp)? Một mức tăng (hoặc giảm) trước đó phải lớn đến mức nào để một ngày được coi là mức cao (hoặc mức thấp) có thể tăng đột biến? Câu trả lời cho những câu hỏi này là không có thông số kỹ thuật chính xác; trong mỗi trường hợp, việc lựa chọn một điều kiện đủ điều kiện là một điều chủ quan. Tuy nhiên, Hình 5.4-5.6 sẽ cung cấp cảm giác trực quan về các loại ngày đủ điều kiện là các đợt tăng đột biến. Tuy nhiên, Phụ lục minh họa một phương pháp để xây dựng một định nghĩa chính xác về mặt toán học cho những ngày tăng đột biến.

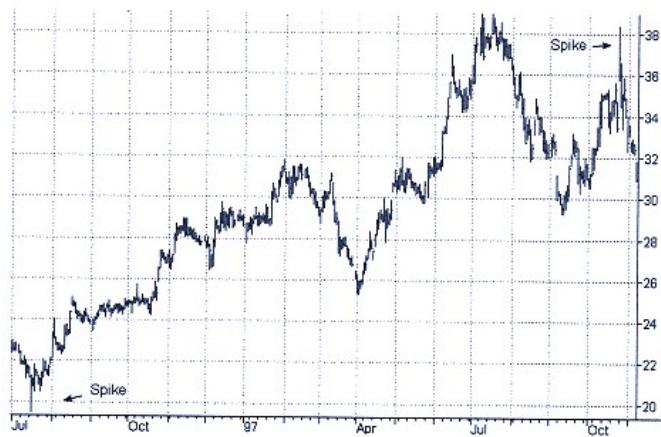
Ngày đảo chiều

Định nghĩa tiêu chuẩn của một *đảo ngược ngày cao* là một ngày chứng kiến mức cao mới trong một đợt tăng giá và sau đó đảo ngược để đóng cửa dưới mức đóng cửa của ngày hôm trước. Tương tự, một *đảo ngược ngày thấp* là một ngày chứng kiến mức thấp mới trong một đợt giảm giá và sau đó đảo ngược để đóng cửa trên mức đóng cửa của ngày hôm trước. Các



Hình 5.5

Tăng đột biến và tăng đột biến: cà phê tháng 7 năm 1991.



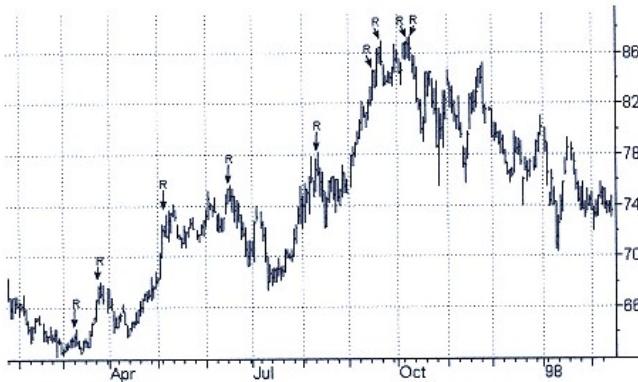
Hình 5.6

Tăng đột biến và tăng đột biến: Avon.

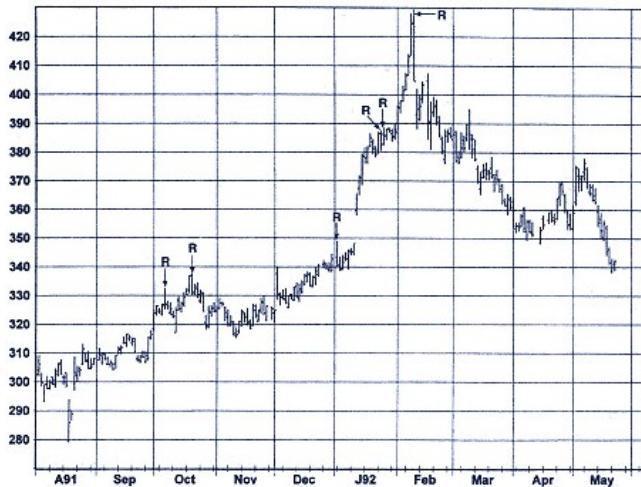
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

cuộc thảo luận sau đây tập trung vào những ngày đảo chiều cao, nhưng những nhận xét về hình ảnh phản chiếu sẽ áp dụng cho những ngày đảo chiều thấp.

Tương tự như mức cao tăng đột biến, một ngày cao điểm đảo chiều thường được hiểu là gợi ý về đỉnh mua và do đó là mức cao tương đối. Tuy nhiên, điều kiện cần thiết cho một ngày cao đảo ngược theo định nghĩa tiêu chuẩn là một điều kiện tương đối yếu, có nghĩa là những ngày cao đảo chiều là khá phổ biến. Do đó, trong khi nhiều mức cao của thị trường là những ngày đảo chiều, vẫn đề là phần lớn những ngày đảo chiều cao không phải là mức cao. Hình 5.7, minh họa điểm này, khá điển hình. Lưu ý rằng hai ngày đảo chiều cao liên tiếp xảy ra vào tháng 10 năm 1997 tại đỉnh của đợt tăng giá từ tháng 3 đến tháng 10 và sẽ cung cấp một tín hiệu bán tuyệt vời. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng những ngày đảo chiều này được bắt đầu bằng bảy ngày đảo chiều khác sẽ cung cấp các tín hiệu bán ở các mức độ sớm muộn khác nhau (để tránh tính các ngày đảo chiều cao trong các đợt giảm giá, chỉ những điều xảy ra sau khi thị trường đã vượt qua ngày đảo chiều cao trước đó mới được đánh dấu). Hình 5.8 cung cấp một ví dụ khác về mức độ phổ biến của các tín hiệu ngày đảo chiều sớm. Trong trường hợp này, một ngày đảo chiều thực sự xảy ra ở đúng đỉnh của một thị trường giá lên khổng lồ. Tuy nhiên, tín hiệu bán đáng kinh ngạc này cũng xuất hiện trước năm ngày đảo chiều khác xảy ra sớm hơn rất nhiều so với trước đó. Bất cứ ai có thể đã giao dịch thị trường này dựa trên



Hình 5.7
Ngày đảo chiều—tín hiệu kêu "gấu:" Atlantic Richfield.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.
Lưu ý: R = ngày đảo chiều.



Hình 5.8
Ngày đảo chiều—tín hiệu kêu "gáu:" tháng 7 năm 1992 lúa mì.
Lưu ý: R = ngày đảo chiều.

vào các tín hiệu trong ngày đảo ngược có thể đã bị loại bỏ hoàn toàn trước khi tín hiệu hợp lệ cuối cùng được hiện thực hóa.

Trong các ví dụ vừa cung cấp, ít nhất một tín hiệu ngày đảo ngược đã xảy ra tại hoặc gần mức cao thực tế. Tuy nhiên, một xu hướng tăng thường xuyên sẽ chứng kiến một số mức cao đảo chiều được chứng minh là tín hiệu sai và sau đó không ghi nhận mức cao đảo chiều gần đinh thực tế. Có thể nói rằng cứ 10 ngày giá cao đảo chiều thì có 100 người gọi thành công. Nói cách khác, những ngày đảo chiều thỉnh thoảng cung cấp những tín hiệu tuyệt vời, nhưng những tín hiệu sai thường xuyên hơn nhiều.

Theo tôi, định nghĩa tiêu chuẩn về ngày đảo chiều dễ tạo ra các tín hiệu sai đến mức nó không có giá trị như một chỉ báo giao dịch. Vấn đề với định nghĩa tiêu chuẩn là chỉ cần yêu cầu mức đóng cửa thấp hơn mức đóng cửa của ngày hôm trước là một điều kiện quá yếu. Thay vào đó, tôi khuyên bạn nên xác định một ngày cao đảo chiều là một ngày chứng kiến mức cao mới trong một đợt tăng giá và sau đó đảo ngược để đóng cửa dưới mức của ngày trước đó.*thấp*.(Nếu muốn, điều kiện có thể được làm cho mạnh hơn nữa bằng cách yêu cầu giá đóng cửa phải thấp hơn mức thấp nhất của hai ngày trước đó.) Định nghĩa hạn chế hơn này sẽ làm giảm đáng kể số lượng tín hiệu đảo chiều sai, nhưng nó cũng sẽ loại bỏ một số

các tín hiệu hợp lệ. Ví dụ, định nghĩa sửa đổi này sẽ loại bỏ tất cả trừ hai tín hiệu sai trong Hình 5.7; thật không may, nó cũng sẽ loại bỏ các tín hiệu tốt nhất tại đỉnh của thị trường. Tuy nhiên, trong Hình 5.8, định nghĩa hạn chế hơn cho một ngày đảo chiều sẽ tránh được tất cả năm tín hiệu báo ngày đảo chiều sớm, trong khi vẫn giữ nguyên một tín hiệu hợp lệ duy nhất.

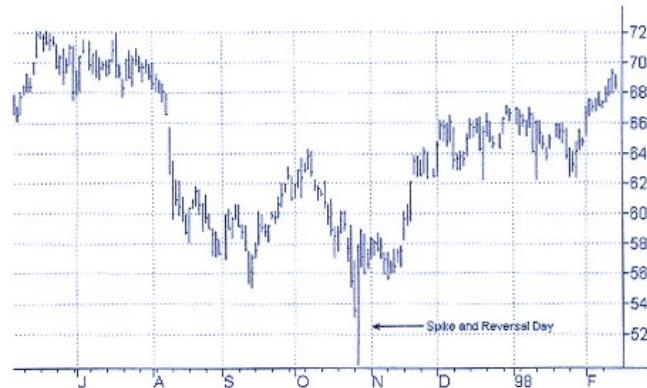
Một ngày đảo chiều có vẻ giống với một ngày tăng đột biến, nhưng hai mô hình này không tương đương nhau. Ngày tăng đột biến không thiết phải là ngày đảo chiều và ngày đảo chiều không nhất thiết phải là ngày tăng đột biến. Ví dụ: một ngày cao đột biến có thể không chứng kiến mức đóng cửa thấp hơn mức thấp nhất của ngày hôm trước (hoặc thậm chí thấp hơn mức đóng cửa của ngày hôm trước—như được chỉ định bởi định nghĩa tiêu chuẩn), ngày cà khi mức đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày. Như một ví dụ về trường hợp ngược lại, một ngày giá cao đảo chiều không được vượt quá đáng kể giá cao của ngày hôm trước, theo yêu cầu của định nghĩa giá cao đột biến, hoặc không vượt quá giá cao của ngày hôm sau, vì hành động giá của ngày hôm sau không phải là một phần của định nghĩa đảo ngược ngày. Ngoài ra, có thể là giá đóng cửa của một ngày đảo chiều có thể không ở gần mức thấp nhất, một đặc điểm tiêu chuẩn của một ngày tăng đột biến,

Đôi khi, một ngày sẽ vừa là ngày đảo chiều vừa là ngày tăng đột biến. Những ngày như vậy quan trọng hơn nhiều so với những ngày chỉ là những ngày đảo chiều. Một cách khác để sử dụng định nghĩa hạn chế hơn cho ngày đảo ngược là sử dụng định nghĩa tiêu chuẩn, nhưng yêu cầu ngày đó cũng đáp ứng các điều kiện của ngày tăng đột biến. (Mặc dù một ngày đáp ứng cả điều kiện ngày đảo chiều mạnh và điều kiện ngày tăng đột biến sẽ có ý nghĩa nhất, nhưng những ngày như vậy khá hiếm.) Hình 5.9 cung cấp một ví dụ về một ngày đáp ứng cả điều kiện ngày tăng đột biến và điều kiện ngày đảo chiều thấp. Sau khi giảm mạnh, cổ phiếu đóng cửa gần mức cao nhất trong ngày, đánh dấu sự kết thúc của một đợt điều chỉnh đáng kể trong xu hướng tăng lâu dài (không có trong hình) và bắt đầu phục hồi giá nhanh chóng.

Lực đẩy ngày

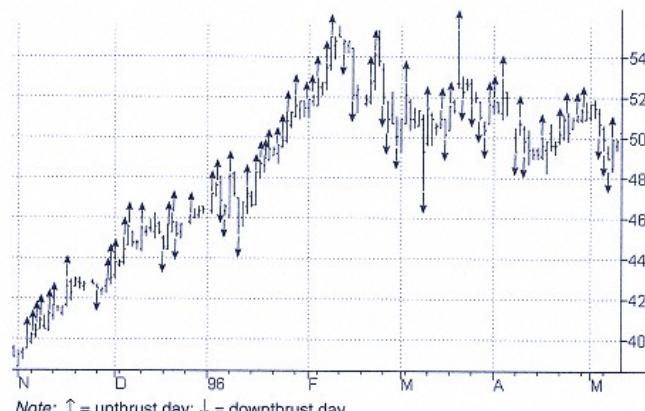
Một *ngày đẩy giá* là ngày mà giá đóng cửa cao hơn giá cao nhất của ngày hôm trước. Một *ngày giảm giá* là một ngày trong đó giá đóng cửa thấp hơn mức thấp nhất của ngày hôm trước. Tầm quan trọng của những ngày lực đẩy gắn liền với khái niệm rằng giá đóng cửa cho đến nay là mức giá quan trọng nhất trong ngày. Một ngày đẩy duy nhất không có ý nghĩa đặc biệt, vì những ngày đẩy khá phổ biến. Tuy nhiên, một loạt các ngày đẩy giá (không nhất thiết phải liên tục) phản ánh sức mạnh rõ rệt. Tương tự như vậy, một loạt các ngày giảm giá phản ánh sự yếu kém rõ rệt của thị trường.

Trong những ngày đẩy giá lên của thị trường giá lên nhiều hơn đáng kể so với những ngày đẩy giá xuống. Ví dụ, hãy xem khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 2 trong Hình 5.10. Ngược lại, trong thị trường giá xuống, số ngày đẩy giá giảm nhiều hơn đáng kể



Hình 5.9

Ngày đảo ngược tăng đột biến: CocaCola.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.



Note: ↑ = upthrust day; ↓ = downthrust day.

Hình 5.10

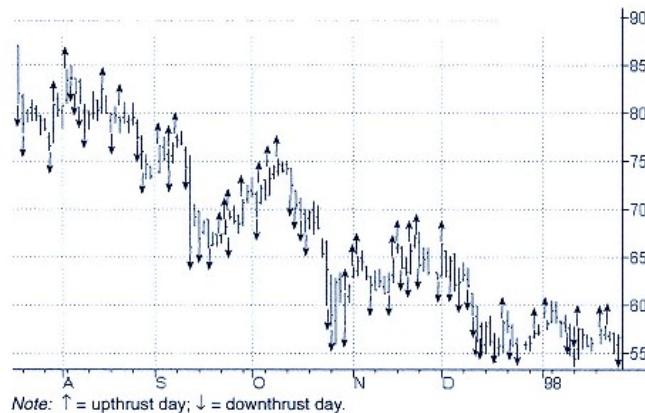
Những ngày đẩy giá lên và đẩy giá xuống trong thị trường giá lên: Rockwell
Intl. Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.
Lưu ý: = ngày đẩy giá; = ngày đẩy giá xuống

ngày đẩy giá. Ví dụ, hãy xem Hình 5.11 (tuy nhiên, hãy lưu ý, sự phổ biến của các ngày đẩy giá trong xu hướng tăng ngược xu hướng đôi khi làm gián đoạn xu hướng giảm). Và, không có gì ngạc nhiên, trong các thị trường đi ngang, ngày đẩy giá lên và ngày đẩy giá xuống có xu hướng gần như cân bằng. Ví dụ, xem khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 5 trong Hình 5.10. (Một phiên bản mạnh hơn của lực đẩy ngày, được gọi là *ngày chạy*, được định nghĩa trong Phụ lục.)

Rộng Phạm Vi Ngày

Một *ngày mở rộng* chính xác như tên gọi của nó: một thanh giá hàng ngày lớn hơn đáng kể so với những ngày trước đó. Đây là một cách khác để mô tả một ngày có mức độ biến động vượt quá đáng kể độ biến động trung bình của những ngày giao dịch gần đây. Ngày rộng hơn rất dễ hiểu và nhìn thấy trên biểu đồ, nhưng chúng cũng có thể được xác định bằng toán học. Ví dụ: ngày mở rộng có thể được định nghĩa là ngày có phạm vi lớn hơn hai lần phạm vi trung bình của ngày trước đó. *Nhanh*. Phụ lục cung cấp một công thức cụ thể để xác định ngày rộng hơn.

Ngày rộng hơn có thể có ý nghĩa đặc biệt. Ví dụ: một ngày mở rộng với mức đóng cửa mạnh xuất hiện sau một đợt giảm kéo dài thường là tín hiệu đảo ngược xu hướng tăng. Hình 5.12 và 5.13

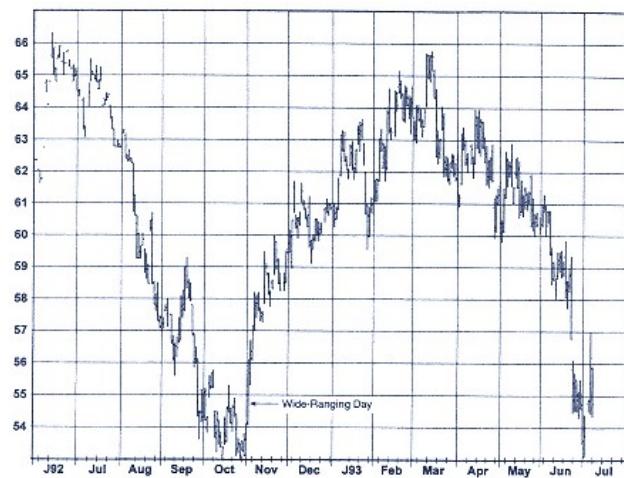


Hình 5.11

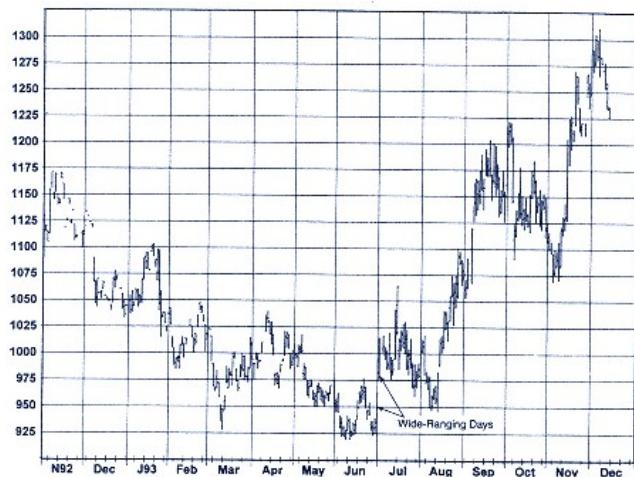
Những ngày đẩy giá lên và giảm giá trong thị trường giá xuống: Motorola.

Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

Lưu ý: = ngày đẩy giá; = ngày đẩy giá xuống.



Hình 5.12
Ngày mở rộng: tháng 7 năm 1993 bông.



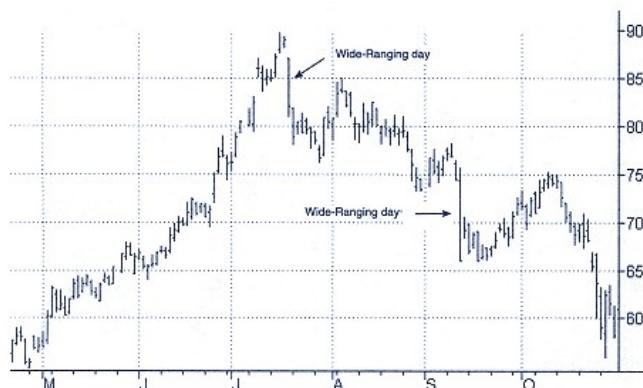
Hình 5.13
Mở rộng các ngày: tháng 12 năm 1993 cao.

cung cấp các ví dụ về những ngày mở rộng được cụ thể hóa sau những đợt sụt giảm kéo dài và báo trước những bước tiến lớn. Trong Hình 5.13, thực tế có hai ngày có biên độ rộng liên tiếp nhau đã phát triển ngay trên mức thấp nhất của thị trường giá xuống trước đó.

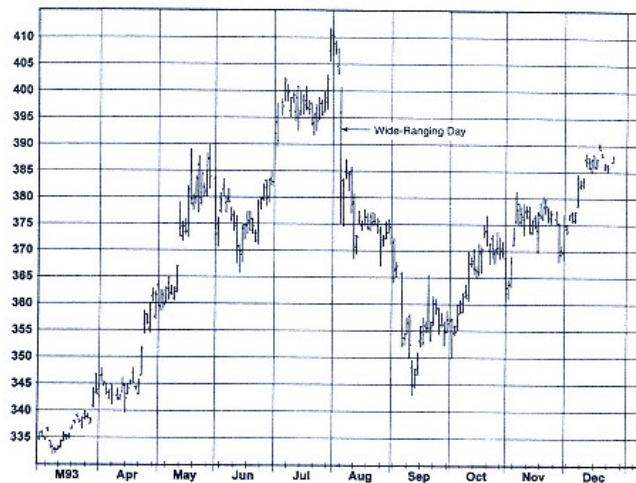
Tương tự, một ngày mở rộng với mức đóng cửa yếu xảy ra sau một đợt tăng mạnh thường có thể báo hiệu sự đảo ngược xu hướng giảm. Hình 5.14 và 5.15 cho thấy các ngày giảm có biên độ rộng xảy ra gần đỉnh của các đợt tăng giá lớn trước đó (lưu ý rằng ngày có biên độ rộng thứ hai với mức đóng cửa yếu trong Hình 5.14 xảy ra sau khi một xu hướng giảm được thiết lập và được sau bởi một đợt tăng ngược xu hướng ngắn hạn). Những ngày có biên độ rộng lớn như vậy nên được coi là dấu hiệu cảnh báo nghiêm trọng rằng xu hướng chính trước đó đã bị đảo ngược. Hình 5.16 cho thấy một chuỗi liên tiếp đáng kinh ngạc của bốn ngày có phạm vi rộng hơn đã lùi lại tương đương với bốn tháng của chuyển động đi lên trước đó. Ngày đầu tiên trong số những ngày này xuất hiện khá gần với mức thực sự là đỉnh của thị trường giá lên bảy năm.

Mô hình tiếp tục

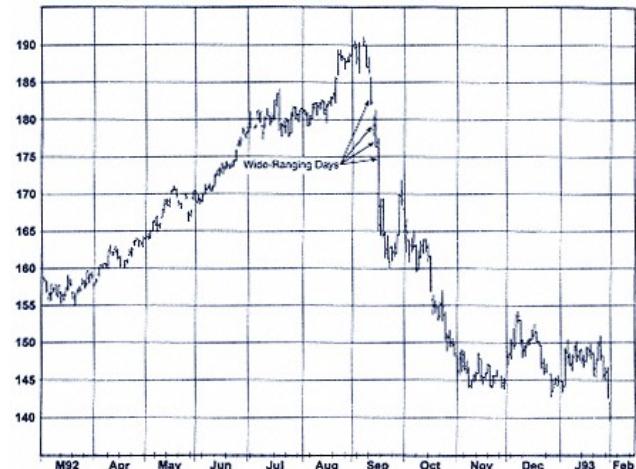
mô hình tiếp tục là nhiều loại giai đoạn tắc nghẽn xảy ra trong các xu hướng dài hạn. Như tên của nó, một mô hình tiếp diễn được kỳ vọng sẽ được giải quyết bằng một đợt giá dao động theo cùng hướng trước khi hình thành nó.



Hình 5.14
Mở rộng phạm vi ngày xuống: Motorola.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.



Hình 5.15
Mở rộng ngày xuống: vàng tháng 12 năm 1993.



Hình 5.16
Mở rộng phạm vi ngày giảm: Bảng Anh tương lai liên tục.

Hình tam giác

Có ba loại cơ bản của *Tam giác* các mẫu: đối xứng (xem Hình 5.17 và 5.18), tăng dần (xem Hình 5.19 và 5.20) và giảm dần (xem Hình 5.21 và 5.22). Một tam giác đối xứng thường được sau bởi sự tiếp tục của xu hướng trước đó, như trong Hình 5.17 và 5.18. Sự khôn ngoan trên biểu đồ thông thường gợi ý rằng các tam giác không đối xứng sẽ tạo ra một xu hướng theo hướng độ dốc của cạnh huyền, như trường hợp trong Hình 5.19-5.22. Tuy nhiên, hướng của sự bứt phá khỏi sự hình thành tam giác quan trọng hơn loại hình. Ví dụ, mặc dù mô hình tắc nghẽn từ tháng 7 đến tháng 9 trong Hình 5.23 là một tam giác giảm dần, nhưng điểm phá vỡ lại nằm ở phía trên—cùng hướng với tam giác được đưa vào.

Cờ và Pennants

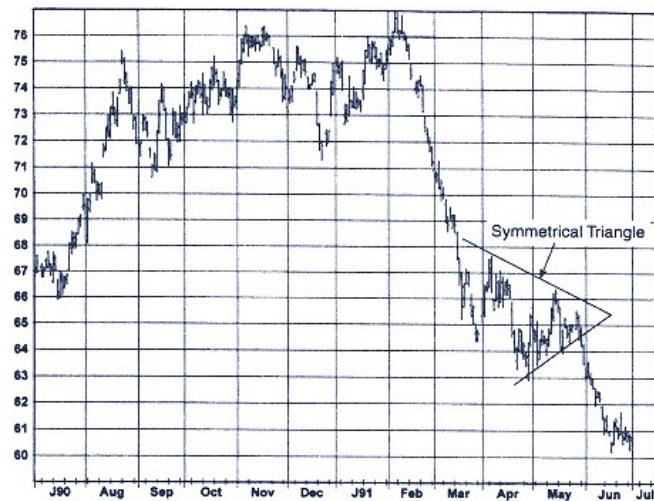
cờ và *cờ đuôi nheo* thường đại diện cho các điểm dừng trong một xu hướng chính. TRONG

Và *cờ* là các giai đoạn tắc nghẽn trong phạm vi hẹp, thời gian ngắn (ví dụ: từ một đến ba tuần) trong các xu hướng. Đôi khi được gọi là cờ khi nó được bao quanh bởi các đường song song và cờ hiệu khi các đường đó hội tụ. Hình 5.24 và 5.25 minh họa cả hai kiểu mẫu. Cờ hiệu có thể trông giống với hình tam giác, nhưng chúng khác nhau về thời gian: hình tam giác có thời lượng dài hơn.

Cờ và cờ đuôi nheo thường đại diện cho các điểm dừng trong một xu hướng chính. TRONG

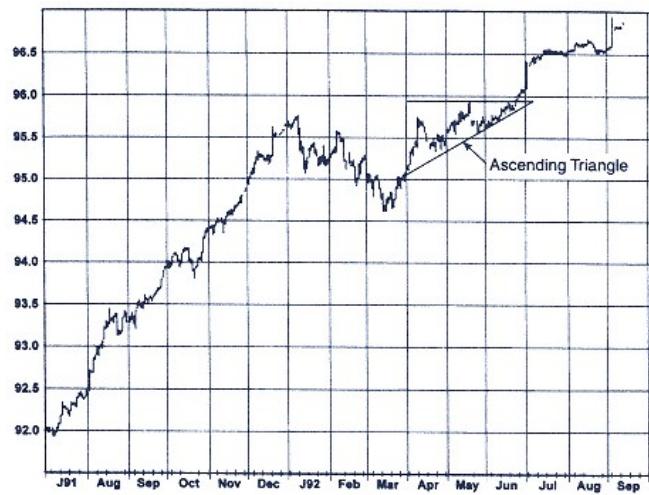


Hình 5.17
Tam giác đối xứng: Delta Air Lines.



Hình 5.18

Tam giác đối xứng: hợp đồng tương lai liên tục của đồng franc Thụy Sĩ.



Hình 5.19

Tam giác tăng dần: Eurođô la tháng 9 năm 1992.



Hình 5.20
Tam giác tăng dần: tháng 10 năm 1992 đường.



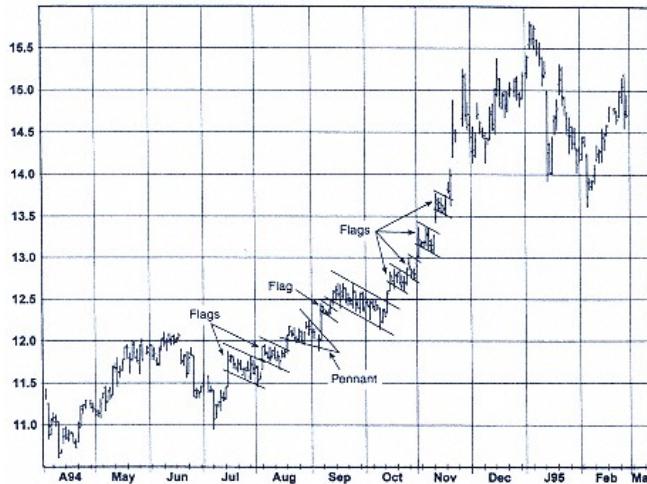
Hình 5.21
Tam giác giảm dần: hợp đồng tương lai dầu đậu nành liên tục.



Hình 5.22
Tam giác giảm dần: tương lai bột đậu tương liên tục.



Hình 5.23
Tam giác giảm dần với đột phá ngược: Host Marriott Corp.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

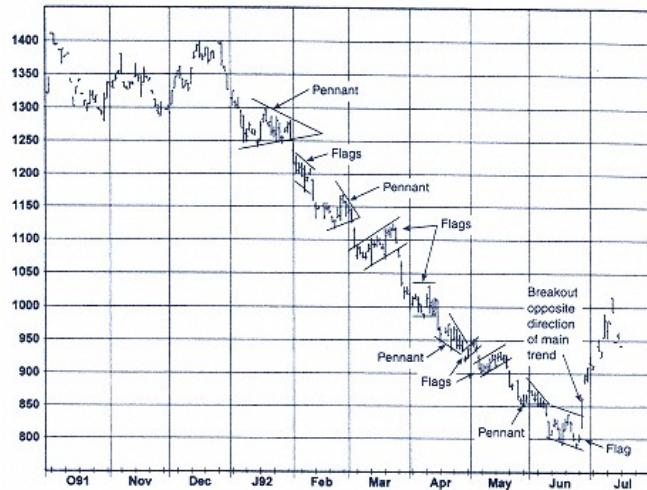


Hình 5.24
Flags and pennants: tháng 3 năm 1995 đường.

nói cách khác, những mô hình này thường được theo sau bởi sự dao động giá theo cùng hướng với sự dao động giá trước khi hình thành chúng.

Sự bứt phá khỏi cờ hoặc cờ đuôi nheo có thể được xem như sự xác nhận rằng xu hướng đang tiếp tục và là tín hiệu giao dịch theo hướng của xu hướng. Tuy nhiên, vì các điểm phá vỡ thường theo hướng của xu hướng chính, nên tôi thích vào các vị trí trong quá trình hình thành lá cờ hoặc cờ hiệu, dự đoán hướng có thể xảy ra của điểm phá vỡ. Cách tiếp cận này cho phép các mục giao dịch thuận lợi hơn mà không làm giảm đáng kể tỷ lệ phần trăm giao dịch chính xác, vì sự đảo ngược sau các điểm phá vỡ từ cờ và cờ đuôi nheo cũng phổ biến như các điểm phá vỡ theo hướng ngược lại. Sau khi đột phá khỏi cờ hoặc cờ hiệu, cực đối diện của đội hình có thể được sử dụng như một giá trị gần đúng *chặn đứng tồn tại* điểm.

Sự xâm nhập đáng kể của một lá cờ hoặc cờ đuôi nheo theo hướng ngược lại với dự đoán—nghĩa là đi ngược lại xu hướng chính—có thể được xem như một tín hiệu của sự đảo ngược xu hướng tiềm ẩn. Ví dụ, trong Hình 5.25 lưu ý rằng sau một chuỗi dài các lá cờ và cờ đuôi nheo đã được giải quyết bằng các đột phá theo hướng của xu hướng chính, sự xâm nhập theo hướng ngược lại của lá cờ được hình thành vào tháng 6 đã dẫn đến một đợt tăng giá mạnh. Cờ và cờ đuôi nheo thường chỉ

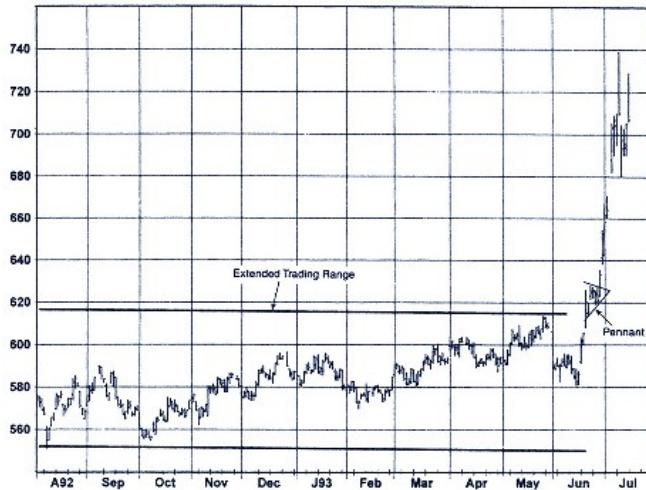


Hình 5.25

Flags and pennants: ca cao tháng 7 năm 1992.

theo hướng ngược lại với xu hướng chính, như trường hợp của phần lớn các lá cờ và cờ đuôi nheo trong Hình 5.24. Tuy nhiên, theo kinh nghiệm của tôi, tôi không tìm thấy bất kỳ sự khác biệt đáng kể nào về độ tin cậy giữa các lá cờ và cờ đuôi nheo chỉ cùng hướng với xu hướng chính trái ngược với hướng ngược lại thông thường hơn.

Cờ hoặc cờ hiệu hình thành gần đỉnh hoặc ngay trên phạm vi giao dịch có thể là tín hiệu tăng giá đặc biệt mạnh mẽ. Trong trường hợp cờ hoặc cờ đuôi nheo hình thành gần đỉnh của phạm vi giao dịch, điều đó cho thấy thị trường không lùi lại mặc dù đã đạt đến vùng kháng cự chính—đỉnh của phạm vi. Hành động giá như vậy có ý nghĩa tăng giá và cho thấy rằng thị trường đang tích lũy sức mạnh cho một đột phá tăng giá cuối cùng. Trong trường hợp lá cờ hoặc cờ đuôi nheo hình thành trên phạm vi giao dịch, điều đó cho thấy giá đang giữ trên điểm đột phá, do đó xác nhận mạnh mẽ điểm đột phá. Nói chung, phạm vi giao dịch càng mở rộng thì ý nghĩa tiềm năng của cờ hoặc cờ đuôi nheo hình thành gần hoặc trên đỉnh của nó càng lớn. Hình 5.26 và 5.27 cung cấp hai ví dụ về lá cờ hoặc cờ hiệu



Hình 5.26

Cờ hiệu trên đỉnh của phạm vi giao dịch là tín hiệu tăng giá: đầu tương tháng 7 năm 1993.

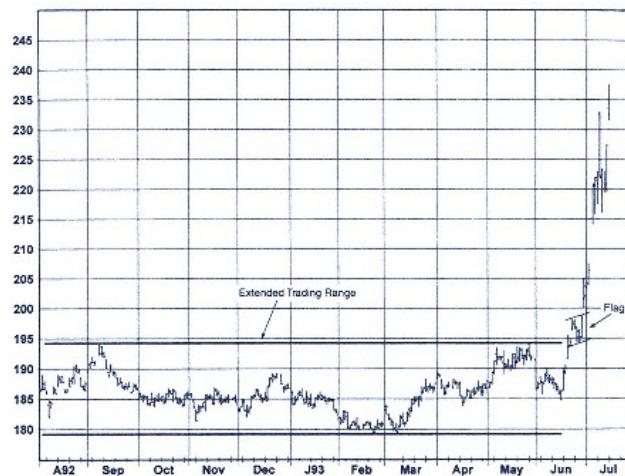
cụ thể hóa gần các phạm vi giao dịch hàng đầu hoặc cao hơn và được chứng minh là tiền thân của những bước tiến bùng nổ.

Vì những lý do tương tự, cờ hiệu hoặc cờ đuôi nheo hình thành gần đáy hoặc ngay dưới phạm vi giao dịch là những mô hình giảm giá đặc biệt. Hình 5.28 và 5.29 cung cấp hai ví dụ về cờ hoặc cờ đuôi nheo xuất hiện ở gần đáy hoặc dưới phạm vi giao dịch và được chứng minh là điểm báo về sự sụt giảm giá mạnh.

Đội hình trên và dưới

V trên và dưới

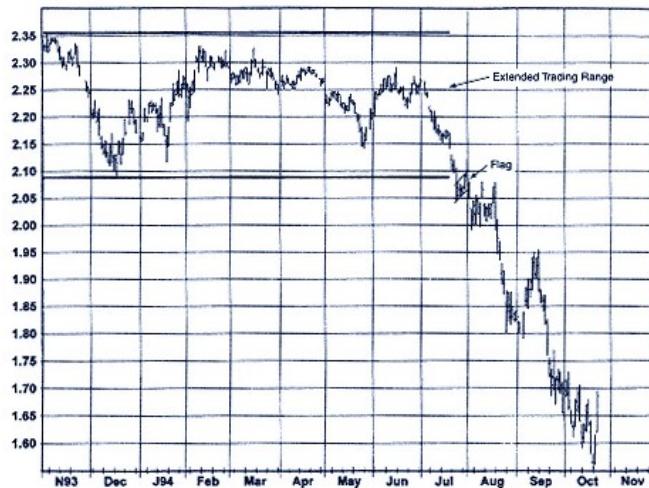
Sự hình thành chữ V là một dạng turnonadime của đỉnh (xem Hình 5.30) hoặc dạng đáy (xem Hình 5.31). Một vấn đề với một chữ V hàng đầu hoặc đáy chữ V là thường rất khó để phân biệt với một đợt điều chỉnh mạnh trừ khi đi kèm với các chỉ báo kỹ thuật khác (ví dụ: tăng đột biến nổi bật, signifi



Hình 5.27
Cờ trên đỉnh của phạm vi giao dịch là tín hiệu tăng: bột đậu tương tháng 7 năm 1993.



Hình 5.28
Cờ gần đáy của phạm vi giao dịch là tín hiệu giảm giá: Đô la châu Âu tháng 6 năm 1994.



Hình 5.29

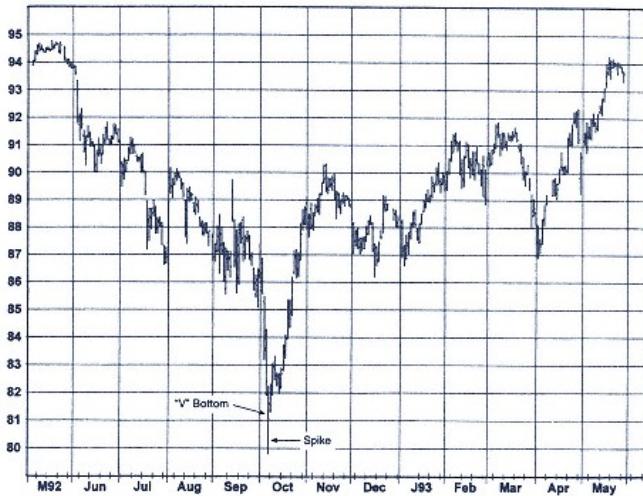
Cờ bên dưới đáy của phạm vi giao dịch là tín hiệu giảm giá: khi đốt tự nhiên tháng 11 năm 1994.



Hình 5.30

"V" trên cùng: Công nghệ Micron.

Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.



Hình 5.31

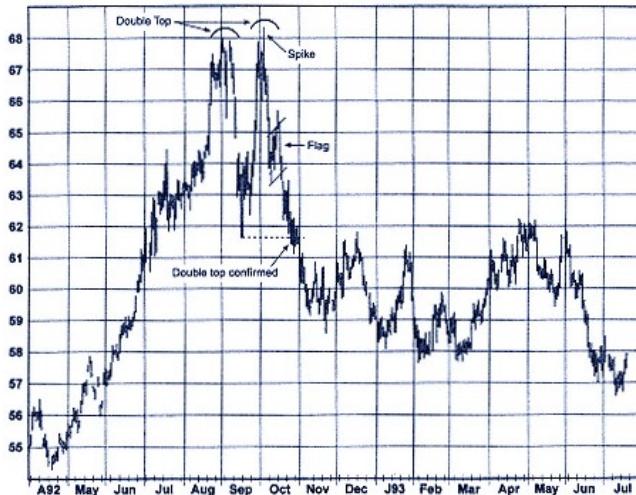
Đáy V: Hợp đồng tương lai liên tục trái phiếu Ý.

ngày đảo ngược không thể, khoảng cách rộng, ngày rộng hơn). Đáy chữ V trong Hình 5.31 có chứa một đỉnh mỗi như vậy—một đỉnh nhọn—trong khi đỉnh chữ V trong Hình 5.30 không đi kèm với bất kỳ bằng chứng nào khác về sự đảo ngược xu hướng.

Hai đỉnh và hai đáy

áo ôm và đáy ôm là chính xác những gì tên của họ ngụ ý. Tất nhiên, hai đỉnh (hoặc đáy) tạo nên mô hình không cần phải hoàn toàn giống nhau, chỉ cần có cùng mức giá chung. Mô hình hai đỉnh và hai đáy hình thành sau những biến động giá lớn nên được coi là những chỉ báo mạnh mẽ về sự đảo ngược xu hướng chính. Hình 5.32 minh họa một mô hình đỉnh kép chính trong đồng mark deutsche. (Hợp đồng tương lai liên tục được sử dụng cho tất cả các biểu đồ hợp đồng tương lai minh họa các đỉnh và đáy kép vì thời gian giao dịch thanh khoản cho hầu hết các hợp đồng riêng lẻ không đủ dài để hiển thị khoảng thời gian bao gồm các mẫu này cũng như các xu hướng trước đó và thành công.)

Mô hình hai đỉnh (hoặc đáy) được coi là hoàn thành khi giá di chuyển xuống dưới (hoặc trên) mức phản ứng thấp (hoặc cao) giữa hai đỉnh

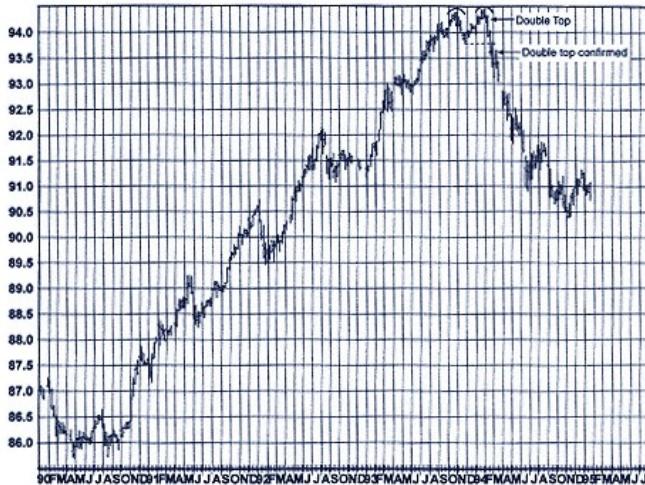


Hình 5.32

Định kép: tương lai liên tục của đồng mark deutsche.

(hoặc đáy) của sự hình thành. Khi phản ứng can thiệp diễn ra rất sâu, như trong Hình 5.32, việc chờ đợi xác nhận "chính thức" như vậy là không thực tế và nhà giao dịch có thể phải dự đoán rằng mô hình đã hình thành dựa trên bằng chứng khác. Ví dụ, trong Hình 5.32, sự xác nhận của mô hình hai đỉnh không xảy ra cho đến khi thị trường đầu hàng gần một nửa trong toàn bộ đợt tăng từ tháng Tư đến tháng Tám. Tuy nhiên, mức tăng đột biến phát triển ở đỉnh thứ hai và mô hình cờ hình thành sau đợt đi xuống ban đầu từ mức cao đó ngụ ý rằng đợt giá tiếp theo cũng sẽ giảm. Dựa trên những manh mối này, một nhà giao dịch có thể kết luận một cách hợp lý rằng mô hình hai đỉnh đã xuất hiện, mặc dù mô hình này chưa được hoàn thành theo định nghĩa tiêu chuẩn.

Hình 5.33 mô tả mô hình hai đỉnh che phủ thị trường giá lên mạnh mẽ của trái phiếu Úc kỳ hạn 10 năm vào đầu những năm 1990. Lưu ý rằng biểu đồ hàng tuần được sử dụng để hiển thị toàn bộ mức tăng kéo dài trước khi hình thành này. Biểu đồ này cung cấp một ví dụ hoàn hảo về mô hình đỉnh kép (hoặc đáy) dưới dạng mô hình chuyển đổi xu hướng chính. Trong trường hợp này, pullback giữa hai đỉnh là rất nồng và như một



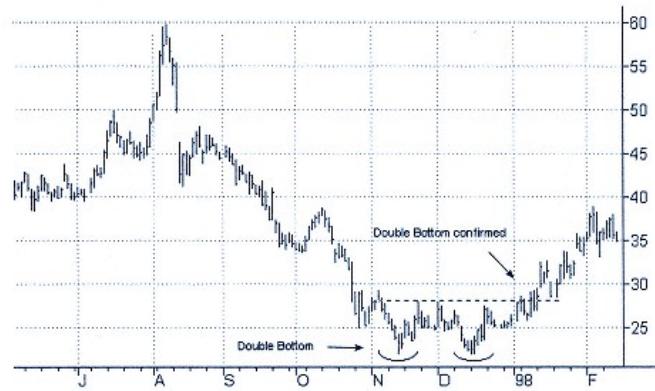
Hình 5.33
Đỉnh kép: Hợp đồng tương lai liên tục hàng tuần trái phiếu 10 năm của Úc.

kết quả, trái ngược hoàn toàn với Hình 5.32, mô hình đỉnh đôi được xác nhận rất gần với đỉnh thực tế.

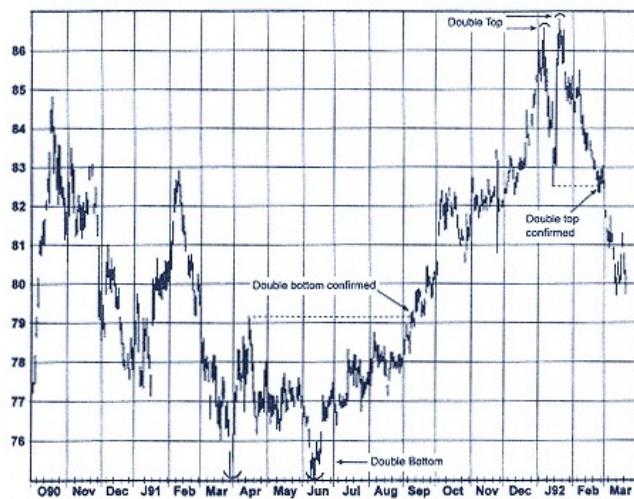
Hình 5.34 minh họa một mô hình đáy đôi. Hình 5.35 cho thấy một biểu đồ có cả hai đáy và hai đỉnh. Sự hình thành trên cùng và dưới cùng với nhiều lần lặp lại hơn (ví dụ: ba đầu hoặc ba đáy) xảy ra khá hiếm, nhưng sẽ được giải thích theo cùng một kiểu. Hình 5.36 hiển thị một ba đáy, với cả ba đáy gần như giống hệt nhau. Hình 5.37 cung cấp một ví dụ về mô hình ba đỉnh.

Đầu và vai

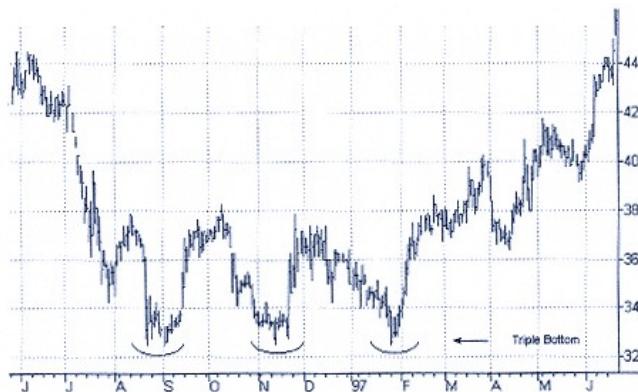
Các *đầu và vai* là một trong những sự hình thành biểu đồ nổi tiếng nhất. Mô hình đầu và vai là một mô hình ba phần trong đó điểm cao ở giữa nằm trên các điểm cao ở hai bên (xem Hình 5.38). Tương tự, mô hình đầu vai và đáy là một mô hình ba phần trong đó điểm thấp ở giữa nằm dưới điểm thấp ở hai bên (xem Hình 5.39). Có lẽ một trong những sai lầm phổ biến nhất của những người mới học lập biểu đồ là dự đoán quá sớm về sự hình thành vai đầu vai. Cái đầu



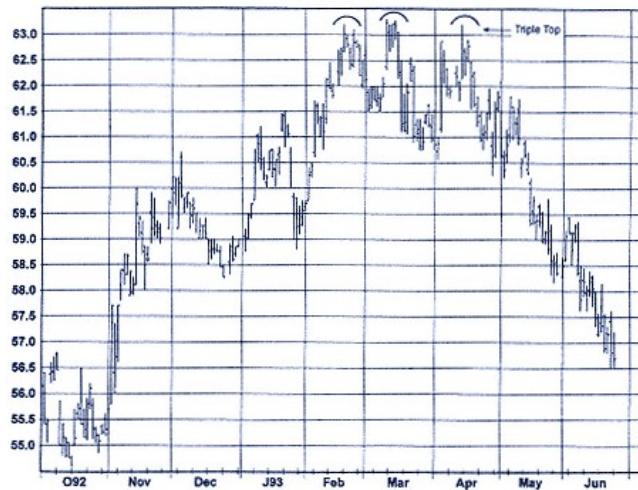
Hình 5.34
Đáy đôi: Công nghệ Micron.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.



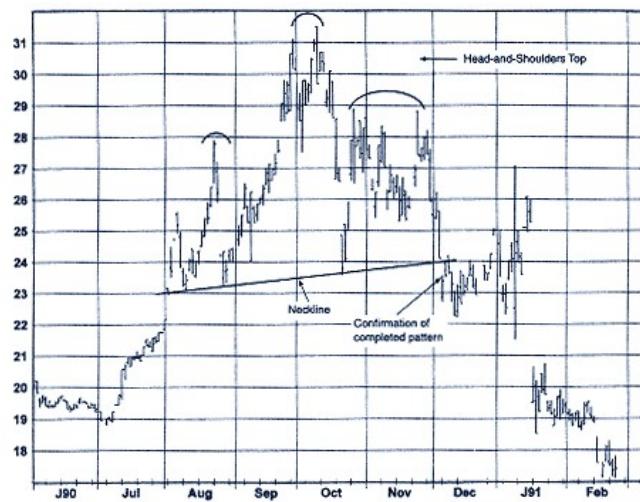
Hình 5.35
Hai đỉnh và hai đáy: Hợp đồng tương lai liên tục của đồng Yên Nhật.



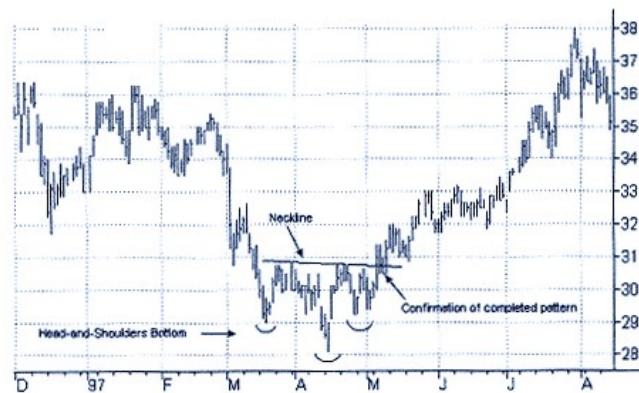
Hình 5.36
Ba đáy: Bausch & Lomb.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.



Hình 5.37
Triple top: tháng 12/1993 bông.



Hình 5.38
Đầu và vai đỉnh: dầu thô tháng 6 năm 1991.

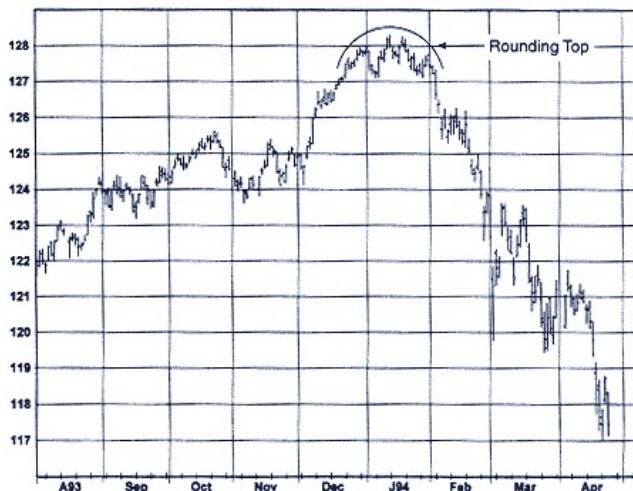


Hình 5.39
Đầu vai dưới cùng: Chrysler. Biểu đồ được tạo
bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

và vai không được coi là hoàn thành cho đến khi đường viền cổ áo bị xuyên thủng (xem Hình 5.38 và 5.39). Hơn nữa, mô hình vai đầu vai hợp lệ chỉ được hình thành sau khi một biến động giá lớn đã xảy ra. Các mô hình mang hình dạng của mô hình vai đầu vai nhưng thiếu yêu cầu này có thể gây hiểu nhầm.

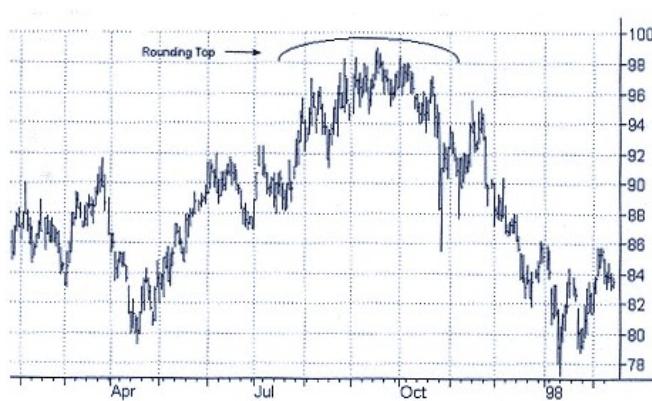
Đỉnh và đáy tròn

đỉnh tròn và đáy tròn(còn được gọi là đῖa) ít xảy ra, nhưng là một trong những dạng hình thành trên và dưới đáng tin cậy nhất. Hình 5.40 cho thấy một biểu đồ hợp đồng tương lai liên tục với một đỉnh tròn đánh dấu sự chuyển đổi giữa một xu hướng tăng chính và một xu hướng giảm thậm chí còn nghiêm trọng hơn. Lý tưởng nhất là mẫu sẽ không chứa bất kỳ đường răng cưa nào, như biểu đồ này; tuy nhiên, tôi xem xét tiêu chí chính là liệu chu vi bên ngoài có tuân theo hình tròn hay không. Hình 5.41 mô tả mô hình đỉnh tròn trong biểu đồ chứng khoán. Hình 5.42 và 5.43 cung cấp các ví dụ về sự hình thành đáy tròn.

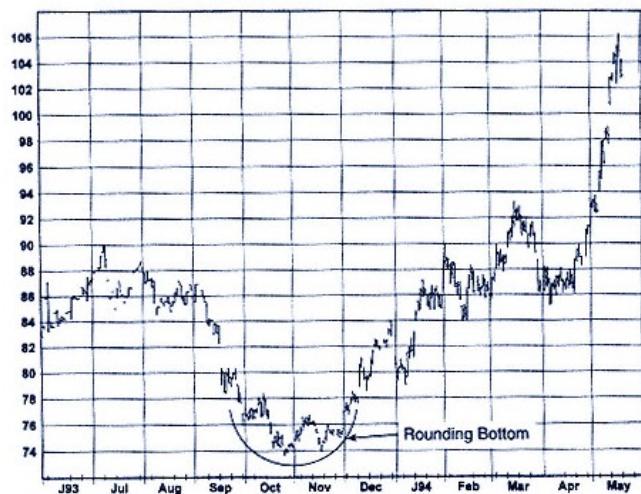


Hình 5.40

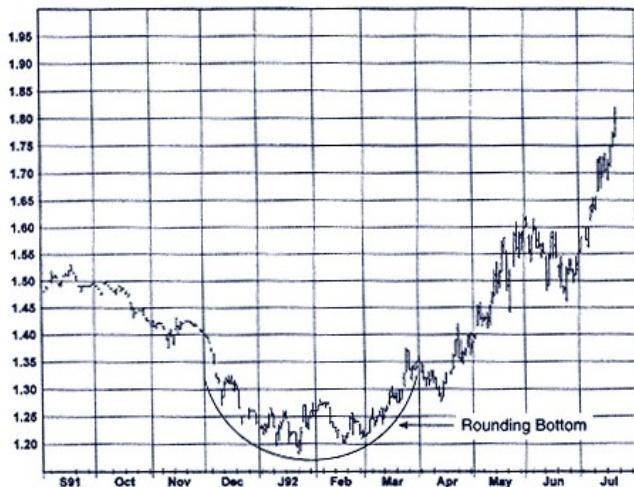
Rounding top: Hợp đồng tương lai liên tục trái phiếu danh nghĩa Matif.



Hình 5.41
Đầu tròn: Amoco.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.



Hình 5.42
Đáy tròn: tháng 5 năm 1994 đồng.



Hình 5.43
Đáy tròn: Tháng 8 năm 1992 khí đốt tự nhiên.

Hình tam giác

Hình tam giác, một trong những mô hình tiếp diễn phổ biến nhất, cũng có thể là mô hình đỉnh và đáy. Hình 5.44 minh họa một đỉnh tam giác. Như trong trường hợp của mô hình tiếp diễn, điều quan trọng cần xem xét là hướng phá vỡ khỏi tam giác.

Giáy cao gót để bằng

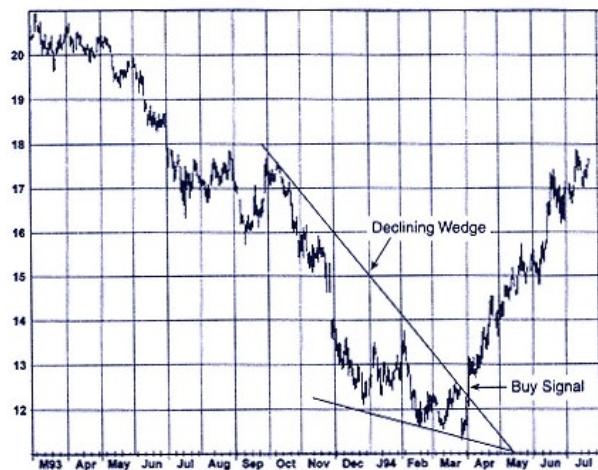
trong một tăng *nêm*, giá tăng dần đều theo mô hình hội tụ (xem Hình 5.45). Việc giá không có khả năng tăng tốc mặc dù tiếp tục thăm dò mức cao mới cho thấy sự tồn tại của áp lực bán mở rộng quy mô mạnh mẽ. Tín hiệu bán xảy ra khi giá phá vỡ dưới đường nêm. Hình 5.46 cung cấp một ví dụ về mô hình nêm giảm dần. Các mẫu hình nêm đôi khi có thể mất nhiều năm để hoàn thành. Hình 5.47 mô tả một nêm giảm trong nhiều năm trong các hợp đồng tương lai vàng liên tục.



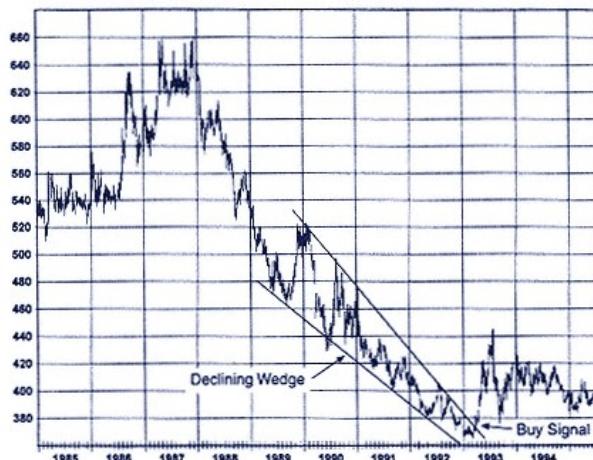
Hình 5.44
Định tam giác: Intel.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.



Hình 5.45
Nêm tăng: Pepsico.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.



Hình 5.46
Nêm giảm: dầu thô tương lai liên tục.



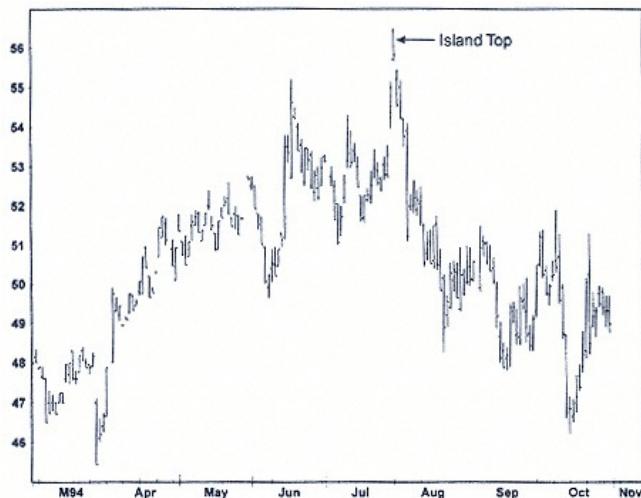
Hình 5.47
Nêm giảm nhiều năm: hợp đồng tương lai vàng liên tục hàng tuần.

Đảo ngược

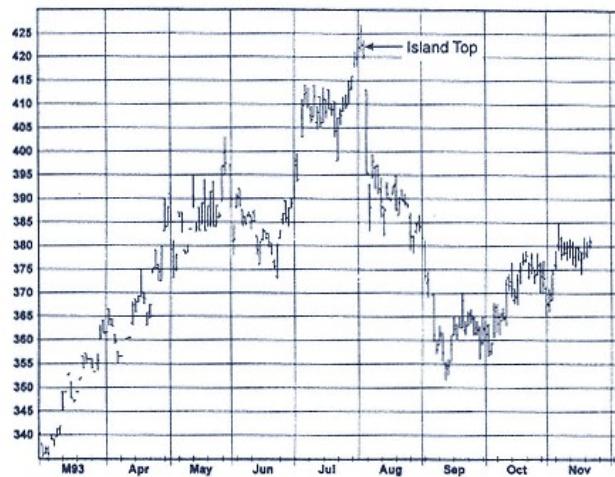
Họ hàng của những ngày tăng đột biến và những ngày đảo ngược, một *đỉnh đảo* được hình thành khi giá chênh lệch cao hơn sau một đợt tăng giá kéo dài, giao dịch một hoặc nhiều ngày để lại khoảng cách mở và sau đó chênh lệch thấp hơn. Hình 5.48 cho thấy một đỉnh đảo trong đó phần "đảo" của sự hình thành bao gồm một ngày duy nhất, trong khi Hình 5.49 minh họa một đỉnh đảo trong đó thị trường giao dịch trên khoảng trống ban đầu trong vài ngày trước khi tạo khoảng trống thấp hơn. Hình 5.50 mô tả một đỉnh đảo *đáy đảo*. Đôi khi thị trường có thể giao dịch trong vài tuần trước khi khoảng cách thứ hai theo hướng ngược lại hoàn thành việc hình thành (ví dụ, xem đỉnh đảo trong Hình 5.51).

Trình tự của một khoảng cách cao trào đi lên (hoặc đi xuống) mà không có bất kỳ bước đi tiếp theo nào và một khoảng trống tiếp theo theo hướng ngược lại là một sự kết hợp mạnh mẽ. Sự đảo chiều của đảo thường có thể báo hiệu sự chuyển đổi xu hướng chính và nên được coi trọng trừ khi khoảng trống cuối cùng được lấp đầy.

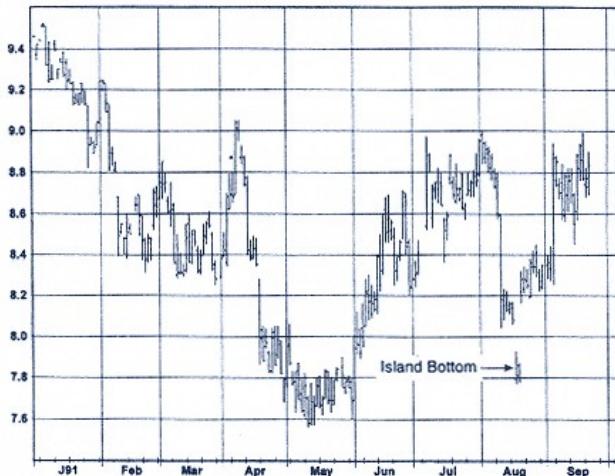
Một tín hiệu đảo chiều sẽ vẫn còn hiệu lực miễn là khoảng trống gần đây hơn của sự hình thành không được lấp đầy. Cần lưu ý rằng sai là



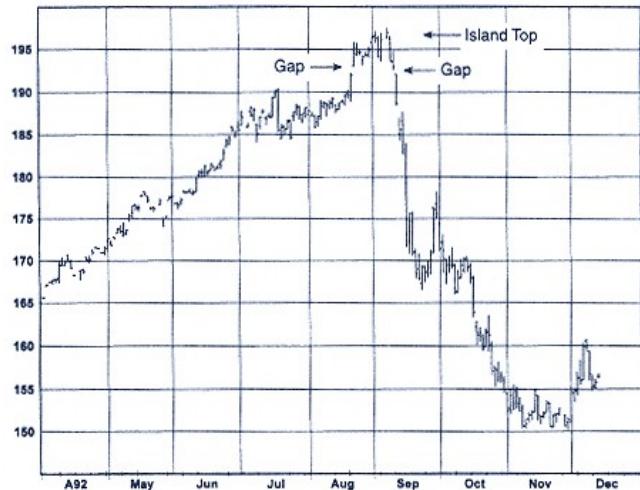
Hình 5.48
Đầu đảo: tháng 11/1994 dầu sưởi.



Hình 5.49
Đảo đầu: tháng 1 năm 1994 bạch kim.



Hình 5.50
Đảo đáy: tháng 3/1992 đường.



Hình 5.51
Đỉnh đảo: Tháng 12 năm 1992 bằng Anh.

các tín hiệu đảo chiều trên đất liền là phổ biến—nghĩa là các đảo đảo thường được lắp đầy trong vòng vài ngày đầu tiên kể từ khi chúng hình thành. Do đó, thông thường nên đợi ít nhất 3 đến 5 ngày sau khi đảo chiều hình thành ban đầu trước khi kết luận rằng đó là một tín hiệu đảo chiều hợp lệ. Tuy nhiên, sự đánh đổi là việc chờ đợi xác nhận như vậy thường sẽ dẫn đến mức nhập cảnh tồi tệ hơn khi tín hiệu đảo chiều có hiệu lực.

Chương 6- Đao động

Tôi biết hàng triệu thứ sẽ không hoạt động. Tôi chắc chắn đã học được rất nhiều.

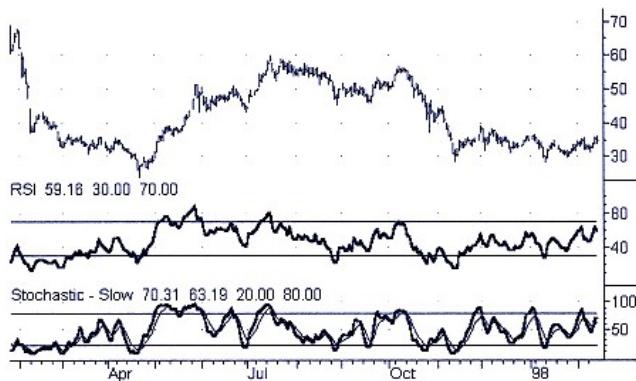
—Thomas A. Edison

Cùng với phân tích biểu đồ, các nhà giao dịch thường sử dụng nhiều công thức toán học dựa trên giá—được gọi là chỉ báo kỹ thuật—để đánh giá hoạt động giá và đưa ra quyết định giao dịch. Trong số các chỉ số phổ biến nhất là những công cụ được gọi một cách lóng lẻo là *đao động*, một nhóm bao gồm chỉ số sức mạnh tương đối (RSI), chỉ số ngẫu nhiên, phân kỳ hội tụ trung bình động (MACD), động lượng và tốc độ thay đổi (ROC), trong số những nhóm khác. Có lẽ bởi vì chúng thường được sử dụng nhiều nhất như các chỉ báo ngược xu hướng (để xác định các điểm đảo ngược giá ngắn hạn hơn là các xu hướng dài hạn), các chỉ báo dao động tự nhiên hấp dẫn xu hướng trái ngược của nhiều nhà giao dịch. Hình 6.1 cho thấy RSI và chỉ báo ngẫu nhiên bên dưới biểu đồ chứng khoán hàng ngày.

Oscillators và Momentum

Mặc dù tên phức tạp và công thức ẩn tượng của nhiều bộ dao động ban đầu có vẻ khó hiểu, nhưng hầu như tất cả các chỉ báo này đều dựa trên khái niệm về *Quán tính*, điều này, không có gì đáng ngạc nhiên, đề cập đến tỷ lệ (hoặc tốc độ) mà giá cả thay đổi.

Ý nghĩa của động lượng có hai thành phần chính. Thứ nhất, xu hướng giá lành mạnh có xu hướng thể hiện động lượng mạnh, trong khi xu hướng suy yếu thường có động lượng trì trệ hoặc giảm dần (cảnh báo cho nhà giao dịch về khả năng đảo ngược hoặc điều chỉnh xu hướng). Hãy xem xét một cổ phiếu tăng nửa điểm vào ngày hôm nay, một điểm vào ngày hôm sau, hai điểm vào ngày hôm sau, thêm ba điểm vào ngày hôm sau và bốn điểm vào ngày hôm sau. Sau đó xem xét một cổ phiếu



Hình 6.1

Chỉ số sức mạnh tương đối và chỉ số ngẫu nhiên chậm: Biểu đồ 3Com Corp. được tạo bằng TradeStation® bởi Omega Research, Inc.

tăng hai điểm vào một ngày, mất một điểm vào ngày hôm sau, tăng nửa điểm mỗi ngày trong hai ngày tiếp theo và tăng một phần tư điểm vào ngày hôm sau. Trong khi cả hai cổ phiếu đều tăng giá trong khoảng thời gian năm ngày, cổ phiếu đầu tiên rõ ràng đang chuyển động với lực lớn hơn nhiều – tức là cho thấy động lượng lớn hơn – so với cổ phiếu thứ hai.

Thứ hai, các chỉ báo động lượng cũng làm nổi bật các thái cực thị trường ngắn hạn hoặc các điểm cạn kiệt được gọi là *mua quá nhiều* hoặc *quá bán* cấp độ. Logic ở đây là những biến động giá cực kỳ mạnh và nhanh không bền vững vô tận; khi một thị trường tăng hoặc giảm rất nhiều trong một khoảng thời gian tương đối ngắn (như ví dụ về cổ phiếu đầu tiên trong đoạn trước), giá sẽ thường xuyên đảo chiều, ít nhất là tạm thời. . Ngay cả những xu hướng mạnh nhất cũng bị ngắt quãng bởi các mức thoái lui ở các mức độ khác nhau. Các bộ dao động động lượng được thiết kế để nắm bắt các điểm ngoặt như vậy.

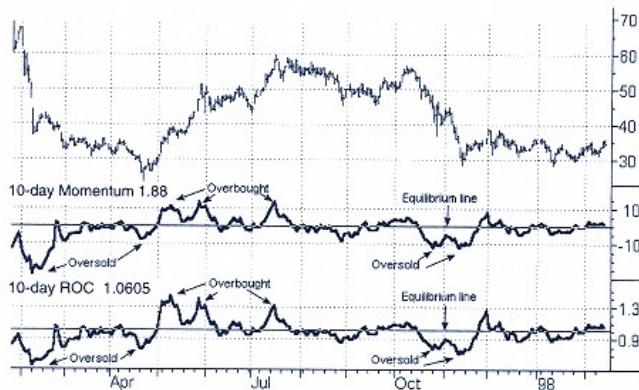
Đao động cơ bản

Động lượng có thể được bắt nguồn từ giá theo bất kỳ cách nào. Phép tính đơn giản nhất và phép tính mang tên *Quán tính*, chỉ đơn giản là sự khác biệt giữa giá hôm nay (giá đóng cửa thường được sử dụng) và giá *Ngày trước*. Ví dụ: động lượng 10 ngày sẽ là giá đóng cửa của ngày hôm nay trừ đi giá đóng cửa của 10 ngày trước. Một tính toán tương đương, thường

gọi là *giá hồi đoá*(ROC), là giá của ngày hôm nay chia cho giá Ngày trước.

Hình 6.2 cho thấy các chỉ số ROC và xung lượng 10 ngày bên dưới biểu đồ chứng khoán. Ngoài trừ sự khác biệt về quy mô, các chỉ số hầu như giống hệt nhau. Cả hai chỉ số đều có một đường trung bình nằm ngang, được gọi là đường cân bằng. Khi giá trị chỉ báo nằm trên đường cân bằng, giá hiện tại cao hơn giá 10 ngày trước đó; khi giá trị chỉ báo nằm dưới đường này, giá hiện tại thấp hơn giá 10 ngày trước đó. Khi chỉ báo nằm trên đường cân bằng và tăng, giá đang tăng với đà tăng; khi chỉ báo nằm dưới đường cân bằng và giảm, giá sẽ giảm với đà tăng. Các giá trị chỉ báo cực đoan phía trên đường cân bằng biểu thị mức mua quá mức, trong khi giá trị chỉ báo cực trị bên dưới đường cân bằng là các mức bán quá mức. Lưu ý rằng một số (chứ không phải tất cả) của các đỉnh và đáy của chỉ báo này ít nhất tương ứng với các lún đảo chiều giá ngắn hạn. (Sau này, chúng ta sẽ xem xét các cách để xác định mức mua quá mức và bán quá mức.) Cũng lưu ý xu hướng ảnh hưởng đến các chỉ báo dao động như thế nào: các giá trị quá bán rõ rệt và thiếu các giá trị mua quá mức trong xu hướng giảm từ tháng 1 đến tháng 4 năm 1997 và các điều kiện ngược lại trong xu hướng tăng sau đó.

Cũng giống như các đường trung bình động, số ngày được sử dụng trong tính toán bộ dao động xác định mức độ nhạy cảm của chỉ báo. Ví dụ, một

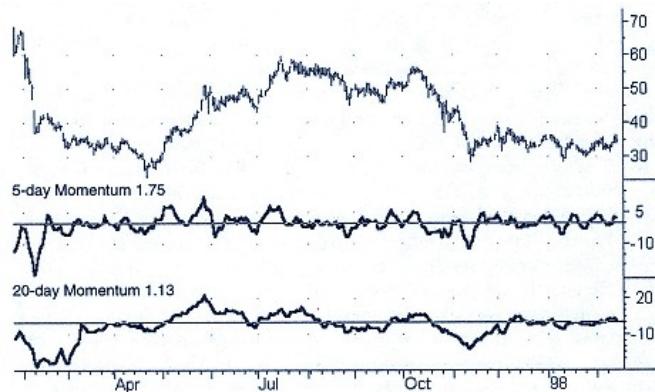


Hình 6.2
Các dấu hiệu quá mua và quá bán về động lượng và tốc độ thay đổi: 3Com Corp.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

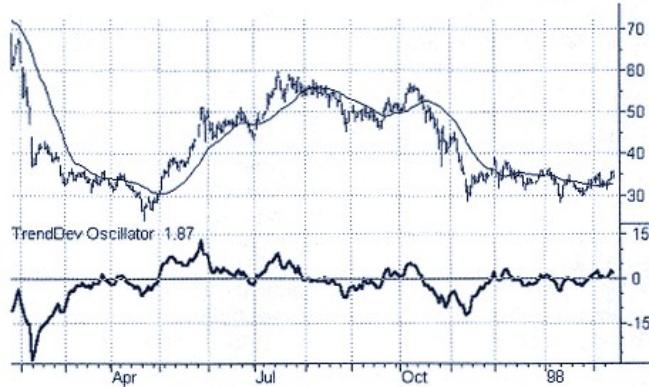
Nghiên cứu động lượng 5 ngày sẽ theo dõi sát sao các biến động thị trường ngắn hạn hơn là nghiên cứu động lượng 20 ngày. Tương tự, sự đảo chiều được báo trước bởi bộ tạo dao động 5 ngày thường sẽ nhỏ hơn tương ứng với đảo ngược được báo trước bởi bộ tạo dao động 20 ngày. Hình 6.3 cho thấy rằng nghiên cứu xung lượng 5 ngày phản ánh nhiều hơn các dao động thị trường nhỏ hơn, trong khi nghiên cứu 20 ngày chủ yếu phản ánh các bước ngoặt lớn.

Các đường trung bình động cũng có thể được sử dụng để xây dựng các bộ dao động động lượng. Hình 6.4 cho thấy giá được đặt ch่อง lên đường trung bình động 20 ngày và bên dưới chuỗi giá, một bộ dao động được tạo bằng cách lấy giá trừ đi đường trung bình động. Khi giá tăng và giảm, nó di chuyển trên và dưới mức trung bình. Giá di chuyển trên hoặc dưới mức trung bình càng nhanh thì động lượng được hiển thị càng lớn; giá càng xa mức trung bình thì giá di chuyển càng kéo dài (mua quá mức hoặc bán quá mức). (Các đường trung bình động dài hơn sẽ phản ánh các xu hướng quan trọng hơn; các chỉ báo dao động dựa trên các đường trung bình dài hơn sẽ phản ánh các dao động giá dài hạn hơn.) Lưu ý rằng đường cân bằng ("0") biểu thị các giá trị trung bình động và giá giống hệt nhau. Khi chỉ báo dao động vượt lên trên và xuống dưới đường này, nó tương đương với việc giá vượt lên trên và xuống dưới đường trung bình động.

Một bộ dao động tương tự như bộ dao động vừa được mô tả là *dao động giá*, trong đó, thay vì trừ một đường trung bình động từ giá, trừ một đường trung bình động dài hạn từ một đường trung bình động ngắn hạn. Nhân vật



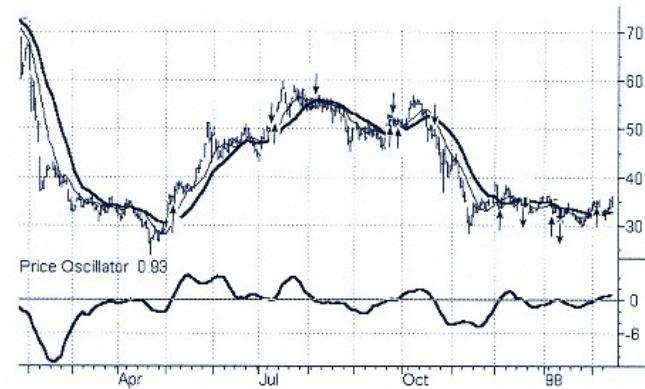
Hình 6.3
So sánh các chỉ báo động lượng 5 ngày và 20 ngày: 3Com Corp.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.



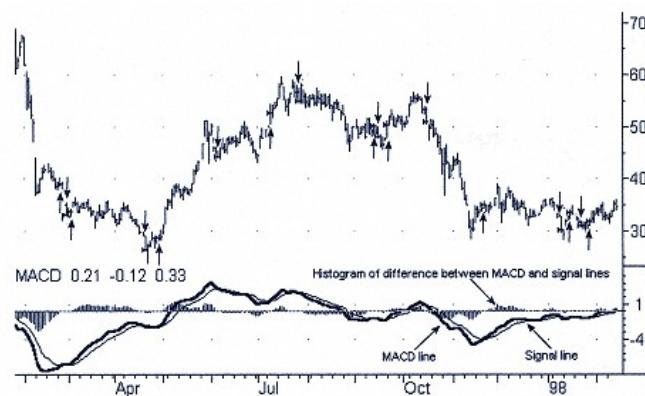
Hình 6.4
Bộ tạo dao động do giá trừ đi đường trung bình động: 3Com Corp.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

Hình 6.5 cho thấy một chuỗi giá với các đường trung bình động 10 và 20 ngày và bên dưới nó là bộ dao động xuất phát từ việc lấy trung bình 10 ngày trừ trung bình 20 ngày. Bộ tạo dao động giá về cơ bản là một mô tả thay thế của hệ thống giao nhau giữa các đường trung bình động cơ bản được mô tả trong Chương 14. Các mũi tên trên biểu đồ chỉ ra các điểm mà đường trung bình ngắn hơn cắt lên trên hoặc xuống dưới đường trung bình dài hơn. Các điểm giao nhau này tương ứng với nơi mà bộ dao động giá vượt lên trên và xuống dưới đường cân bằng của nó. Tương tự như mối quan hệ giữa xung lượng và tốc độ thay đổi, các chỉ báo dao động dựa trên đường trung bình động—cũng có thể được tính bằng phép chia thay vì phép trừ (nghĩa là chia giá cho đường trung bình động hoặc chia trung bình ngắn hạn cho trung bình dài hạn). Các chỉ số kết quả là tương đương.

Hạnh được biết đến *đường trung bình động hội tụ phân kỳ*(MACD) là phiên bản duy nhất của bộ dao động giá vừa được mô tả. Nó lấy chênh lệch giữa hai đường trung bình động hàm mũ (xem Phụ lục để biết định nghĩa) có độ dài cụ thể—12 ngày và 26 ngày—và sau đó tính toán trung bình động 9 ngày của chênh lệch này (xem Hình 6.6) được gọi là *đường tín hiệu*. Tín hiệu giao dịch MACD cơ bản là mua khi đường MACD chính di chuyển trên đường tín hiệu 9 ngày và bán khi nó cắt xuống dưới đường tín hiệu 9 ngày, theo cách tương tự như sự giao nhau giữa các đường trung bình động. Các mũi tên trong Hình 6.6 chỉ ra các tín hiệu mua và bán sẽ được tạo ra khi sử dụng kỹ thuật này. (biểu đồ



Hình 6.5
So sánh sự giao nhau giữa đường trung bình động và chỉ báo dao động giá: 3Com Corp.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.



Hình 6.6
Chỉ báo phân kỳ hội tụ trung bình động: 3Com Corp.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

chỉ đơn giản là sự khác biệt giữa đường MACD chính và đường tín hiệu, và được đưa vào để làm nổi bật các giao điểm của cả hai.) Để giúp lọc ra các giao dịch có xác suất thấp, các mức mua quá mức và bán quá mức cũng có thể được thiết lập và chỉ các giao điểm xảy ra trong các vùng này được sử dụng như tín hiệu thương mại. Một bộ dao động giá sử dụng đường trung bình động 12 và 26 ngày sẽ trông giống như chỉ báo MACD ngoại trừ sự hiện diện của đường tín hiệu 9 ngày.

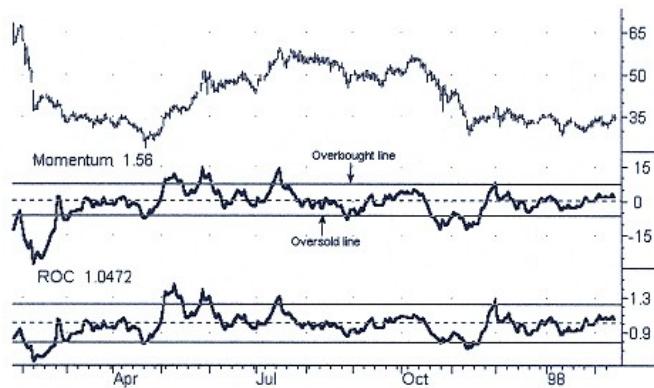
Một trong những khía cạnh quan trọng nhất của Hình 6.1–6.5 là sự giống nhau giữa các bộ tạo dao động khác nhau mặc dù có nhiều phép tính khác nhau được sử dụng để xây dựng chúng (việc sử dụng cùng một chuỗi giá cho tất cả các ví dụ này nhằm nhấn mạnh điểm này). Không có gì đáng ngạc nhiên, hầu hết tất cả các chỉ báo dao động phổ biến đều là các biến thể dựa trên các chủ đề đơn giản này.

Quá mua, quá bán và phân kỳ

Các chỉ báo như động lượng, tỷ lệ thay đổi, chỉ báo dao động giá và MACD là các nghiên cứu "không giới hạn", nghĩa là chúng không có ranh giới cao hay thấp tuyệt đối. Tuy nhiên, các vùng quá mua và bán quá mức có thể được thiết lập đơn giản bằng cách chọn các mức cài đặt các giá trị dao động cực đoan hơn. Không có quy tắc cứng và nhanh nào; hướng dẫn chung là nắm bắt 10% giá trị đọc cao nhất và thấp nhất của chỉ báo dao động. Việc xem xét các đỉnh và đáy trong quá khứ có thể cung cấp chỉ báo về các mức thích hợp. Hình 6.7 cho thấy các nghiên cứu về động lượng và ROC trong 10 ngày từ Hình 6.2 với các đường quá mua và quá bán được vẽ để cài đặt các đỉnh và đáy của bộ dao động quan trọng nhất. Thực không may, không có gì đảm bảo rằng các mức mua quá mức hoặc bán quá mức được thiết lập hôm nay sẽ phù hợp với điều kiện thị trường một tháng kể từ bây giờ.

Các tín hiệu mua quá mức và bán quá mức tương ứng thể hiện các cơ hội bán và mua tiềm năng. Theo đó, chúng có thể được sử dụng để thiết lập các vị thế nhằm dự đoán một xu hướng mới hoặc để thanh lý, giảm hoặc bảo vệ các vị thế hiện có. Ví dụ: một chỉ báo dao động di chuyển trên mức mua quá mức của nó có thể khiến nhà giao dịch (1) bán khống với dự đoán giá sẽ giảm, (2) thanh lý một vị thế mua hiện tại, (3) thanh lý một phần của một vị thế mua hoặc (4) di chuyển lệnh dừng gần thị trường hơn để bảo vệ lợi nhuận. Thời điểm chính xác của thương mại là một vấn đề khác. Các khả năng bao gồm (1) khi bộ tạo dao động lần đầu tiên xuyên qua một mức cực đoan, (2) sau khi nó xuyên qua một mức cực đoan và đảo chiều theo một mức nhất định, (3) chỉ sau khi nó thoát khỏi vùng cực đoan hoặc (4) chỉ khi một mô hình giá xác nhận một sự đảo ngược.

Các chỉ báo như chỉ báo RSI và chỉ báo ngẫu nhiên (xem Phụ lục để biết các công thức) là các chỉ báo dao động "chuẩn hóa"; nghĩa là, chúng có giới hạn trên và dưới cố định.



Hình 6.7

Các đường quá mua và quá bán trong các chỉ số xung lượng và tốc độ thay đổi: 3Com Corp.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

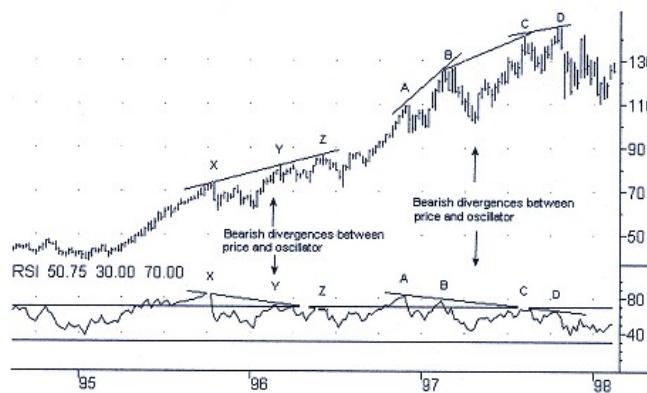
ranh giới thấp hơn. Ví dụ, chỉ báo RSI và chỉ báo ngẫu nhiên đều nằm trong khoảng từ 0 đến 100. Mức mua quá mức và bán quá mức đối với các chỉ báo như vậy thường được đặt cách đều giới hạn trên và giới hạn dưới—ví dụ: 70 và 30 hoặc 80 và 20 (mặc dù điều này không bắt buộc, và thậm chí sẽ không phù hợp trong các thị trường có xu hướng mạnh; xem bên dưới). Hình 6.1 so sánh RSI 10 ngày và ngẫu nhiên. Đường bổ sung trên đường ngẫu nhiên là đường trung bình động 3 ngày của đường ngẫu nhiên cơ bản, tương tự như đường tín hiệu của chỉ báo MACD. Chỉ báo RSI có các mức mua quá mức và bán quá mức tương ứng là 70 và 30, trong khi chỉ báo ngẫu nhiên sử dụng các mức 80 và 20. Mặc dù các nhà phát triển các chỉ báo này đề xuất nhiều ứng dụng cho các bộ dao động này, thông tin cơ bản mà chúng truyền tải giống hệt với thông tin cơ bản của các chỉ số khác được thảo luận trong chương này:

Bên cạnh các mức mua quá mức và bán quá mức, tín hiệu dao động ngược xu hướng đáng chú ý khác được gọi là *phân kỳ*, trong đó mô tả hiện tượng động lượng di chuyển ngược hướng với giá. Như đã đề cập trước đó, động lượng suy yếu thường báo hiệu một xu hướng sắp chết và khả năng đảo chiều hoặc điều chỉnh. Một *phân kỳ cổ điển* đề cập đến mức giá cao hơn đi kèm với mức cao dao động thấp hơn hoặc mức giá thấp hơn đi kèm với mức thấp dao động cao hơn. Hàm ý là thị trường có

đã đăng một mức cao (hoặc mức thấp) mới, nhưng động lượng, bằng cách không xác nhận giá di chuyển với mức cao (hoặc mức thấp) mới của chính nó, đang bộc lộ tính dễ bị tổn thương của xu hướng. Ví dụ: mọi chỉ báo trong Hình 6.1–6.7—ngoại trừ chỉ báo ngẫu nhiên trong Hình 6.1—cho thấy sự phân kỳ cổ điển giữa mức giá thấp nhất tháng 2 năm 1997 và mức giá thấp hơn tháng 4 năm 1997: Mức thấp nhất của chỉ báo tháng 4 cao hơn mức thấp nhất của tháng 2.

Phản ứng truyền thống đối với sự phân kỳ trong một thị trường đang tăng sẽ là thiết lập một vị thế bán để dự đoán một xu hướng giảm mới hoặc thanh lý (hoặc giảm bớt) một vị thế mua đang mở như một biện pháp bảo vệ. Ví dụ, Hình 6.8 cho thấy một xu hướng tăng kéo dài trên biểu đồ chứng khoán hàng tuần. Bên dưới biểu đồ giá là chỉ số RSI 10 ngày. Trước tiên, hãy xem xét các điểm A, B, C và D, đánh dấu các mức cao nhất của giá tương đối và các đỉnh RSI tương ứng của chúng. Trong khi giá đăng các mức cao tương đối cao hơn liên tiếp từ tháng 11 năm 1996 đến tháng 10 năm 1997, thì mức cao nhất của bộ dao động tương ứng thực tế lại thấp hơn—động lượng đã khác với giá, cho thấy xu hướng tăng đang mất đà (so sánh bộ dao động trong giai đoạn này với hành vi của nó trong tháng 3–tháng 10 năm 1995 nâng cao). Phân kỳ cổ điển trong xu hướng tăng (như trong ví dụ này) được gọi là *phân kỳ giảm giá* bởi vì chúng báo hiệu sự giảm giá; phân kỳ cổ điển trong xu hướng giảm được gọi là *phân kỳ tăng* bởi vì chúng báo trước sự tăng giá.

Thật không may, sự phân kỳ hiếm khi chỉ xảy ra giữa các đỉnh áp chót và đỉnh cuối cùng trong một xu hướng tăng hoặc hai đáy cuối cùng trong một xu hướng giảm.



Hình 6.8

Tín hiệu phân kỳ giả lập lại trong thị trường có xu hướng: Citicorp.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

Thường có nhiều phân kỳ, như trong ví dụ này giữa A và B, B và C, C và D. Một nhà giao dịch đã thiết lập một vị thế bán dựa trên phân kỳ đầu tiên trong chuỗi này (giữa các điểm A và B), đối với ví dụ, sẽ tham gia thị trường sớm và chứng kiến thị trường, sau một đợt điều chỉnh ngắn, tiếp tục tăng. Hơn nữa, thị trường đã công bố nhiều phân kỳ sớm hơn nhiều trong xu hướng tăng tại các điểm X, Y và Z. Các nhà giao dịch bán vào các phân kỳ cổ điển này thậm chí còn tham gia thị trường sớm hơn.

Một điểm yếu khác mà Hình 6.8 nêu bật là xu hướng của các chỉ báo dao động bị lệch theo hướng của xu hướng phổ biến. Trong suốt khoảng thời gian được hiển thị trên biểu đồ, bộ tạo dao động đã đăng các tín hiệu mua quá mức lặp đi lặp lại và duy trì mà không đăng ký một tín hiệu bán quá mức nào. Kết quả là, bộ tạo dao động tạo ra nhiều tín hiệu bán giả mà không tạo ra bất kỳ tín hiệu mua nào, mặc dù tín hiệu sau sẽ hữu ích hơn cho các nhà giao dịch đang tìm kiếm điểm vào của xu hướng hiện tại. Do xu hướng này, cần phải điều chỉnh mức mua quá mức và bán quá mức để bù đắp cho xu hướng—trong trường hợp này, nâng chúng lên để thu được nhiều tín hiệu bán quá mức hơn và loại trừ nhiều tín hiệu mua quá mức hơn.

Phần kết luận

Mặc dù cách tiếp cận ngược xu hướng truyền thống là bán khi chỉ báo dao động bị mua quá mức và mua khi chỉ báo dao động bị bán quá mức có thể mang lại điểm vào tuyệt vời trong phạm vi giao dịch, nhưng đó là một công thức dẫn đến thảm họa trong các thị trường có xu hướng, như ví dụ trước cho thấy. Tuy nhiên, thật không may là không thể biết khi nào một xu hướng sẽ kết thúc và một phạm vi giao dịch sẽ bắt đầu. Trừ khi các điểm dừng được sử dụng để hạn chế rủi ro, các tín hiệu dao động ngược xu hướng có thể dẫn đến các khoản lỗ lớn và lặp đi lặp lại.

Do những hạn chế này, các tín hiệu dao động thường được sử dụng làm "cảnh báo giao dịch", các cảnh báo về khả thi/diễn biến giá cả. Các vị trí chỉ được thiết lập khi giá xác nhận đảo chiều. Ví dụ: khi một bộ tạo dao động di chuyển trên ngưỡng mua quá mức của nó, nó sẽ cảnh báo cho người giao dịch rằng thị trường đang mở rộng quá mức và có thể đảo chiều. Sau đó, người giao dịch sẽ tìm kiếm một tín hiệu giá xác định trước khi bắt đầu một vị thế.

Chương 7-

Phân tích biểu đồ có còn giá trị không?

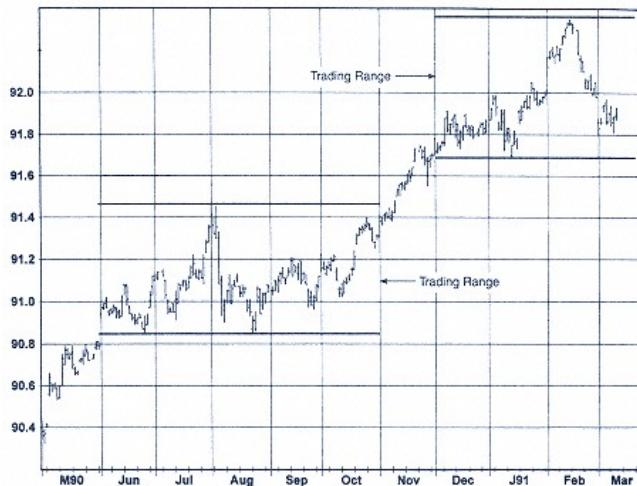
Tôi luôn cười với những người nói: "Tôi chưa bao giờ gặp một kỹ thuật viên giàu có." Tôi thích nói Đó là một phản ứng kiểu ngao, vô nghĩa. Tôi đã sử dụng các nguyên tắc cơ bản trong chín năm và trở nên giàu có với tư cách là một kỹ thuật viên.

—Marty Schwartz

Hầu hết các nhà giao dịch chưa bao giờ sử dụng phân tích biểu đồ (và thậm chí một số người đã từng sử dụng) đều khá hoài nghi về phương pháp này. Một số phản đối thường được đưa ra bao gồm: "Làm thế nào một phương pháp phân tích đơn giản như vậy có thể hoạt động được?" "Vì các điểm quan trọng trên biểu đồ hầu như không phải là một bí mật, nên đôi khi các nhà giao dịch tại sàn sẽ không thúc đẩy thị trường để kích hoạt các điểm dừng biểu đồ một cách giả tạo?" "Ngay cả khi phân tích biểu đồ hoạt động trước khi nó được trình bày chi tiết trong hàng chục cuốn sách, thì không phải phương pháp này được công bố quá tốt để vẫn hiệu quả sao?"

Mặc dù những điểm nêu ra bởi những câu hỏi này về cơ bản là hợp lệ, một số yếu tố giải thích tại sao phân tích biểu đồ vẫn là một phương pháp giao dịch hiệu quả:

1. **Kiểm soát rủi ro.** Thành công trong giao dịch không phụ thuộc vào việc bạn đúng hơn nửa thời gian, hoặc đối với vấn đề đó, thậm chí một nửa thời gian, miễn là các khoản lỗ được kiểm soát chặt chẽ và các giao dịch có lợi nhuận được phép diễn ra theo lộ trình của chúng. Ví dụ, hãy xem xét một nhà giao dịch vào tháng 3 năm 1991 giả định rằng đồng đô la châu Âu vào tháng 9 năm 1992 đã bước vào một phạm vi giao dịch khác (xem Hình 7.1) và quyết định giao dịch theo hướng của bất kỳ đột phá đóng cửa nào sau đó. Hình 7.2 chỉ ra các tín hiệu giao dịch ban đầu và các điểm thanh lý sẽ được thực hiện nhờ chiến lược này. (Giả định ngầm định là các điểm dừng được đặt tại điểm giữa của



Hình 7.1
Thị trường phạm vi giao dịch: Eurođô la tháng 9 năm 1992.

phạm vi giao dịch; những cân nhắc liên quan trong việc chọn điểm dừng sẽ được thảo luận chi tiết trong Chương 9.) Như Hình 7.2 cho thấy, hai giao dịch đầu tiên sẽ dẫn đến thua lỗ ngay lập tức. Tuy nhiên, Hình 7.3 minh họa rằng tín hiệu thứ ba đã được chứng minh là có thật, cho thấy một vị thế mua đúng lúc để hưởng lợi từ một đợt tăng giá lớn vượt xa các dao động giá kết hợp trong hai giao dịch bắt lợi trước đó. (Lưu ý rằng phạm vi giao dịch có liên quan được xác định lại—nghĩa là được mở rộng—sau mỗi lần phá vỡ giá.)

Mặc dù hai trong số ba giao dịch là thua lỗ, nhưng khi cân nhắc lại, nhà giao dịch sẽ thu được lợi nhuận ròng lớn. Điểm mấu chốt là việc tuân thủ kỷ luật các nguyên tắc kiểm soát rủi ro là một thành phần thiết yếu trong việc áp dụng thành công phân tích biểu đồ vào giao dịch.

2. Điều kiện xác nhận. Phân tích biểu đồ có thể được thực hiện hiệu quả hơn nhiều bằng cách yêu cầu các điều kiện xác nhận để tham gia giao dịch, thay vì mù quáng tuân theo tất cả các tín hiệu kỹ thuật. Có một sự đánh đổi tự nhiên trong việc lựa chọn các quy tắc xác nhận:



Hình 7.2
Tín hiệu đột phá sai: Đô la châu Âu tháng 9 năm 1992.

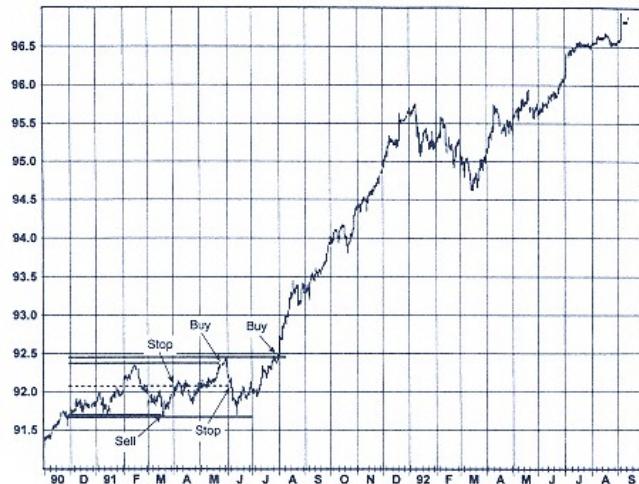
điều kiện càng ít hạn chế, số lượng tín hiệu sai càng nhiều; điều kiện càng hạn chế, tiềm năng lợi nhuận bị từ bỏ do giá nhập muộn càng lớn. Một số phương pháp chính có thể được sử dụng để xây dựng các điều kiện xác nhận có thể bao gồm: thời gian trễ, tỷ lệ phần trăm thâm nhập tối thiểu và các mẫu biểu đồ cụ thể (ví dụ: giao dịch phải được xác nhận trước hai ngày đầu tiếp theo hướng của tín hiệu).

Không có thứ gọi là tập hợp các điều kiện xác nhận tốt nhất. Trong bất kỳ danh sách lựa chọn thay thế đã được thử nghiệm nào, chiến lược tốt nhất được chỉ định sẽ thay đổi tùy theo từng thị trường cũng như theo thời gian. Do đó, sự lựa chọn cuối cùng của các quy tắc xác nhận sẽ phụ thuộc vào phân tích và kinh nghiệm của nhà giao dịch. Trên thực tế, sự lựa chọn cụ thể các điều kiện xác nhận là một trong những cách quan trọng trong đó việc phân tích biểu đồ được cá nhân hóa.

Để minh họa về cách sử dụng các điều kiện xác nhận, hãy xem xét bộ quy tắc sau:

Một.Đợi ba ngày sau khi nhận được tín hiệu.

b.Đối với tín hiệu mua, hãy tham gia giao dịch nếu giá đóng cửa ở trên mức cao kể từ khi tín hiệu được nhận hoặc vào ngày đầu tiên tiếp theo sẽ hoàn thành



Hình 7.3

Tín hiệu đột phá giành chiến thắng sau hai tín hiệu sai: Đô la châu Âu tháng 9 năm 1992.

điều kiện này. Một điều kiện tương tự sẽ áp dụng cho tín hiệu bán.

Các quy tắc này sẽ lọc ra các tín hiệu tháng Ba và tháng Năm thua lỗ trong Hình 7.2, trong khi chỉ trì hoãn một cách khiêm tốn điểm vào cho tín hiệu mua có lợi nhuận cao tiếp theo. Tất nhiên, người ta cũng có thể xây dựng các ví dụ trong đó việc sử dụng các điều kiện xác nhận gây bất lợi cho kết quả giao dịch. Tuy nhiên, điểm mấu chốt là việc sử dụng các quy tắc xác nhận là một trong những phương tiện chính để biến các khái niệm biểu đồ cổ điển thành một phương pháp giao dịch hiệu quả hơn.

3. Đặt các mẫu biểu đồ trong bối cảnh. Phân tích biểu đồ không chỉ là nhận dạng và giải thích các mẫu riêng lẻ. Một trong những dấu hiệu của người giao dịch biểu đồ thành công là khả năng tổng hợp các thành phần khác nhau của bức tranh tổng thể. Ví dụ: nhà giao dịch chỉ nhận ra một phạm vi giao dịch vào tháng 9 năm 1992 Eurodollar (xem Hình 7.1) sẽ xử lý các đột phá tăng và giảm tương đương nhau. Tuy nhiên, nhà biểu đồ có kinh nghiệm hơn cũng sẽ xem xét bức tranh rộng hơn. Đối với người yêu cũ

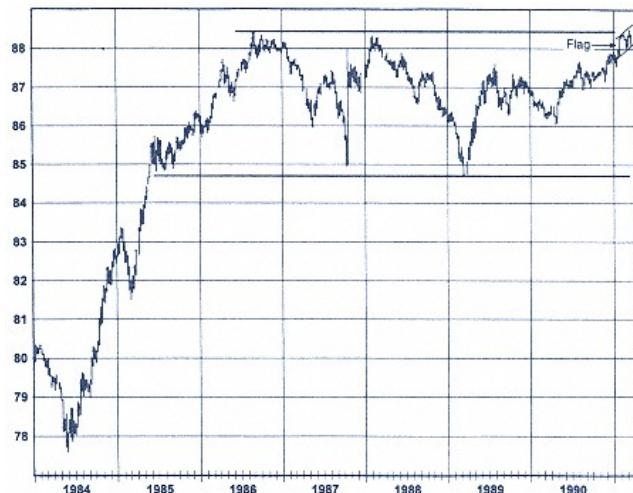
rộng rãi, bằng cách kiểm tra biểu đồ hợp đồng tương lai liên tục hàng tuần dài hạn vào đầu năm 1991 (xem Hình 7.4), nhà phân tích có thể lưu ý rằng thị trường vừa mới hình thành một mô hình cờ gần đinh của phạm vi giao dịch 5 năm. Bức tranh biểu đồ dài hạn cực kỳ quan trọng này sẽ cảnh báo mạnh mẽ việc chấp nhận bất kỳ tín hiệu bán rõ ràng nào trên biểu đồ hàng ngày. Do đó, một phân tích biểu đồ toàn diện hơn như vậy có thể đã giúp nhà phân tích ngăn chặn tín hiệu bán sai vào tháng 3 (xem Hình 7.2) và áp dụng lập trường giao dịch tích cực hơn nhiều từ phía mua so với trường hợp được đảm bảo nếu tình huống này chỉ được xem như một giao dịch khác. phạm vi.

Mặc dù ví dụ trước mang lại lợi ích từ nhận thức muộn màng, nhưng nó minh họa quá trình phân tích nhiều mặt của nhà giao dịch biểu đồ có kinh nghiệm. Rõ ràng là kỹ năng và tính chủ quan ngữ ý trong cách tiếp cận này đặt phân tích biểu đồ vào lĩnh vực nghệ thuật không thể bắt chước bằng cách chỉ tuân theo một bộ quy tắc sách giáo khoa. Đây là một điểm quan trọng để hiểu làm thế nào phương pháp biểu đồ có thể duy trì hiệu lực bất chấp sự công khai rộng rãi.

4. Kiến thức cơ bản. Giả sử một số kỹ năng về dự báo cơ bản (nghĩa là tỷ lệ chính xác cao hơn 50%) , phân tích biểu đồ có thể được kết hợp với các dự đoán cơ bản để mang lại một cách tiếp cận hiệu quả hơn. Cụ thể, nếu dự báo cơ bản dài hạn cho thấy xác suất giá cao hơn (thấp hơn) nhiều, thì chỉ các tín hiệu biểu đồ tăng (giảm) mới được chấp nhận. Nếu dự báo cơ bản là trung lập, cả tín hiệu mua và bán sẽ được chấp nhận. Do đó, nhà phân tích biểu đồ đồng thời là nhà phân tích cơ bản có năng lực sẽ có lợi thế quyết định so với phần lớn các nhà giao dịch chỉ dựa trên các quyết định giao dịch của họ dựa trên thông tin đầu vào theo định hướng biểu đồ.

5. Sử dụng tín hiệu không thành công. Việc thị trường không đi theo hướng của tín hiệu biểu đồ chính là một mục thông tin quan trọng thường bị bỏ qua bởi những người mới làm quen với biểu đồ. Nhận biết và hành động theo những tình huống này có thể nâng cao hiệu quả của phương pháp tiếp cận biểu đồ. Chủ đề này được thảo luận chi tiết trong Chương 11, "Quy tắc quan trọng nhất trong phân tích biểu đồ."

Tóm lại, những người hoài nghi có thể đúng khi tuyên bố rằng phản ứng của Pavlovian đối với các tín hiệu biểu đồ sẽ không dẫn đến thành công trong giao dịch. Tuy nhiên, điều này không hề mâu thuẫn với lập luận rằng việc sử dụng các biểu đồ phức tạp hơn, như được đề xuất bởi các yếu tố được trích dẫn, thực sự có thể cung cấp



Hình 7.4

Biểu đồ dài hạn như một phần của phân tích toàn diện: Hợp đồng tương lai liên tục của đồng đô la châu Âu.

cốt lõi của một kế hoạch giao dịch hiệu quả. Trong mọi trường hợp, phân tích biểu đồ vẫn là một cách tiếp cận mang tính cá nhân cao, thành công hay thất bại phụ thuộc rất nhiều vào kỹ năng và kinh nghiệm của nhà giao dịch. Sẽ là vô lý nếu mong đợi chơi tốt violon mà không cần luyện tập ở một mức độ nào đó và tài năng bẩm sinh. Phân tích biểu đồ cũng không khác.

**PHẦN HAI-
VẤN ĐỀ GIAO DỊCH**

Chương 8-

Mục nhập xu hướng giữa và Kim tự tháp

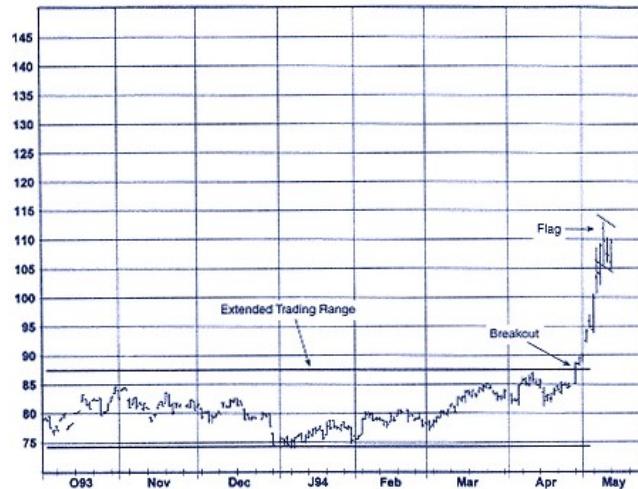
Không ai có thể nắm bắt được hết những biến động.

—Edwin Lefèvre

Vì nhiều lý do, một nhà giao dịch có thể thấy mình đang cảm nhận có nên vào một vị thế mới sau khi thị trường đã chứng kiến một sự thay đổi giá đáng kể hay không. Một số ví dụ: (1) trước đây cô ấy không theo dõi thị trường; (2) trong nỗ lực để có được mức giá tốt hơn, cô ấy đã chờ đợi một sự điều chỉnh giá không bao giờ xảy ra trong vô vọng; (3) trước đây cô ấy đã hoài nghi về tính bền vững của xu hướng , nhưng giờ đã thay đổi quan điểm. Đối mặt với tình huống như vậy, nhiều thương nhân sẽ cực kỳ miễn cưỡng giao dịch trên thị trường.

Hãy xem xét một nhà giao dịch theo định hướng biểu đồ đang kiểm tra thị trường cà phê vào giữa tháng 5 năm 1994 (xem Hình 8.1) sau khi không tham gia vào đợt tăng giá mạnh trước thời điểm đó. Cô ấy sẽ lưu ý rằng thị trường đã xuyên qua mức tăng của phạm vi giao dịch kéo dài một năm trước đó, với giá vẫn ở mức cao mới trong hai tuần - một cấu hình biểu đồ rất lạc quan. Ngoài ra, cô ấy sẽ lưu ý rằng giá vừa hình thành một mô hình cờ sau khi tăng - hành động giá cho thấy một đợt tăng khác sắp xảy ra. Tuy nhiên, khi quan sát thấy rằng giá đã tăng hơn 35% kể từ mức thấp nhất trong tháng 4 được thiết lập chưa đầy một tháng trước đó, cô ấy có thể miễn cưỡng tham gia một vị thế mua mới một cách muộn màng, với lý do rằng thị trường đã mở rộng quá mức.

Hình 8.2 minh họa rõ ràng sự điên rồ của kết luận này. Thật đáng kinh ngạc, tính đến giữa tháng 5 năm 1994, giá cà phê mới chỉ hoàn thành khoảng 1/5 mức tăng cuối cùng của chúng. Hơn nữa, 4/5 còn lại của mức tăng giá đã đạt được chỉ trong hai tháng. Đạo đức của câu chuyện này được cung cấp



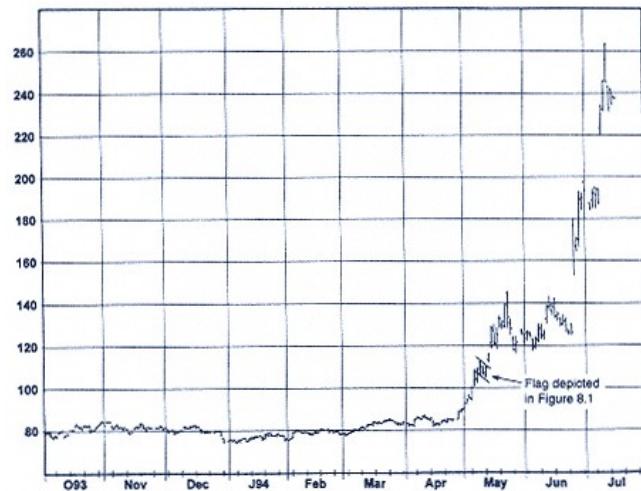
Hình 8.1

BỎ LỠ ĐỘNG THÁI GIÁ? (cà phê tháng 7 năm 1994).

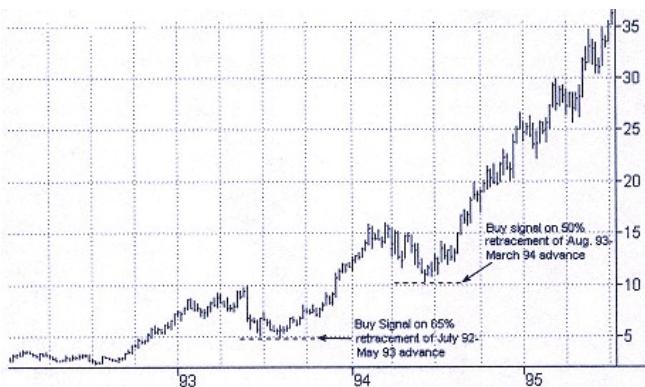
bởi một quan sát trong *Hồi ức của một nhà điều hành chứng khoán* bởi Edwin Lefèvre: "[Giá] không bao giờ là quá cao để bắt đầu mua hoặc quá thấp để bắt đầu bán."

Câu hỏi quan trọng là làm thế nào một người tham gia vào thị trường ở giữa một xu hướng chính. Việc tạm dừng hoặc điều chỉnh trong một xu hướng mang lại cơ hội tham gia thị trường để chuẩn bị cho khả năng xu hướng có thể tiếp tục. Các mục tiêu trong việc thực hiện một vị trí giữa xu hướng cũng giống như các mục tiêu để bắt đầu bất kỳ vị trí nào: thời điểm vào lệnh thuận lợi và kiểm soát rủi ro. Sau đây là một vài chiến lược chính có thể được sử dụng để đạt được những mục tiêu này:

1. Phản trặc thoái lui. Cách tiếp cận này cố gắng tận dụng xu hướng tự nhiên của thị trường để phục hồi một phần các biến động giá trước đó. Nói chung, một người có thể bắt đầu vị thế bắt cứ lúc nào thị trường điều chỉnh lại một tỷ lệ phản trặc nhất định của dao động giá từ mức thấp tương đối gần nhất hoặc mức cao tương đối gần nhất. Một lựa chọn hợp lý cho tỷ lệ phản trặc này sẽ là một con số trong phạm vi 35–65%. Một mức giá gần với mức thấp tương đối hoặc mức cao tương đối có thể được sử dụng làm điểm dừng trên vị thế. Hình 8.3 làm nổi bật hai mục nhập



Hình 8.2
Hóa ra thế nào (cà phê tháng 7 năm 1994).

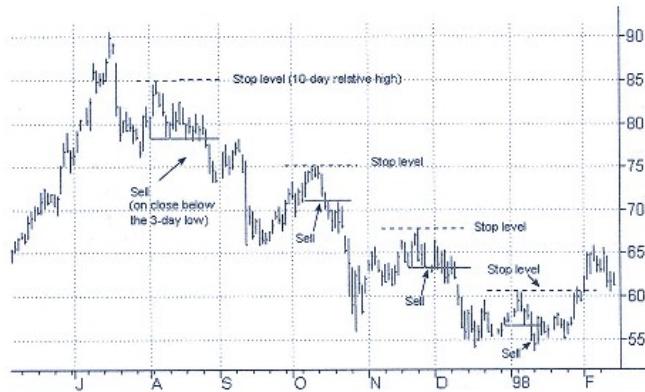


Hình 8.3
Tín hiệu mua trên các mức thoái lui 65 và 50 phần trăm: Biểu đồ 3Com
Corp. được tạo bằng TradeStation bởi Omega Research, Inc.

điểm bằng cách sử dụng phương pháp này, với mức thoái lui là 65% trong trường hợp đầu tiên và 50% trong trường hợp thứ hai. Ưu điểm chính của phương pháp này là nó có khả năng cung cấp các điểm vào vượt trội (như trường hợp minh họa được chọn). Tuy nhiên, nó cũng có một bất lợi lớn: Thông thường, điều kiện thoái lui cần thiết có thể không được đáp ứng cho đến khi xu hướng tiến xa hơn nhiều, hoặc thậm chí có thể đảo ngược.

2. Đảo ngược phản ứng nhỏ. Cách tiếp cận này dựa trên việc chờ đợi một phản ứng nhỏ xảy ra và sau đó tham gia vào các dấu hiệu đầu tiên của việc nối lại xu hướng chính. Tất nhiên, phương pháp chính xác sẽ phụ thuộc vào cách xác định phản ứng và xu hướng tiếp tục. Các lựa chọn hầu như vô hạn. Đối với mục đích minh họa, chúng tôi sẽ cung cấp một tập hợp các định nghĩa có thể. Phản ứng aminor trong một xu hướng tăng có thể được định nghĩa là một mức thấp nhất trong ngày (mức thấp mới thấp hơn mức thấp nhất của ngày trước đó)/ngày); việc nối lại xu hướng có thể đóng cửa cao hơn mức gần đây nhất/ngày cao. Các trường hợp sẽ được đảo ngược trong một xu hướng giảm. Ví dụ: một phản ứng nhỏ trong một xu hướng giảm có thể được định nghĩa là mức cao mới (tương đối) trong tầm ngày; một tín hiệu bán sẽ xảy ra khi giá đóng cửa dưới mức thấp (tương đối) trong bốn ngày gần đây nhất. (Mức cao tương đối sẽ được sử dụng làm mức dừng bảo vệ.) Các giá trị lớn hơn hoặc nhỏ hơn của ΔX sẽ thay đổi độ nhạy của phương pháp. Ví dụ: việc thay đổi yêu cầu tiếp tục xu hướng thành mức đóng cửa dưới mức thấp nhất trong bảy ngày có thể sẽ loại bỏ một số tín hiệu sai với chi phí trì hoãn việc quay lại xu hướng. Hình 8.4 cho thấy các tín hiệu bán trong một xu hướng giảm sử dụng mức cao tương đối trong 10 ngày để xác định phản ứng và mức đóng cửa dưới mức thấp nhất trong ba ngày để xác định xu hướng tiếp tục. (Một kỹ thuật liên quan, nhưng phức tạp hơn, được mô tả trong Phụ lục.)

3. Mô hình Tiếp tục và Đột phá Phạm vi Giao dịch. Việc sử dụng các mô hình tiếp tục và phạm vi giao dịch cho các tín hiệu vào lệnh đã được thảo luận trong Chương 5. Vì ở một mức độ nào đó, các mô hình biểu đồ nằm trong mắt của người theo dõi, nên cách tiếp cận này sẽ phản ánh một mức độ chủ quan. Hình 8.5 đưa ra cách giải thích về các mẫu hình tiếp tục (giả định ngầm định: cần ít nhất năm ngày giao dịch để hình thành một mẫu hình tiếp tục) và các điểm mua tương ứng dựa trên các giá đóng cửa trên các mức cung cố này. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng một khi xu hướng được coi là đã được thiết lập, thì không nhất thiết phải đợi sự xuyên thủng của các mô hình tiếp tục để xác nhận các tín hiệu tham gia giao dịch. Theo định nghĩa, những mô hình này dự kiến sẽ được giải quyết bằng sự dao động giá trong



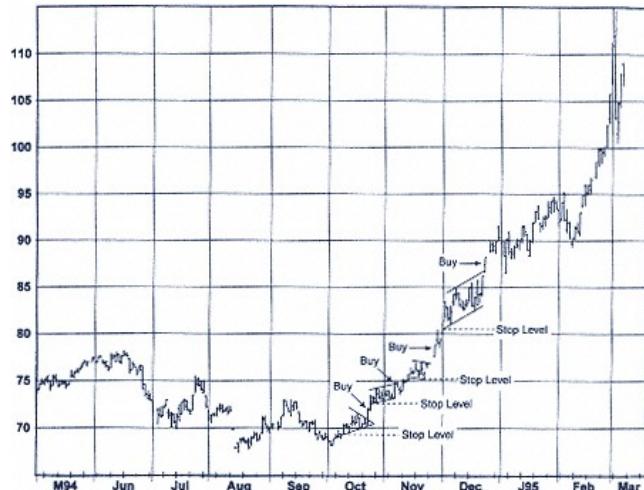
Hình 8.4

Đảo ngược phản ứng nhỏ: Motorola.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation bởi Omega Research, Inc.

cùng hướng với giá di chuyển trước sự hình thành của chúng. Do đó, ví dụ, trong một xu hướng tăng, các vị thế mua có thể được thiết lập trong các mô hình hợp nhất dựa trên kỳ vọng về một đột phá tăng giá cuối cùng. Giá thấp trong các mô hình được mô tả trong Hình 8.5 có thể được sử dụng làm điểm tham chiếu cho việc đặt các điểm dừng bảo vệ.

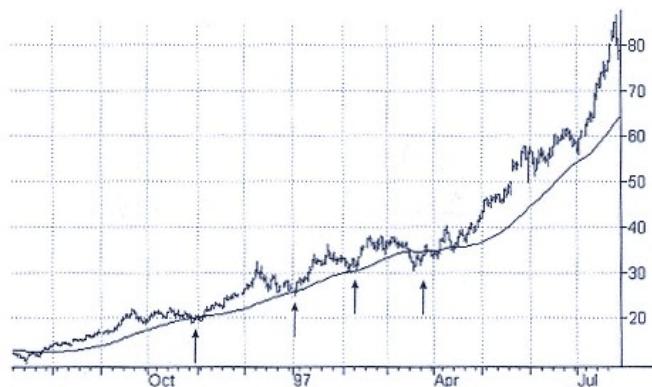
4. Phản ứng với đường trung bình động dài hạn Sự thoái lui của giá đối với đường trung bình động của chuỗi giá có thể được coi là tín hiệu cho thấy phản ứng với xu hướng chính sắp kết thúc. Cu thể, nếu một nhà giao dịch tin rằng một xu hướng tăng đã hình thành, thì các vị thế mua có thể được thực hiện bắt cứ lúc nào giá giảm xuống hoặc thấp hơn một đường trung bình động cụ thể. Tương tự như vậy, nếu một xu hướng giảm được cho là đang có hiệu lực, thì các vị thế bán có thể được bắt đầu khi giá tăng trên đường trung bình động. Hình 8.6, chèn một đường trung bình động 40 ngày lên một biểu đồ chứng khoán, cung cấp một minh họa cho cách tiếp cận này. Giá sử rằng một nhà giao dịch quyết định rằng cổ phiếu đã bước vào một xu hướng tăng. Giá giảm xuống dưới đường trung bình động 40 ngày có thể được sử dụng làm tín hiệu vào lệnh cho các vị thế mua. Các mũi tên trong Hình 8.6 chỉ ra các điểm mua tiềm năng dựa trên cách tiếp cận này.

Trong Chương 14, chúng ta sẽ thấy các điểm giao nhau của các đường trung bình động có thể được sử dụng như các tín hiệu đảo ngược xu hướng như thế nào. Trong ứng dụng vừa mô tả,



Hình 8.5
Mô hình tiếp tục đột phá như tín hiệu đầu vào: bông tháng 3 năm 1995.

chúng tôi đã sử dụng các điểm cắt nhau của đường trung bình động để báo hiệu các tín hiệu vào giao dịch ngược xu hướng. Không có mâu thuẫn. Khi các đường trung bình giao nhau được sử dụng để tạo tín hiệu đảo ngược xu hướng, thông thường, hai đường trung bình động được sử dụng để làm min cả hai chuỗi dữ liệu sẽ làm giảm các tín hiệu đảo ngược xu hướng giả. Trong phương pháp vừa trình bày chi tiết, chúng tôi đã xác định có chủ ý các điểm giao nhau dựa trên chính chuỗi giá (nhạy cảm hơn đường trung bình động vì nó không chứa dữ liệu làm min) và một đường trung bình động. Nói cách khác, chúng tôi sẽ sử dụng các định nghĩa nhạy cảm hơn về sự giao nhau giữa các đường trung bình động cho các ứng dụng ngược xu hướng so với các ứng dụng xác định xu hướng. Tương tự như vậy, sự đảo ngược của một kỹ thuật phản ứng nhỏ được nêu trong chiến lược #2 (ở trên) cũng tương tự như hệ thống đột phá được mô tả trong Chương 17.



Hình 8.6

Phản ứng với đường trung bình động dài hạn: Máy tính Dell.

Biểu đồ được tạo bằng TradeStation bởi Omega Research, Inc.

Lưu ý: = tín hiệu vào mua dựa trên phản ứng với mức dưới đường trung bình động 40 ngày.

Cần lưu ý rằng vấn đề vào lệnh giữa xu hướng giống với vấn đề của *kim tự tháp*, quá trình thêm các vị trí mới vào một giao dịch mở hiện có (nghĩa là ban đầu mua một cổ phiếu ở mức 30 đô la và sau đó mua thêm các lô ở mức 35 đô la, 45 đô la, v.v. khi thị trường tiếp tục tăng). Cả hai giao dịch đều liên quan đến việc thực hiện một vị thế sau khi thị trường đã chứng kiến một động thái đáng kể theo một hướng nhất định. Do đó, các chiến lược được thảo luận trong chương này đối với mục nhập giữa xu hướng cũng có thể được áp dụng cho thời gian của các vị trí kim tự tháp. Một vài hướng dẫn bổ sung là cần thiết cho việc tạo kim tự tháp. Đầu tiên, người ta không nên thêm vào bất kỳ vị trí hiện có nào trừ khi đơn vị cuối cùng được đặt cho thấy lợi nhuận. Thứ hai, người ta không nên thêm vào một vị trí hiện tại nếu điểm dừng dự định sẽ dẫn đến một khoản lỗ ròng cho toàn bộ vị trí. Thứ ba, các đơn vị kim tự tháp không được lớn hơn kích thước vị trí cơ sở (ban đầu).

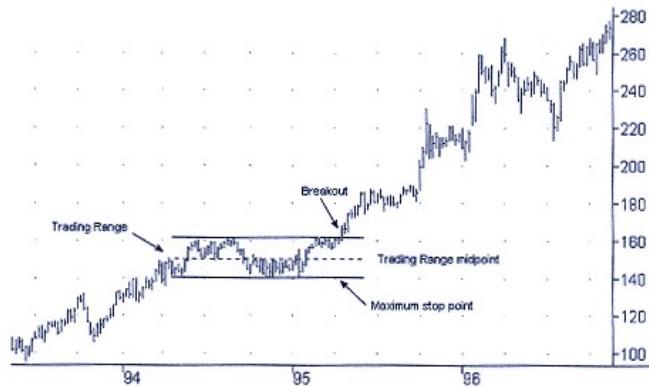
Chương 9- Chọn điểm StopLoss

Tất cả đều như vậy. Lúc đầu, họ sẽ không chịu một khoản lỗ nhỏ mà đã giữ vững, với hy vọng phục hồi sẽ "giúp họ hòa vốn." Và giá đã chìm xuống và chìm xuống cho đến khi khoản lỗ quá lớn đến mức dường như chỉ có thể giữ lại. Nếu cần một năm, sáu tháng giá cả cũng phải quay trở lại, nhưng sự phá vỡ đã "làm họ thất vọng" và giá giảm xuống rất nhiều vì rất nhiều người phải bán, dù họ có muốn hay không.

—Edwin Lefèvre

Sự thành công của giao dịch theo định hướng biểu đồ phụ thuộc rất nhiều vào việc kiểm soát hiệu quả các khoản lỗ. Như đã đề cập trong Chương 7, không nhất thiết phải đúng một nửa thời gian; điều cần thiết là hạn chế thua lỗ trong các giao dịch xấu một cách đủ để các giao dịch thắng đủ lớn để mang lại lợi nhuận. Theo đó, một chính xác *chặn dừng tồn tại* được xác định trước khi bắt đầu giao dịch. Cách tiếp cận kỷ luật nhất sẽ là bước vào một *good til canceled* (GTC) đặt lệnh dừng tại thời điểm giao dịch được thực hiện. Tuy nhiên, nếu người giao dịch biết rằng anh ta có thể tin tưởng vào chính mình, anh ta có thể xác định trước điểm dừng và sau đó vào lệnh trong ngày bất cứ lúc nào giá này nằm trong giới hạn hàng ngày cho phép.

Điểm dừng nên được xác định như thế nào? Một nguyên tắc cơ bản là vị thế nên được thanh lý tại hoặc trước thời điểm mà tại đó biến động giá gây ra sự chuyển đổi trong bức tranh kỹ thuật. Ví dụ: giả sử một nhà giao dịch quyết định mua cổ phiếu trong Hình 9.1 sau khi điểm phá vỡ giá tăng vào tháng 4 năm 1995 vẫn còn nguyên vẹn trong năm thanh (tuần). Trong trường hợp này, điểm dừng bán bảo vệ không được đặt thấp hơn ranh giới dưới của phạm vi giao dịch tháng 4 năm 1994–tháng 4 năm 1995, kể từ khi thực hiện



Hình 9.1
Vị trí dừng sau khi phá vỡ phạm vi giao dịch: Wells Fargo.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

mức giá như vậy sẽ làm biến đổi hoàn toàn bức tranh biểu đồ. Một số điểm tham chiếu kỹ thuật thường được sử dụng để đặt các điểm dừng bảo vệ bao gồm:

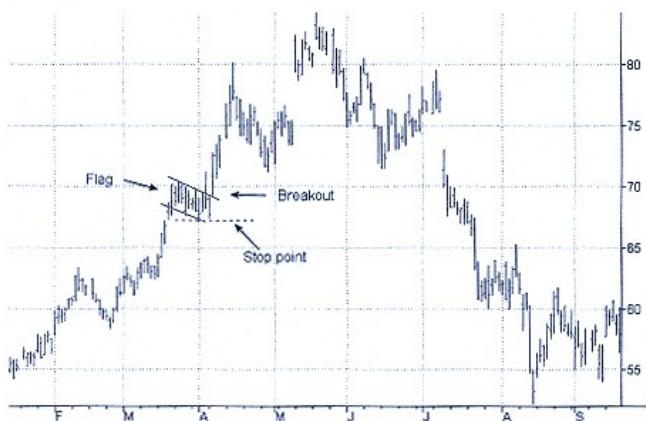
1. Đường xu hướng. Điểm dừng bán có thể được đặt bên dưới đường xu hướng tăng; điểm dừng mua có thể được đặt bên trên đường xu hướng giảm. Một lợi thế của phương pháp này là sự xuyên thủng của một đường xu hướng thường sẽ là một trong những tín hiệu kỹ thuật đầu tiên trong việc đảo ngược xu hướng. Do đó, loại điểm dừng này sẽ hạn chế đáng kể mức độ thua lỗ hoặc từ bỏ lợi nhuận mở. Tuy nhiên, thuộc tính này có giá rất cao: Sự xuyên thủng đường xu hướng dễ dẫn đến các tín hiệu sai. Như đã thảo luận trong Chương 3, các đường xu hướng thường được xác định lại trong quá trình thị trường tăng giá hoặc giảm giá.

2. Biên độ giao dịch. Như minh họa trong ví dụ chứng khoán trước, phía đối diện của phạm vi giao dịch có thể được sử dụng làm điểm dừng. Thông thường, điểm dừng có thể được đặt gần hơn (đặc biệt là trong trường hợp phạm vi giao dịch rộng hơn) bởi vì nếu sự phá vỡ là một tín hiệu hợp lệ, thì giá không nên lùi quá sâu vào phạm vi. Do đó, điểm dừng có thể được đặt ở đâu đó trong vùng giữa điểm giữa và ranh giới xa hơn của phạm vi (xem đường đứt nét biểu thị điểm giữa của phạm vi giao dịch trong Hình 9.1). Tuy nhiên, phần gần cuối của phạm vi giao dịch sẽ không phải là một

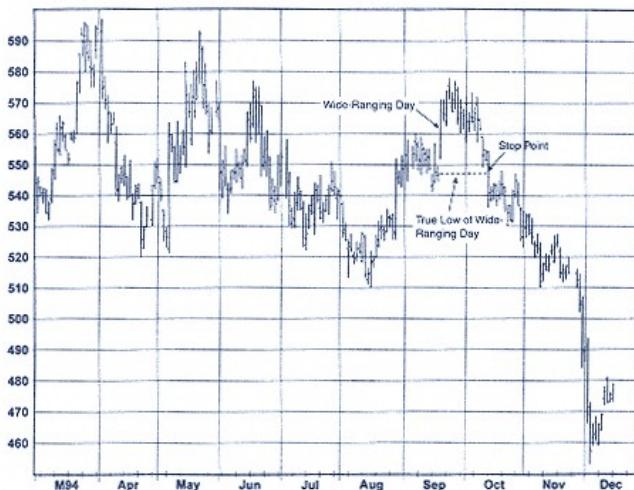
điểm dừng có ý nghĩa. Trên thực tế, sự thoái lui đối với khu vực này phổ biến đến mức nhiều nhà giao dịch muốn đợi phản ứng như vậy trước khi bắt đầu một vị thế. (Tính khả thi của chiến lược vào lệnh bị trì hoãn này sau các điểm đột phá là vấn đề lựa chọn cá nhân: Trong nhiều trường hợp, nó sẽ mang lại khả năng lấp đầy tốt hơn, nhưng nó cũng sẽ khiến nhà giao dịch bỏ lỡ một số động thái chính.)

3. Cờ và Pennants.Sau khi đột phá theo một hướng của hình cờ hoặc cờ đuôi nheo, việc quay trở lại đầu đồi diện (hoặc một số điểm vượt ra ngoài) có thể được sử dụng như một tín hiệu đảo chiều giá và ngưng ý là một điểm để đặt lệnh dừng. Ví dụ, trong Hình 9.2, đường đứt nét đánh dấu mức dừng được biểu thị bằng ranh giới dưới của cờ. Sau khi phá vỡ cờ ngược, việc xuyên thủng mức này sẽ ngưng ý đảo ngược xu hướng tăng hiện tại và yêu cầu thanh lý vị thế mua.

4. Ngày có phạm vi rộng.Tương tự như cờ và cờ đuôi nheo, sau khi đột phá theo một hướng, việc quay trở lại đầu đồi diện có thể được sử dụng như một tín hiệu đảo chiều giá và do đó là một điểm để đặt điểm dừng. Ví dụ, trong Hình 9.3, hãy lưu ý mức độ quay trở lại của giá xuống dưới mức thấp thực sự(xem Phụ lục) của ngày tăng giá mở rộng được hình thành vào giữa tháng 9 (sau khi ban đầu giao dịch trên mô hình này) đã dẫn đến sự sụp đổ giá lớn.



Hình 9.2
Đừng vị trí sau đột phá mẫu cờ: DuPont. Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

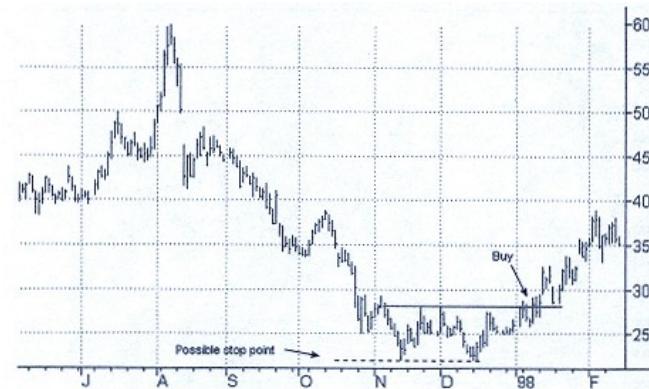


Hình 9.3
Dừng vị trí sau đột phá ngày rộng: bạc tháng 12 năm 1994.

5. Mức cao tương đối và mức thấp tương đối. Nếu rủi ro nguy ý không quá lớn, mức cao tương đối hoặc mức thấp tương đối gần đây nhất có thể được sử dụng làm điểm dừng.-Ví dụ: giả sử một nhà giao dịch bắt đầu một vị thế mua để đáp ứng với xác nhận đáy đôi vào đầu tháng 1 năm 1998 được thể hiện trong Hình 9.4. Trong trường hợp này, cả hai mức thấp nhất của tháng 11 và tháng 12 năm 1997 về cơ bản đều nguy ý cùng một mức dừng. Việc giảm xuống dưới mức này sẽ phủ nhận tính hợp lệ của một vị thế mua.

Đôi khi rủi ro tiềm ẩn bởi ngay cả những điểm có ý nghĩa kỹ thuật gần nhất có thể là quá mức. Trong trường hợp này, thương nhân có thể quyết định sử dụng một *dừng tiền*—nghĩa là, một điểm cát lỗ bảo vệ không có ý nghĩa kỹ thuật

* Định nghĩa cụ thể về mức thấp tương đối (cao tương đối) là hơi tùy tiện. (Mô tả sau đây là về mức thấp tương đối, nhưng bình luận tương tự sẽ áp dụng cho mức cao tương đối.) Định nghĩa chung về mức thấp tương đối là một ngày có mức thấp dưới mức thấp của ngày trước và ngày tiếp theo *N* ngày. Định nghĩa cụ thể về mức thấp tương đối sẽ phụ thuộc vào việc lựa chọn *N*. Một phạm vi hợp lý cho *N* nằm trong khoảng từ 5 đến 15.



Hình 9.4
Dừng vị trí ở mức thấp tương đối: Công nghệ Micron. Biểu đồ
được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

được xác định bởi mức rủi ro đô la mong muốn. Ví dụ, hãy xem xét hoàn cảnh của một thương nhân vào đầu tháng 4 năm 1993, người này sau đợt giảm giá nhanh và mạnh vào tháng 3 năm 1993 đã tin chắc rằng thị trường gỗ xe đã chứng kiến một đỉnh lớn (xem Hình 9.5). Điểm dừng có ý nghĩa gần nhất—mức cao của hợp đồng (là mức cao tương đối gần nhất)—có nghĩa là rủi ro gần 15.000 đô la cho mỗi hợp đồng (giả sử điểm vào ở điểm giữa của phạm vi giao dịch tháng 4)! Mặc dù rủi ro đôi khi có thể giảm nếu nhà giao dịch chờ đợi một phản ứng trước khi tham gia thị trường, nhưng sự thoái lui như vậy có thể không xảy ra cho đến khi thị trường di chuyển xuống mức thấp hơn đáng kể. Do đó, trong tình huống mà điểm dừng có ý nghĩa gần nhất nguy cơ rủi ro rất lớn, lệnh thị trường đi kèm với điểm dừng tiên có thể là phương pháp giao dịch khá thi nhau.

Điểm dừng nên được sử dụng không chỉ để hạn chế thua lỗ mà còn để bảo vệ lợi nhuận. Trong trường hợp của một vị thế mua, điểm dừng nên được nâng lên không liên tục khi thị trường tăng. Tương tự, trong một thị trường đang suy giảm, điểm dừng nên được hạ xuống khi thị trường giảm. Loại điểm dừng này được gọi là *douting cut*.

Hình 9.6 minh họa việc sử dụng điểm dừng theo sau. Giả sử một nhà giao dịch thực hiện một vị thế mua trên khoảng trống tăng giá tháng 11 trên phạm vi giao dịch từ tháng 9 đến tháng 11, với kế hoạch thanh lý cắt lỗ được chốt ở mức thấp tương đối. Cụ thể, nhà giao dịch có kế hoạch thanh lý vị thế mua sau khi đóng cửa dưới mức thấp tương đối gần đây nhất với điểm tham chiếu được điều chỉnh mỗi khi thị trường di chuyển lên mức cao mới. (Cù



Hình 9.5
Ví dụ về thị trường nơi tiên dừng thích hợp: tháng 7 năm 1993 gỗ xẻ.



Hình 9.6
Điểm dừng sau: Walt Disney.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

Tất nhiên, điều kiện dừng thường có thể hạn chế hơn. Ví dụ: nhà giao dịch có thể yêu cầu một số lần đóng cũ thể dưới mức thấp trước đó hoặc mức thâm nhập tối thiểu của mức thấp đó để kích hoạt điểm dừng.) Do đó, điểm cắt lỗ ban đầu sẽ là điểm đóng cửa dưới mức thấp nhất trong tháng 10 (điểm dừng 1). (Trong ví dụ này, mức thấp tương đối được xác định là mức thấp nhất trong 10 ngày qua.) Sau đợt hồi phục tháng 12 lên mức cao mới, điểm tham chiếu dừng lỗ sẽ được nâng lên mức thấp nhất trong tháng 12 (điểm dừng 2). Theo cách tương tự, các điểm dừng tham chiếu sẽ được nâng liên tiếp lên các mức được chỉ định bởi điểm dừng 3 và điểm dừng 4. Các vị trí sẽ bị dừng khi giảm xuống dưới điểm dừng 4 vào tháng Năm. Ngoài ra, một điểm dừng có thể theo sau một vị trí bằng một đô la, tỷ lệ phần trăm hoặc giá trị điểm cố định. Kỹ thuật này, tuy nhiên,

Theo nguyên tắc chung, các điểm dừng chỉ nên được thay đổi để giảm rủi ro. Một số nhà giao dịch không thể chịu được ý nghĩ bị dừng lại ở cuối một động thái (hoặc ở trên cùng nếu bán) có thể siêng năng đặt lệnh dừng GTC khi bắt đầu vị thế, nhưng sau đó hủy lệnh khi thị trường bắt đầu trong phạm vi. Loại lệnh này đã bị chê giễu, mặc dù một cách thích hợp, được gọi là lệnh CIC (hủy nếu đóng). Sửa đổi điểm dừng để cho phép rủi ro lớn hơn đánh bại toàn bộ mục đích của điểm dừng.

Chương 10— Đặt mục tiêu và tiêu chí thoát khỏi vị trí khác

Nó chưa bao giờ là suy nghĩ của tôi đã tạo ra số tiền lớn cho tôi. Nó luôn luôn là chỗ ngồi của tôi. Hiểu chưa? Của tôi ngồi chật chẽ! Không có mảnh khố nào để có mặt ngay trên thị trường.
—Edwin Lefèvre

Một giao dịch giống như quân đội – tham gia dễ dàng hơn nhiều so với thoát ra. Với điều kiện nhà giao dịch tuân thủ các nguyên tắc kiểm soát rủi ro, một giao dịch thua lỗ sẽ có ít sự mơ hồ; nghĩa là, việc thanh lý sẽ được biểu thị bằng một điểm dừng được xác định trước. Tuy nhiên, thương mại có lợi nhuận có một vấn đề (mặc dù là một vấn đề mong muốn). Nhà giao dịch nên quyết định thời điểm chốt lời như thế nào? Vô số giải pháp đã được đề xuất cho tình trạng tiến thoái lưỡng nan này. Các phần sau đây khám phá một số cách tiếp cận chính.

Mục tiêu dựa trên biểu đồ

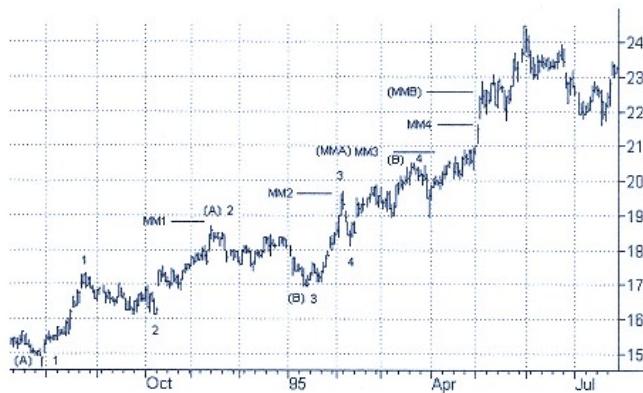
Nhiều mẫu biểu đồ được cho là cung cấp manh mối về mức độ di chuyển giá tiềm năng. Ví dụ: sự khôn ngoan trên biểu đồ thông thường cho thấy rằng một khi giá xuyên qua đường viền cổ của mô hình vai đầu vai, thì chuyển động giá tiếp theo ít nhất sẽ bằng khoảng cách từ đỉnh (hoặc đáy) của đầu đến đường viền cổ. Một ví dụ khác, nhiều nhà lập biểu đồ pointandfigure tuyên bố rằng số cột tạo thành một phạm vi giao dịch cung cấp dấu hiệu về số hộp tiềm năng trong một xu hướng tiếp theo. (Xem Chương 2 để biết giải thích về điểm và hình

biểu đồ.) Nói chung, các mẫu biểu đồ có thể kém tin cậy hơn đáng kể với tư cách là chỉ báo về mục tiêu giá so với dưới dạng tín hiệu thương mại.

Di chuyển được đo lường

Phương pháp này là bản chất của sự đơn giản. Tiền đề cơ bản là các thị trường sẽ di chuyển với mức dao động giá xấp xỉ bằng nhau. Do đó, nếu một thị trường phục hồi 30 xu và sau đó phản ứng lại, hàm ý là đợt phục hồi từ mức phản ứng thấp sẽ xấp xỉ 30 xu. Mặc dù khái niệm di chuyển được đo lường quá đơn giản đến mức làm giảm độ tin cậy, nhưng phương pháp này đưa ra các hướng dẫn hợp lý thường xuyên hơn người ta có thể mong đợi. Khi hai hoặc nhiều mục tiêu này gần như trùng khớp, nó có xu hướng nâng cao độ tin cậy của vùng giá như một vùng mục tiêu quan trọng.

Hình 10.1 mô tả một số mục tiêu di chuyển được đo lường dựa trên cả dao động giá nhỏ hơn và rộng hơn, biểu thị mục tiêu đầu tiên có hậu tố số (ví dụ: MM1) và mục tiêu thứ hai có hậu tố chữ cái (ví dụ: MMA). Hầu hết các mục tiêu này được chứng minh là chính xác một cách đáng kinh ngạc. Ví dụ, đợt phục hồi ban đầu vào ngày 2/11/2016 (giá dao động "1") vào tháng 7-tháng 8 năm 1994 đã cung cấp mục tiêu giá tại MM1. Sau khi thoái lui khoảng một điểm trong năm tuần tới, thị trường đã phục hồi vào ngày 16/9 vào tháng 10-tháng 11, chỉ cách 2/16



Hình 10.1

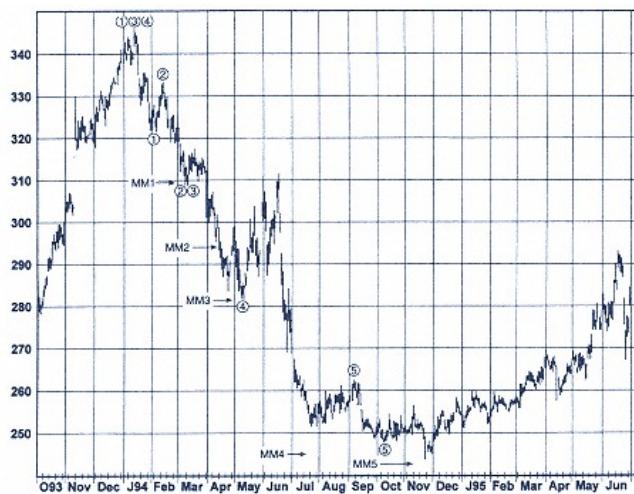
Các động thái được đo lường: Pepsico.

Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

mục tiêu này. Tương tự, dao động giá "2" đã xác định mục tiêu di chuyển được đo gần như khớp chính xác với mức cao nhất vào đầu tháng Hai. Đôi khi, nhiều mục tiêu di chuyển được đo lường có thể trùng khớp trong cùng một khu vực giá gần đúng. Lưu ý các mục tiêu di chuyển được đo lường đặc biệt MM3 và MMA, cả hai đều rất phù hợp với mức cao tương đối của tháng Ba. OnlyMM4, trùng với khoảng cách đầu tháng 5, đã sai mục tiêu đáng kể.

Vì dao động giá thường kéo dài trong một số hợp đồng tương lai, nên sẽ rất hữu ích khi áp dụng kỹ thuật di chuyển được đo lường cho các biểu đồ giá dài hạn liên kết nhiều hợp đồng. Nói chung, biểu đồ hợp đồng tương lai liên tục phù hợp hơn biểu đồ hợp đồng tương lai gần nhất để phân tích biến động được đo lường bởi vì, như đã lưu ý trong Chương 2, hợp đồng tương lai liên tục phản ánh chính xác sự dao động của giá, trong khi hợp đồng tương lai gần nhất thì không.

Hình 10.2 cho thấy ứng dụng của phương pháp di chuyển được đo lường đối với biểu đồ hợp đồng tương lai ngô liên tục. Biểu đồ này phản ánh vô số các mục tiêu di chuyển được đo lường chính xác đến kinh ngạc. Mục tiêu di chuyển được đo lường ngụ ý bởi sự di xuống ban đầu từ đỉnh thị trường tháng 1 năm 1994 (MM1) gần như trùng khớp hoàn toàn với mức thấp tương đối thực tế tháng 3 năm 1994. Mặc dù mục tiêu di chuyển được đo lường ngụ ý vào tháng Hai—đầu



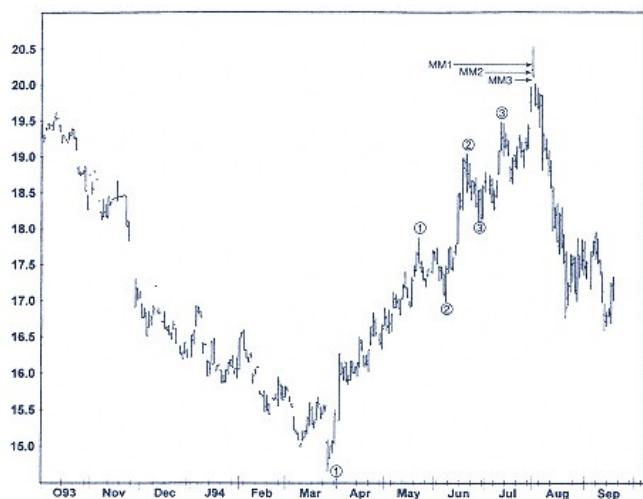
Hình 10.2

Động thái được đo lường: hợp đồng tương lai liên tục của ngô.

Xu hướng giảm của tháng 3 (MM2) đã chứng tỏ hơi rộng so với mức thấp thực tế của tháng 5, mục tiêu di chuyển được đo lường được chỉ ra bởi toàn bộ sự suy giảm từ đỉnh tháng 1 năm 1994 xuống mức thấp tương đối của tháng 3 (MM3) gần như hoàn hảo trong việc dự báo mức thấp thực tế của tháng 5. Đặc biệt nổi bật là thực tế là mục tiêu di chuyển được đo lường rất chính xác ý bởi toàn bộ sự suy giảm từ đỉnh tháng 1 năm 1994 xuống mức thấp nhất tháng 5 năm 1994 (MM4) gần như dự báo chính xác đáy tháng 11 năm 1994. Ngoài ra, xu hướng giảm của tháng 9 vào đầu tháng 10 đã cung cấp một mục tiêu di chuyển được đo lường củng cố tương tự (MM5). Cùng với nhau, hai mục tiêu di chuyển được đo lường này cung cấp bằng chứng mạnh mẽ rằng thị trường đang ở gần đáy chính vào cuối tháng 11 năm 1994.

Như đã thấy trong ví dụ về biểu đồ ngô này, thường sẽ có nhiều hơn một mục tiêu di chuyển được đo lường cho cùng một mức thấp hoặc cao được dự kiến. Điều này sẽ xảy ra khi có nhiều hơn một dao động giá có liên quan để đạt được mục tiêu di chuyển được đo lường. Khi hai hoặc nhiều mục tiêu này gần như trùng khớp, nó có xu hướng nâng cao độ tin cậy của vùng giá dự kiến như một vùng mục tiêu quan trọng.

Hình 10.3 cung cấp một ví dụ hoàn hảo về nhiều điểm gần trùng nhau



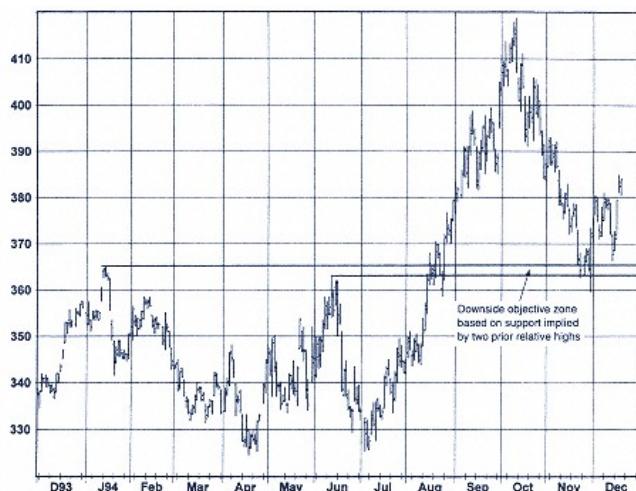
Hình 10.3
Nồng độ của các mục tiêu di chuyển do được: đầu tháng 10 năm 1994.

mục tiêu giá di chuyển được đo lường. Có thể thấy, các mục tiêu di chuyển được đo lường ngụ ý bởi đợt tăng giá cuối tháng 3 đến cuối tháng 5 (MM1), đợt tăng giá tháng 6 (MM2) và đợt tăng giá cuối tháng 6 đến giữa tháng 7 (MM3), tất cả đều gần như trùng khớp ngay dưới đỉnh thị trường thực tế được hình thành vào tháng 8.

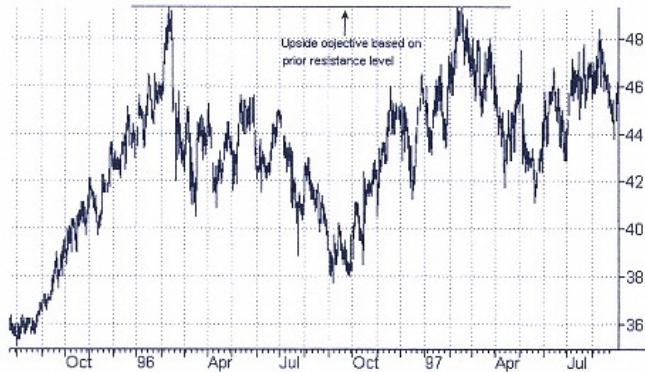
Mức hỗ trợ và kháng cự

Các điểm gần mức hỗ trợ và kháng cự cung cấp sự lựa chọn hợp lý để đặt mục tiêu ban đầu cho các vị thế bán. Ví dụ: vùng mục tiêu được chỉ định trong Hình 10.4 dựa trên hỗ trợ được dự đoán trong khu vực của hai mức cao tương đối trước đó. Tương tự, giá gần mức kháng cự có thể được sử dụng để đặt mục tiêu ban đầu cho các vị thế mua. Ví dụ: mức mục tiêu được chỉ định trong Hình 10.5 dựa trên mức kháng cự được ngụ ý bởi mức cao đáng kể trước đó.

Nói chung, các mức hỗ trợ và kháng cự thường chỉ đại diện cho các mục tiêu tạm thời hơn là các mục tiêu chính. Do đó, trong việc sử dụng này



Hình 10.4
Mục tiêu giảm giá tại vùng hỗ trợ: Lúa mì tháng 12 năm 1994.



Hình 10.5
Mục tiêu tăng giá ở mức kháng cự dựa trên mức cao đáng kể trước đó: GTE Corp.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

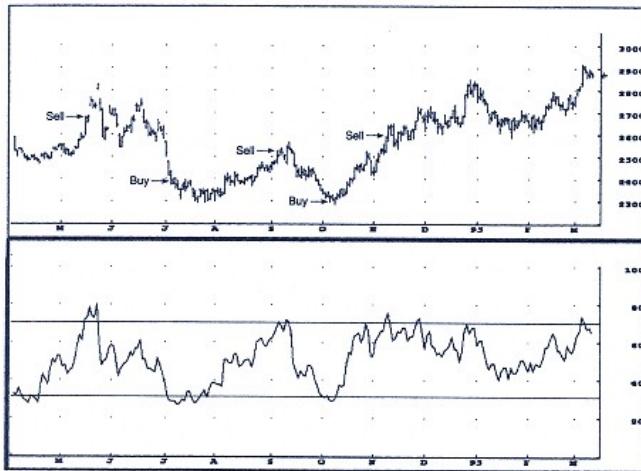
cách tiếp cận, bạn nên tìm cách nhập lại vị thế với mức giá tốt hơn nếu phản ứng xảy ra.

Các chỉ số mua quá mức/bán quá nhiều

Các chỉ báo mua quá mức/bán quá nhiều là các biện pháp kỹ thuật khác nhau, đôi khi được gọi là chỉ báo dao động, nhằm phản ánh khi giá tăng hoặc giảm quá mạnh và do đó dễ bị phản ứng. Các chỉ báo này đã được mô tả chi tiết trong Chương 6. Hình 10.6 minh họa chỉ số sức mạnh tương đối (RSI), có phạm vi giá trị từ 0 đến 100. Dựa trên cách diễn giải tiêu chuẩn, các mức trên 70 cho thấy tình trạng mua quá mức, trong khi các mức dưới 30 đề xuất một điều kiện bán quá mức.

Việc lựa chọn các ranh giới mua quá mức/bán quá mức cụ thể là một lựa chọn chủ quan. Ví dụ: thay vì 70 và 30, người ta có thể sử dụng 75 và 25 hoặc 80 và 20. Các mức ngưỡng được chọn càng khắc nghiệt, các tín hiệu mua quá mức/bán quá mức sẽ càng gần với các điểm đảo chiều của thị trường, nhưng số lượng các ngưỡng đó càng nhiều những điểm sẽ bị bỏ qua.

Các mũi tên mua trong Hình 10.6 biểu thị các điểm tại đó chỉ số RSI



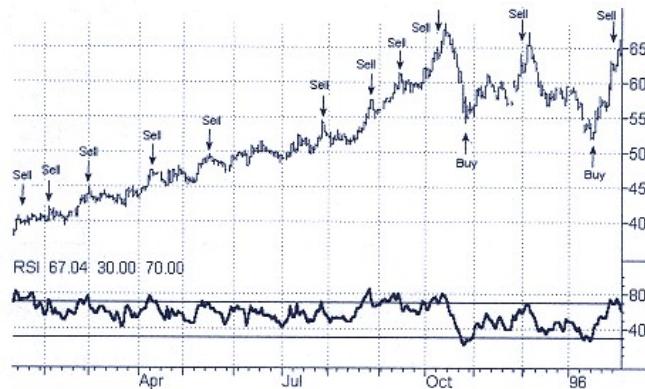
Hình 10.6

Chỉ số sức mạnh tương đối trong phạm vi thị trường giao dịch: đầu đầu nành tháng 3 năm 1995.

cắt xuống dưới 30—nghĩa là đạt đến tình trạng quá bán có thể được xem như một tín hiệu để thanh lý các vị thế bán. Các mũi tên bán trong Hình 10.6 biểu thị các điểm mà tại đó chỉ số RSI vượt qua mức 70—nghĩa là đạt đến tình trạng mua quá mức có thể được xem như một tín hiệu để thanh lý các vị thế mua.

Về mặt cân bằng, các tín hiệu mua quá mức/bán quá mức trong Hình 10.6 cung cấp các tín hiệu thanh lý vị thế khá tốt. Ví dụ này gợi ý cả các thuộc tính và nhược điểm của việc sử dụng các chỉ báo mua quá mức/bán quá mức làm tín hiệu thanh lý. Cách tiếp cận này thường hoạt động tốt khi thị trường nằm trong phạm vi giao dịch, nhưng sẽ thất bại thảm hại trong các giai đoạn có xu hướng mạnh.

Trong Hình 10.6, các tín hiệu mua quá mức/bán quá mức hoạt động cân bằng vì thị trường được minh họa chủ yếu vẫn nằm trong một mô hình phạm vi giao dịch. Hình 10.7 minh họa việc áp dụng các tín hiệu mua quá mức/bán quá mức của RSI trong một thị trường bị chi phối bởi một xu hướng. Một lần nữa, trong khi các tín hiệu trong phạm vi giao dịch rộng từ tháng 10 năm 1995 đến tháng 1 năm 1996 là hữu ích, thì các tín hiệu bán lặp đi lặp lại trong đợt phục hồi chín tháng trước đó làm nổi bật những hạn chế của kỹ thuật này trong một thị trường có xu hướng.



Hình 10.7

Chỉ số sức mạnh tương đối trong thị trường có xu hướng: Hộ gia đình quốc tế.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

ý kiến trái ngược

lý thuyết về ý kiến trái ngược gợi ý rằng bất cứ khi nào phần lớn các nhà đầu cơ lạc quan, thì những người muốn mua đã sẵn sàng mua. Do đó, sẽ có rất ít người mua mới tiềm năng và thị trường sẽ dễ bị ảnh hưởng bởi phản ứng đi xuống. Một cách giải thích tương tự sẽ được áp dụng khi phần lớn các nhà giao dịch đang giảm giá. Các biện pháp đánh giá ý kiến trái ngược dựa trên khảo sát các khuyến nghị có trong thư thị trường hoặc khảo sát thương nhân và mặc nhiên cho rằng những ý kiến này đại diện cho một đại diện hợp lý cho tâm lý chung của thị trường. Người mua quá mức và bán quá mức trong các chỉ số quan điểm trái ngược sẽ thay đổi theo nguồn.

Mặc dù ý kiến trái chiều chắc chắn là một khái niệm lý thuyết hợp lý, nhưng điểm yếu của phương pháp này là khó đo lường tâm lý thị trường một cách chính xác. Các thước đo ý kiến trái ngược được cung cấp bởi các dịch vụ hiện có thường báo hiệu những bước ngoặt lớn. Mặt khác, cũng không có gì lạ khi chỉ số ý kiến trái ngược vẫn ở mức cao trong khi thị trường tiếp tục tăng hoặc ở mức thấp khi thị trường tiếp tục trượt dốc. Nhìn chung, phương pháp này cung cấp thông tin hữu ích miễn là nó không được sử dụng làm hướng dẫn giao dịch duy nhất.

Trailing Stop

Việc sử dụng các điểm dừng theo sau có thể là một trong những phương pháp ít hấp dẫn nhất nhưng hợp lý nhất để xác định điểm thoát giao dịch. Mặc dù người ta sẽ không bao giờ bán được giá cao hoặc mua được giá thấp khi sử dụng phương pháp này, nhưng cách tiếp cận này gần nhất với lý tưởng là cho phép một giao dịch có lãi diễn ra theo đúng lộ trình của nó. Trailing stop được trình bày chi tiết trong Chương 9.

Thay đổi quan điểm thị trường

Đây là một cách tiếp cận khác với rất ít đèn flash, nhưng rất nhiều ý nghĩa thông thường. Trong trường hợp này, nhà giao dịch hoàn toàn không đặt mục tiêu xác định trước, mà duy trì vị thế cho đến khi quan điểm thị trường thay đổi ít nhất là trung lập.

Chương 11-

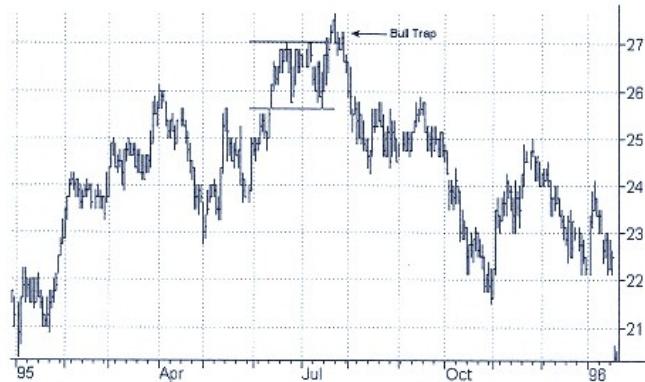
Quy tắc quan trọng nhất trong phân tích biểu đồ

Thị trường giống như một loại virus cúm – ngay khi bạn nghĩ rằng bạn đã chốt được nó, nó sẽ biến đổi thành một thứ khác.
—Wayne H. Wagner

Tín hiệu không thành công

MỘT **tín hiệu thất bại** là một trong những tín hiệu biểu đồ đáng tin cậy nhất. Khi một thị trường không đi theo hướng tín hiệu biểu đồ, điều đó cho thấy khả năng di chuyển đáng kể theo hướng ngược lại. Ví dụ, trong Hình 11.1, hãy lưu ý cách thị trường đột ngột đảo ngược hướng đi sau khi bứt phá lên trên mức hợp nhất từ tháng Sáu đến tháng Bảy. Nếu tín hiệu thâm nhập ngược là hợp lệ, thị trường không nên quay trở lại phần dưới của sự hợp nhất và chắc chắn không nằm dưới đường biên dưới của nó. Thực tế là một sự thoái lui như vậy xảy ra gần như ngay lập tức sau khi đột phá cho thấy rõ ràng một **bẫy tăng giá**. Hành động giá như vậy phù hợp với việc thị trường tăng vừa đủ để kích hoạt các lệnh dừng nằm ngoài ranh giới của phạm vi, nhưng không phát hiện ra hỗ trợ mua bổ sung nào sau khi đột phá—một dấu hiệu cho thấy bức tranh kỹ thuật cơ sở rất yếu. Trên thực tế, sự thất bại ngay lập tức của tín hiệu mua rõ ràng có thể được coi là một dấu hiệu mạnh mẽ cho thấy thị trường nên được bán ra.

Bây giờ chúng ta đã thiết lập được tầm quan trọng của các tín hiệu không thành công, các phần sau đây trình bày chi tiết các loại tín hiệu không thành công khác nhau, cùng với các nguyên tắc giải thích và giao dịch.



Hình 11.1
Bãy tăng giá: WalMart Stores Inc.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

Bãy Bò và Gấu

Bò *đực* và *bãy gấu* là những đợt phá lớn ngay sau đó là sự đảo ngược giá đột ngột, mạnh mẽ, hoàn toàn trái ngược với các mô hình giá tiếp tục được dự kiến sẽ xảy ra sau các đợt phá. Theo kinh nghiệm của tôi, loại hành động giá phản ứng như này là một trong những chỉ báo đáng tin cậy nhất về các đỉnh và đáy chính. Một ví dụ về bãy tăng giá đã được cung cấp trong phần trước (Hình 11.1). Một ví dụ kinh điển khác về bãy tăng giá là đỉnh tháng 10 năm 1993 của thị trường tăng giá sáu năm đối với trái phiếu T (xem Hình 11.2). Lưu ý rằng đợt phá tăng giá vào giữa tháng 10 lên mức cao kỷ lục mới trên phạm vi giao dịch bảy tuần trước đó ngay sau đó là một đợt giảm giá mạnh.

Tương tự như bãy tăng giá, trong trường hợp bãy giảm giá, thị trường giảm vừa đủ để kích hoạt các điểm dừng lỗ dưới mức thấp nhất của phạm vi giao dịch, nhưng không phát hiện ra bất kỳ áp lực bán bổ sung nào sau khi phá vỡ - một dấu hiệu cho thấy sức mạnh tiềm ẩn đáng kể. Trên thực tế, sự thất bại ngay lập tức của tín hiệu bán có thể được coi là tín hiệu cho thấy thị trường nên được mua.

Hình 11.3, mô tả đỉnh điểm của xu hướng giảm giá kéo dài 6 năm trên thị trường bạc, cung cấp một ví dụ kinh điển về bãy giảm giá. Vào tháng 2 năm 1993, thị trường chứng kiến một đợt lao dốc mạnh trong hai ngày dưới cả biên độ giao dịch ba tháng rất hẹp trước đó và một biên độ rộng hơn.



Hình 11.2

Bẫy tăng giá: Tbond tháng 6 năm 1994.



Hình 11.3

Bẫy gấu: bạc tháng 7 năm 1993.

phạm vi giao dịch sáu tháng. Thay vì tiếp tục giảm, giá được giữ ở giữa không trung, ban đầu đi ngang và cuối cùng hồi phục trở lại phạm vi giao dịch. Hành động giá này được chứng minh là điểm báo trước của một đợt phục hồi kịch tính.

Cần bao nhiêu pullback để chỉ ra rằng một bãy tăng giá hoặc giảm giá đã xảy ra? Sau đây là một số điều kiện xác nhận có thể xảy ra:

Xác nhận giá ban đầu. Một mức thoái lui về giá trung bình của sự hợp nhất trước khi phá vỡ.

Xác nhận giá mạnh. Một sự thoái lui giá đến ranh giới xa hơn (thấp hơn đối với bãy tăng giá; cao hơn đối với bãy giảm giá) của sự hợp nhất trước khi phá vỡ.

Thời gian xác nhận. Sự thất bại của thị trường trong việc quay trở lại mức giá cực đoan được chứng kiến sau khi đột phá trong một khoảng thời gian xác định (ví dụ: bốn tuần).

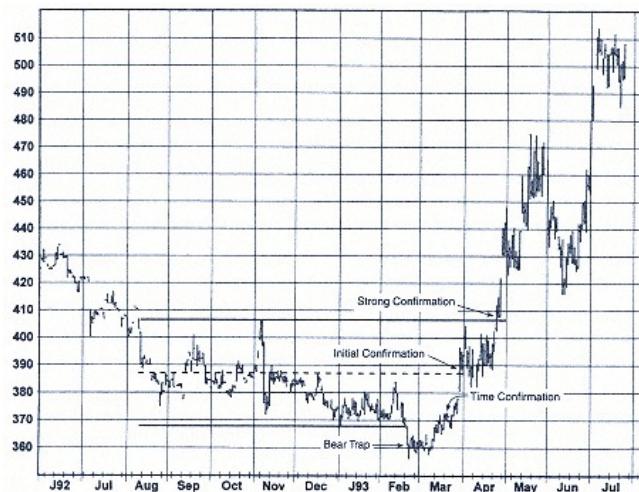
Sự đánh đổi giữa xác nhận giá ban đầu và giá mạnh là xác nhận trước sẽ cung cấp các mức đầu vào tốt hơn trong giao dịch bãy tăng giá và giảm giá, trong khi xác nhận sau sẽ cung cấp các tín hiệu đáng tin cậy hơn. Điều kiện xác nhận thời gian có thể được sử dụng riêng hoặc kết hợp với hai điều kiện xác nhận giá. Hình 11.4 và 11.5 lặp lại Hình 11.2 và 11.3 thêm từng điều kiện trong số ba điều kiện xác nhận (điều kiện xác nhận thời gian được giả định là bốn tuần). Lưu ý rằng thời điểm xác nhận có thể xảy ra sau cả hai điều kiện xác nhận giá (như trường hợp trong Hình 11.4), trước cả hai điều kiện xác nhận giá (như trường hợp trong Hình 11.5) hoặc tại bất kỳ điểm nào ở giữa.

Tín hiệu bãy tăng giá sẽ bị vô hiệu nếu thị trường quay trở lại mức cao đột phá. Tương tự, tín hiệu bãy gấu sẽ bị vô hiệu nếu thị trường quay trở lại mức thấp nhất. Các điều kiện nhạy cảm hơn có thể được sử dụng để làm mất hiệu lực các tín hiệu bãy tăng hoặc giảm giá sau khi thị trường đã di chuyển đủ theo hướng của tín hiệu hoặc đã hết một khoảng thời gian xác định. Một ví dụ về điều kiện như vậy là giá quay trở lại ranh giới đối diện của sự củng cố sau khi nhận được tín hiệu xác nhận giá mạnh (ví dụ: trong trường hợp bãy tăng giá, sự quay trở lại đỉnh của sự hợp nhất sau khi giá phá vỡ dưới mức thấp nhất của hợp nhất).

Nếu điều kiện vô hiệu đã chọn không xảy ra, giao dịch được thực hiện trên tín hiệu bãy tăng giá hoặc giảm giá sẽ được giữ cho đến khi mục tiêu giá hoặc điều kiện thanh lý giao dịch khác được đáp ứng hoặc cho đến khi có bằng chứng về sự đảo ngược xu hướng theo hướng ngược lại.



Hình 11.4
Điều kiện xác nhận bẫy tăng giá: Tbond tháng 6 năm 1994.



Hình 11.5
Điều kiện xác nhận bẫy gấu: bạc tháng 7 năm 1993.

Đột phá đường xu hướng sai

Như đã thảo luận trong Chương 3, các đường xu hướng đặc biệt dễ bị phá vỡ giả. Những đột phá giả như vậy có thể được sử dụng làm tín hiệu để giao dịch theo hướng ngược lại với đột phá. Trên thực tế, theo ý kiến của tôi, các tín hiệu phá vỡ xu hướng giả đáng tin cậy hơn đáng kể so với các tín hiệu phá vỡ xu hướng thông thường. Trong trường hợp xu hướng giảm, một đột phá xu hướng giả sẽ được xác nhận nếu thị trường chứng kiến một số lần đóng cửa xác định (ví dụ: hai, ba) bên dưới đường xu hướng sau một đột phá đi lên. Tương tự, trong trường hợp của một xu hướng tăng, một sự phá vỡ xu hướng giả sẽ được xác nhận nếu thị trường chứng kiến một số lần đóng cửa xác định trên đường xu hướng sau một sự phá vỡ xu hướng giảm.

Hình 11.6 cung cấp một ví dụ về sự phá vỡ giả của một đường xu hướng tăng. Lưu ý rằng sự phá vỡ xu hướng giảm trong tháng 9 của đường xu hướng tăng được xác định bởi bốn mức thấp tương đối trước đó không lâu sau đó là sự bứt phá lên trên đường này. Tín hiệu lỗi được chỉ định dựa trên yêu cầu giả định về hai lần đóng cửa trên đường để xác nhận. Các lần xuyên thủng đường xu hướng bổ sung xảy ra vào tháng 10 năm 1997 và tháng 1 năm 1998. Tuy nhiên, lần xuyên thủng nhẹ vào tháng 10 đã không đóng cửa bên dưới đường xu hướng, làm giảm tầm quan trọng của nó như một sự phá vỡ đường xu hướng giả.

Một biểu đồ hoàn toàn có thể tạo ra một số xu hướng sai liên tiếp



Hình 11.6

Đột phá giả của đường xu hướng tăng: Biểu đồ Allstate Corp.
được tạo bằng TradeStation® bởi Omega Research, Inc.

các tín hiệu đột phá trong quá trình đường xu hướng (I) liên tục được xác định lại. Trong Hình 11.7, sự xâm nhập ngược ban đầu của đường xu hướng giảm phổ biến (I) xảy ra vào giữa tháng 12. Giá nhanh chóng quay trở lại bên dưới đường này, với tín hiệu thất bại được chỉ ra giả định được kích hoạt bởi lần đóng cửa thứ hai bên dưới đường này. Một đột phá giả khác xảy ra vài tuần sau đó, dựa trên đường xu hướng được xác định lại sử dụng mức cao tương đối trong tháng 12 (đường xu hướng II). Một lần nữa, giá nhanh chóng rút xuống dưới đường xu hướng giảm, tạo ra một tín hiệu phá vỡ xu hướng giả khác. Đường xu hướng được vẽ lại kết hợp với mức cao tương đối trong tháng 1 (đường xu hướng III) đã bị xuyên thủng trong thời gian ngắn ở phía tăng trong tháng 3, dẫn đến sự phá vỡ xu hướng giả thứ ba.

lắp dây khoảng trống

Như đã trình bày chi tiết trong Chương 5, các khoảng trống thường được coi là các mẫu báo trước sự tiếp tục của xu hướng theo hướng của khoảng trống. Khi một khoảng trống được lắp đầy, sự phát triển như vậy đủ điều kiện cho khoảng trống ban đầu là một sig thất bại



Hình 11.7

Nhiều đột phá giả của các đường xu hướng giảm: FCOJ tháng 7 năm 1992. Lưu ý: FBC = xác nhận đột phá sai (nghĩa là hai lần đóng cửa bên dưới đường xu hướng).

cuối cùng. Tầm quan trọng của các khoảng trống được lấp đầy sẽ được nâng cao nếu áp dụng các đặc điểm bổ sung sau:

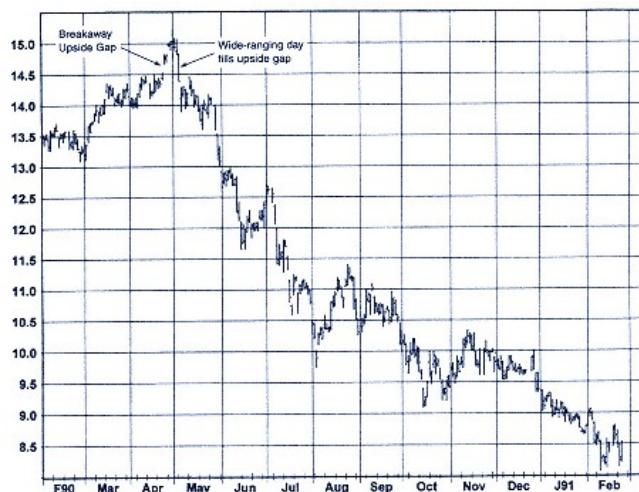
- Khoảng trống được lấp đầy đặc biệt rộng.

• Khoảng trống được lấp đầy là một khoảng trống ly khai.

- Hai hoặc nhiều khoảng trống liên tiếp được lấp đầy.

Mặc dù thông thường, một khoảng trống được coi là lấp đầy nếu giá trong ngày đạt mức cao (hoặc thấp, trong trường hợp khoảng trống giảm giá) của ngày trước khoảng trống đó, tôi thích một định nghĩa cứng nhắc hơn yêu cầu giá đóng bên dưới (ở trên, trong trường hợp của khoảng trống giá giảm) giá đóng cửa vào ngày trước ngày có khoảng trống giá. Định nghĩa hạn chế hơn này sẽ giảm số lần khoảng cách trước đó được hiểu là tín hiệu không thành công khi kết luận như vậy cuối cùng được chứng minh là không có cơ sở, với chi phí báo hiệu một sự kiện như vậy muộn hơn một chút trong trường hợp đó là cuộc gọi chính xác.

Trong Hình 11.8, khoảng trống giá tăng đột phá sẽ được lấp đầy sau khoảng một tuần. Thật thú vị, khoảng trống được lấp đầy vào một ngày rộng hơn, đây chính là tín hiệu cho thấy sự đảo ngược xu hướng giảm có thể đã xảy ra. Những khuôn mẫu này đã báo trước

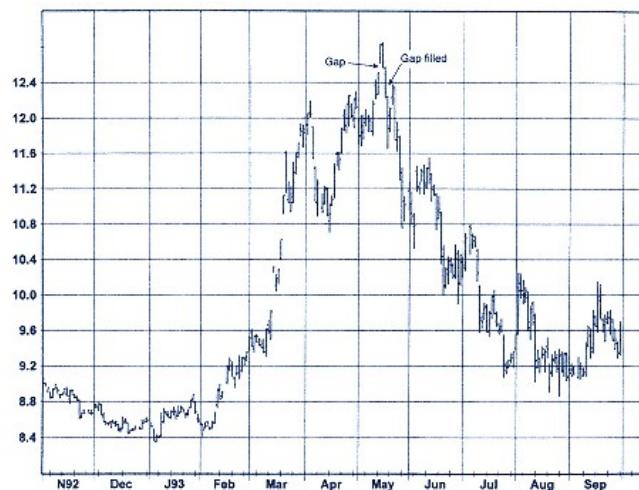


Hình 11.8

Lấp đầy khoảng trống tăng giá: Đầu tháng 3 năm 1991.

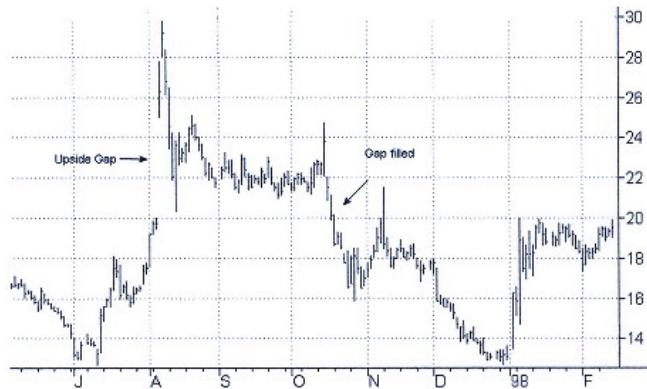
một sự trượt giá kéo dài trong tương lai đường. Trong Hình 11.9, một khoảng trống tăng giá hình thành một ngày trước khi mức cực cao của thị trường giá lên được lắp đầy hai ngày sau đó, cung cấp một tín hiệu rất sớm về điều đã được chứng minh là một sự đảo ngược xu hướng chính. Hình 11.10 cho thấy khoảng trống tăng giá khổng lồ vào tháng 8 năm 1997 gần như được lắp đầy sáu ngày sau đó bởi một đợt giảm giá đột ngột. Thị trường sau đó giao dịch đi ngang trong hai tháng trước khi hoàn toàn lắp đầy khoảng trống vào tháng 10 năm 1997, lúc đó giá tiếp tục giảm.

Hình 11.11 và 11.12 cung cấp các ví dụ về các khoảng trống được lắp đầy dưới dạng các tín hiệu thất bại. Trong Hình 11.11, một khoảng trống rộng đi xuống tới một mức thấp mới được lắp đầy chỉ hai ngày sau đó (một ngày sau mức thấp), cung cấp một tín hiệu cực kỳ sớm về điều cuối cùng đã được chứng minh là một sự đảo ngược xu hướng rất lớn. (Một trường hợp khác về khoảng trống giảm giá được lắp đầy xảy ra chỉ chưa đầy ba tháng sau đó.) Hình 11.12 cung cấp một ví dụ về hai khoảng trống giảm giá liên tiếp được lắp đầy. Mặc dù hành động giá này báo hiệu chính xác rằng một đáy lớn đã được thiết lập, nhưng hãy lưu ý rằng giá đã giảm trước khi bắt đầu tăng bền vững. Bài học ngu ý là ngay cả những dấu hiệu hợp lệ của tín hiệu không thành công trước tiên cũng có thể chứng kiến sự điều chỉnh giá trước khi biến động giá dự kiến thành hiện thực. Trong trường hợp khoảng trống giảm giá, tín hiệu thất bại có thể được



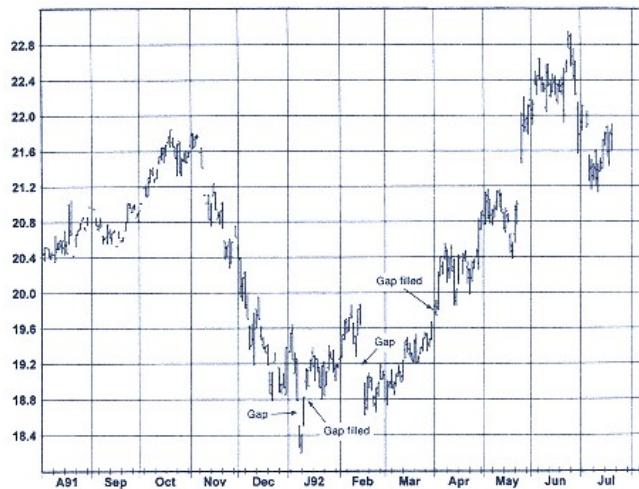
Hình 11.9

Lắp đầy khoảng trống tăng giá: Đường tháng 10 năm 1993.



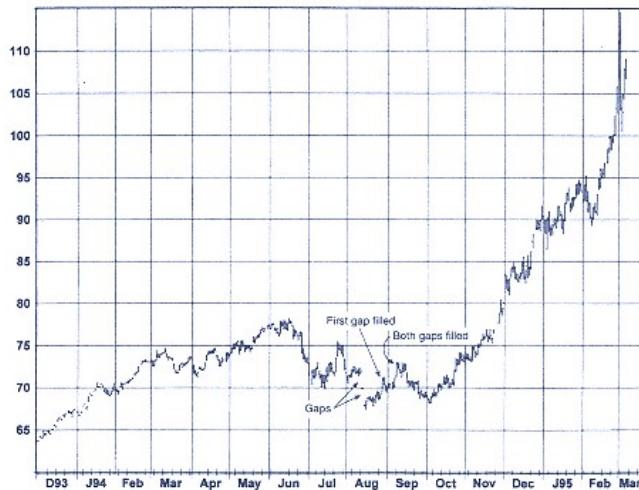
Hình 11.10

Lập đà khoảng cách tăng giá: Máy tính Apple.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.



Hình 11.11

Lập đà khoảng trống giảm giá: dầu thô tháng 8 năm 1992.



Hình 11.12

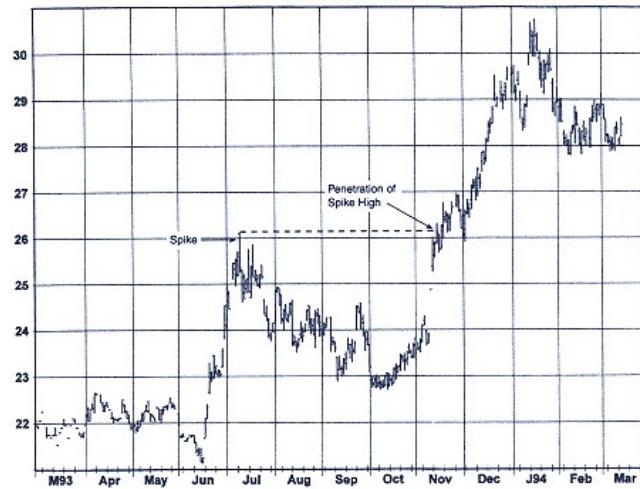
Lập dãy những khoảng trống giảm giá: bong tháng 3 năm 1995.

được coi là có hiệu lực miễn là giá không đóng cửa dưới khoảng trống hoặc khoảng cách thấp nhất nếu có nhiều hơn một. (Tương tự, trong trường hợp khoảng trống tăng giá, tín hiệu không thành công có thể được coi là vẫn còn hiệu lực miễn là giá không đóng cửa trên khoảng trống hoặc khoảng trống cao nhất nếu có nhiều hơn một khoảng trống.)

Quay trở lại Spike Extreme

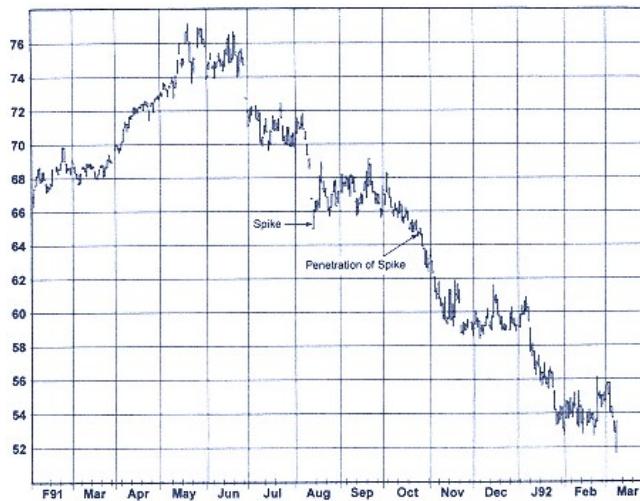
Như đã trình bày chi tiết trong Chương 5, giá tăng đột biến thường xảy ra ở những lần đảo ngược giá quan trọng. Do đó, việc giá quay trở lại mức tăng đột biến trước đó có thể được coi là biến mức tăng đột biến ban đầu thành một tín hiệu thất bại. Mức tăng đột biến càng lớn (nghĩa là mức độ tăng đột biến cao vượt quá mức cao vào những ngày trước và sau đó hoặc mức thấp tăng đột biến giảm xuống dưới mức thấp vào những ngày trước và ngày tiếp theo) thì mức độ thâm nhập của nó càng lớn. Tầm quan trọng của các tín hiệu không thành công như vậy cũng được nâng cao nếu ít nhất vài tuần, và tốt nhất là vài tháng, đã trôi qua kể từ lần tăng đột biến ban đầu.

Trong Hình 11.13, việc quay trở lại mức cao đột biến vào tháng 7 bốn tháng sau đó đã dẫn đến một sự mở rộng đáng kể về xu hướng tăng giá. Hình 11.14 cung cấp một



Hình 11.13

Thâm nhập đỉnh cao đột biến: tháng 3 năm 1994 dầu đậu nành.



Hình 11.14

Thâm nhập mức tăng đột biến thấp: Tháng 3 năm 1992 bông.

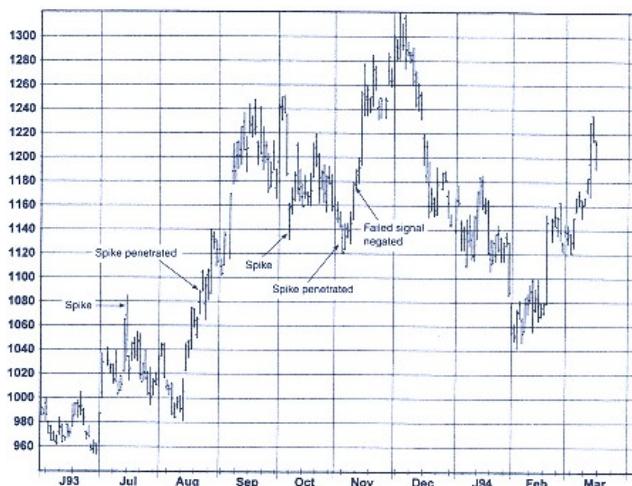
ví dụ về sự thâm nhập của một đợt giảm đột biến, với giá giảm mạnh sau sự kiện này.

Trong Hình 11.15, sự xâm nhập của đỉnh tháng 7 diễn ra hơn một tháng sau đó dẫn đến sự tăng giá được dự đoán trước. Tuy nhiên, lưu ý rằng sự thâm nhập của mức thấp nhất trong tháng 10 vài tháng sau đó chứng tỏ là sai lầm—một *thất bại* tín hiệu thất bại, để nói chuyện. Nói chung, một mức đóng cửa vượt quá cực đối diện của mức tăng đột biến có thể được coi là phủ nhận tín hiệu thất bại. Trong trường hợp này, thị trường đóng cửa trên mức cao nhất của mức thấp nhất trong ngày bốn ngày sau khi mức tăng đột biến bị xuyên thủng.

Quay trở lại WideRanging Day Extremes

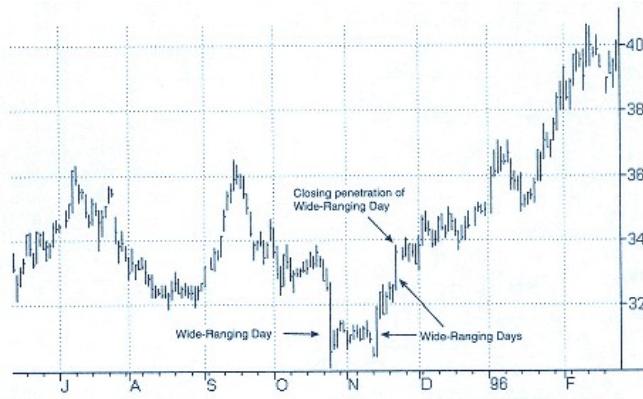
Như đã giải thích trong Chương 5, các ngày có biên độ rộng hơn với mức đóng cửa đặc biệt mạnh hoặc yếu có xu hướng dẫn đến việc mở rộng giá theo cùng một hướng. Do đó, giá đóng cửa trên mức giá cao của một ngày biên độ rộng giảm hoặc dưới mức giá thấp của một ngày biên độ rộng tăng có thể được coi là xác nhận những ngày như vậy là tín hiệu thất bại.

Trong Hình 11.16, ngày mở rộng giảm rất rõ rệt



Hình 11.15

Tín hiệu thâm nhập tăng đột biến bị phủ nhận: cao tháng 3 năm 1994.



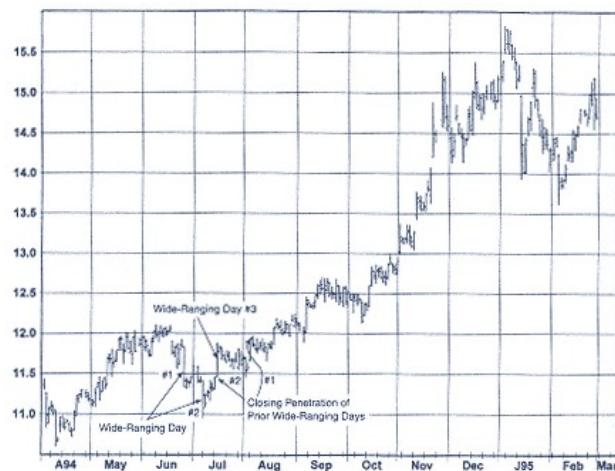
Hình 11.16
Sự thâm nhập của nhược điểm ngày càng rộng: DuPont. Biểu đồ
được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

được hình thành vào cuối tháng 10, sau đó là một đợt hợp nhất ngắn. Sau đó, thị trường đảo chiều đi lên với một ngày biên độ rộng, tiếp theo khoảng một tuần sau đó là một ngày biên độ rộng đi lên khác đóng cửa mạnh trên mức cao của ngày biên độ rộng đầu tiên của tháng Mười. Sự đảo ngược ngày mở rộng xu hướng giảm ban đầu này được theo sau bởi một đợt tăng giá kéo dài trong những tháng tiếp theo. Trong Hình 11.17, hai ngày có biên độ rộng đi xuống được hình thành gần nhau, mỗi ngày đều bị xuyên thủng ở phía tăng trong giai đoạn tiếp theo. Ngoài ra, hãy lưu ý rằng một ngày có phạm vi tăng giá rộng hơn đã hình thành giữa hai lần thâm nhập này. Sự hợp lưu của các tín hiệu tăng giá này được chứng minh là điềm báo trước của một đợt phục hồi lớn.

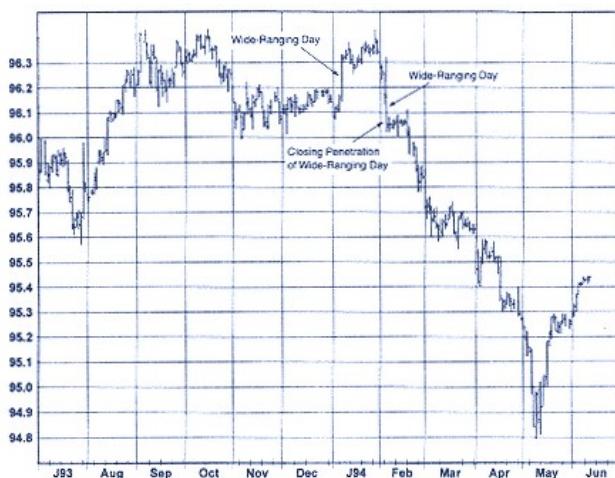
Hình 11.18 cung cấp một ví dụ về sự thâm nhập đi xuống của những ngày có biên độ rộng đi lên. Sự thâm nhập giảm giá khi kết thúc của ngày mở rộng đầu tháng 1 tự nó là một ngày mở rộng và được chứng minh là một tín hiệu sớm về một đợt giảm giá lớn sắp xảy ra.

CountertoPhá vỡ dự đoán của Flag hoặc Pennant

Như đã giải thích trong Chương 5, các đợt hợp nhất cờ hiệu hoặc cờ đuôi nheo thường có xu hướng kéo theo các dao động giá theo cùng hướng với các dao động giá trước khi hình thành chúng. Do đó, nếu một lá cờ hoặc cờ đuôi nheo



Hình 11.17
Sự thâm nhập của những ngày giảm giá rộng hơn: Đường tháng 3 năm 1995.

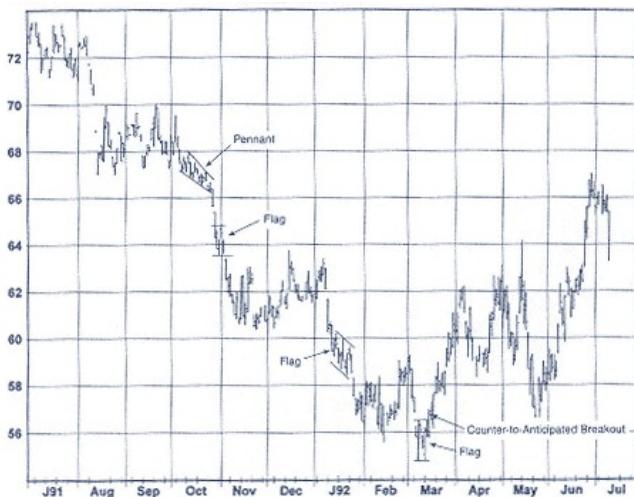


Hình 11.18
Sự thâm nhập của ngày mở rộng tăng giá: Đô la châu Âu tháng 6 năm 1994.

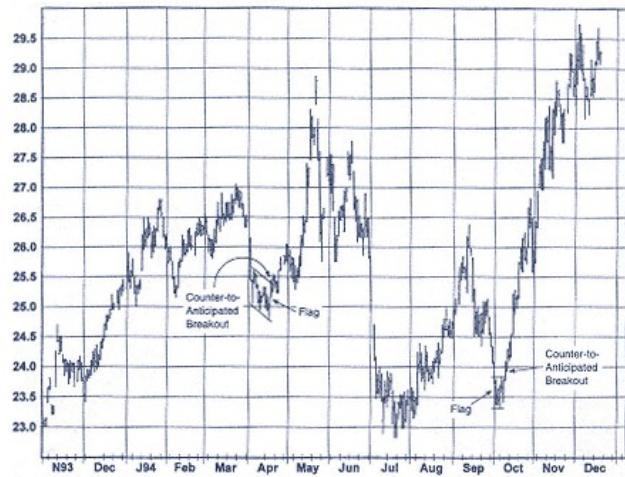
sự hình thành được theo sau bởi một đột phá theo hướng ngược lại của sự dao động giá trước đó, nó sẽ coi mô hình là một tín hiệu thất bại.

Trong Hình 11.19, giống như những hướng dẫn giải thích biểu đồ được trình bày trong Chương 5, các hình dạng lá cờ và cờ đuôi nheo phát triển trong xu hướng giảm được minh họa thường được theo sau bởi các xu hướng giảm. Tuy nhiên, có một ngoại lệ là cờ hình thành sau một đột phá giảm xuống mức thấp mới cho động thái vào tháng Ba. Trong trường hợp này, lá cờ được theo sau bởi một đột phá ngược. Hành động giá trái ngược này đã báo hiệu một sự phục hồi đáng kể. Trong Hình 11.20 lưu ý rằng cả mức thấp nhất trong tháng 4 và tháng 10 đều được hình thành bởi các lá cờ bị xuyên thủng bởi sự dao động giá ngược với hướng dự kiến.

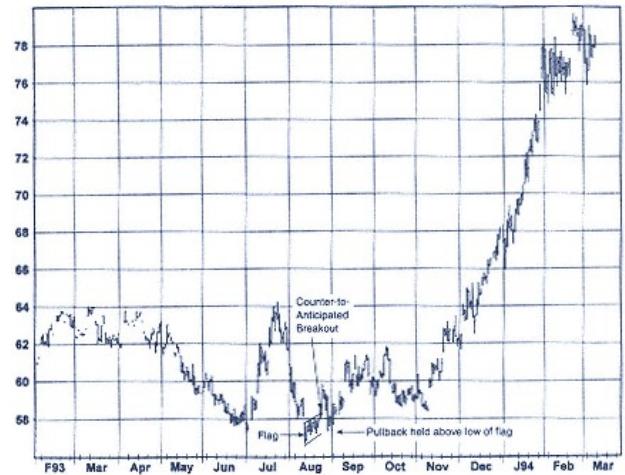
Hình 11.21 mô tả một đáy chính được thiết lập bởi một lá cờ theo sau bởi một đột phá được dự đoán trước. Tuy nhiên, trong trường hợp này, bản thân sự đột phá đã dẫn đến một đợt giảm giá trước khi giá tăng mạnh sau đó. Bài học rút ra là sự đột phá được dự đoán trước không cần phải kéo theo sự mở rộng ngay lập tức của biến động giá để trở thành sự xác nhận hợp lệ của một tín hiệu không thành công, bao nhiêu của một



Hình 11.19
Đột phá ngược chiều của mô hình lá cờ: bông tháng 7 năm 1992.



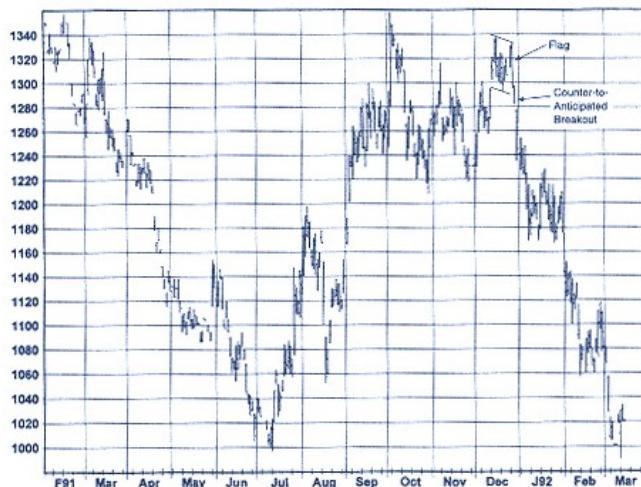
Hình 11.20
Đột phá ngược chiều của các mô hình cờ: dầu đậu nành tháng 12 năm 1994.



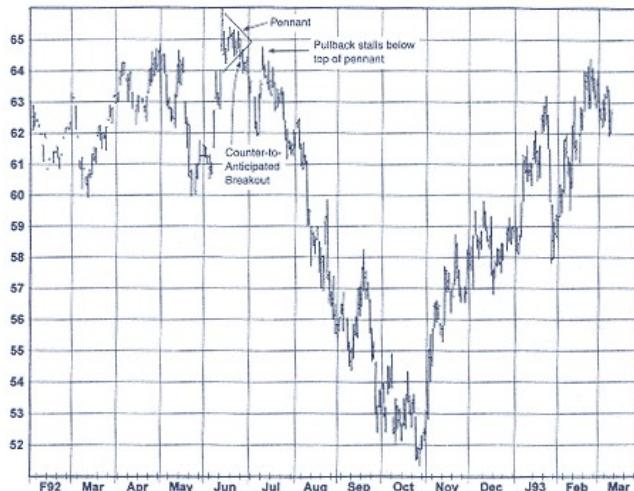
Hình 11.21
Đột phá ngược chiều của mô hình cờ theo sau là pullback: tháng 3 năm 1994
bông.

thoái lui có thể được cho phép trước khi bỏ qua việc giải thích tín hiệu không thành công không? Một cách tiếp cận hợp lý là xem xét việc xác nhận tín hiệu thất bại có hiệu lực miễn là giá không đóng cửa vượt quá đầu đối diện của lá cờ hoặc cờ đuôi nheo có liên quan. Sự thoái lui trong ví dụ minh họa đã dừng lại ở một điểm như vậy.

Hình 11.22 và 11.23 cung cấp các ví dụ về sự phá vỡ hướng đi xuống của cờ hoặc cờ đuôi nheo được hình thành sau khi giá tăng. Trong mỗi trường hợp này, một lá cờ hoặc cờ đuôi nheo được hình thành tại hoặc gần mức cao nhất của hợp đồng—thông thường, đó là một sự phát triển rất lạc quan. Tuy nhiên, thay vì dẫn đến những bước tiến mới, mỗi lá cờ hoặc cờ hiệu này lại tạo ra một đột phá giảm giá mạnh. Trong cả hai trường hợp, các tín hiệu thất bại được ngụ ý bởi các đột phá được dự đoán trước đã cung cấp các dấu hiệu cực kỳ kịp thời về sự đảo ngược xu hướng chính. Mặc dù giá chứng kiến xu hướng giảm ngay lập tức và kéo dài trong Hình 11.22, lưu ý rằng trong Hình 11.23, giá lần đầu tăng trở lại hình cờ hiệu trước khi lao dốc. Tuy nhiên, pullback này không vượt lên trên cờ hiệu; do đó, theo quy tắc được cung cấp trước đó, tác động của tín hiệu không thành công vẫn được coi là có hiệu lực.



Hình 11.22
Đột phá ngược chiều của mô hình cờ: cao tháng 3 năm 1992.

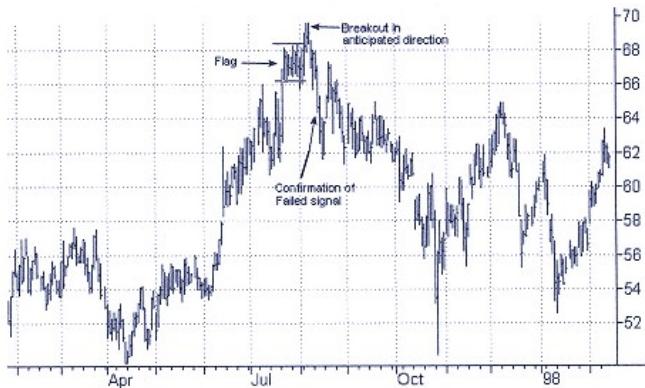


Hình 11.23
Đột phá dự kiến của cờ hiệu: bông tháng 3 năm 1993.

Đột phá theo hướng ngược lại của cờ hoặc cờ đuôi neo sau một đột phá thông thường

Trong một số trường hợp, theo sau cờ và cờ đuôi neo là các đột phá theo hướng dự kiến, nhưng giá sau đó đảo chiều, đóng cửa vượt quá cực đối diện của cờ hoặc cờ đuôi neo. Hành động giá kết hợp này cung cấp một ví dụ khác về tín hiệu không thành công, vì sự phá vỡ dự đoán của cờ hoặc cờ đuôi neo được theo sau bởi sự đảo ngược giá thay vì giá đi theo. Lưu ý rằng cần phải đóng cửa ở đâu đối diện của cờ hoặc cờ đuôi neo để xác nhận một tín hiệu không thành công, chứ không phải là một sự thâm nhập đơn thuần trong ngày. Mặc dù điều kiện hạn chế hơn này sẽ mang lại những xác nhận kém kịp thời hơn một chút về các tín hiệu bị lỗi trong các trường hợp khi kết luận đó được chứng minh là hợp lệ, nhưng nó sẽ làm giảm số lượng cuộc gọi không chính xác của các tín hiệu bị lỗi.

Trong Hình 11.24, cờ củng cố hình thành gần đỉnh của đợt tăng giá kéo dài bốn tháng, theo sau đó là một đột phá ngược chiều, như có thể đã được dự đoán trước. Thay vì chứng kiến một bước tiến xa hơn, làm thế nào



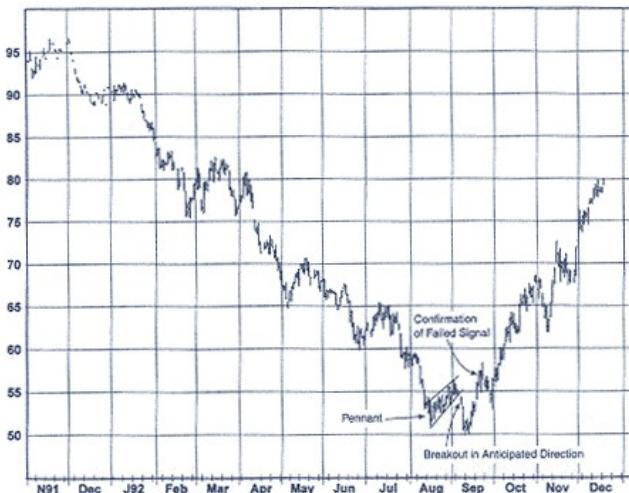
Hình 11.24
Đột phá ngược hướng của cờ sau đột phá bình thường: DuPont.
Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.

chưa bao giờ, giá tăng cao hơn chỉ trong ba ngày (chỉ có hai trong số đó đóng cửa trên ranh giới trên của lá cờ) và trong vòng bốn ngày nữa đã giảm xuống dưới mức thấp nhất của sự hợp nhất của lá cờ. Hành động giá này đủ điều kiện đột phá tăng giá trước đó phía trên mô hình cờ là một tín hiệu không thành công.

Hình 11.25 minh họa sự xâm nhập ngược chiều không thành công của cờ xảy ra sau đợt trượt giá kéo dài. Sự đột phá đi xuống này đã dẫn đến một chuyển động đi xuống nhỏ hơn nữa và giá nhanh chóng tăng trở lại trên đỉnh của cờ hiệu, xác nhận một tín hiệu thất bại và báo trước một đợt tăng giá lớn. Hình 11.26 cung cấp một ví dụ khác trong đó sự phục hồi lên trên đỉnh của một lá cờ sau khi một sự phá vỡ đi xuống ban đầu đã xác nhận một mức thấp tương đối và dẫn đến một bước tăng lớn. Lưu ý rằng biểu đồ này cũng chứa một ví dụ về một tín hiệu không thành công dựa trên sự đột phá ngược chiều từ một lá cờ—một sự kiện xảy ra ở đỉnh thị trường.

Sự thâm nhập của Top và Bottom Formation

Sự thâm nhập của các mô hình thường được kết hợp với các đỉnh và đáy chính đại diện cho một loại tín hiệu thất bại quan trọng khác trong đó giá đã bỏ qua việc tôn trọng mức hỗ trợ hoặc kháng cự được ngũ ý bởi điều đó



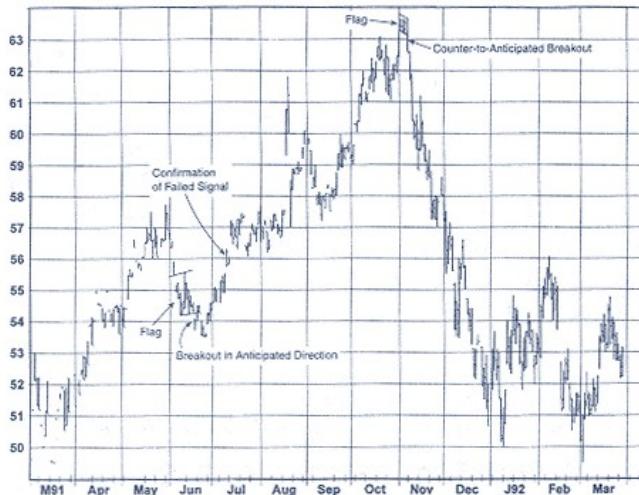
Hình 11.25

Đột phá theo hướng ngược lại của cờ đuôi nheo sau đột phá bình thường:

Cà phê tháng 12 năm 1992.

Sự hình thành. Ví dụ, Hình 11.27 minh họa mô hình hai đỉnh được hình thành trong năm 1993 vào tháng 5 năm 1994 đối với cà phê và sự xâm nhập của mô hình này khoảng bảy tháng sau đó. Hình 11.28, mô tả hợp đồng tháng 7 năm 1994, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ sau sự đột phá đi lên này. Mặc dù trong biểu đồ này, mô hình hai đỉnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 1993 không có gì khác hơn là một đường ngoằn ngoèo trong một phạm vi giao dịch hẹp và kéo dài, Hình 11.27 cho thấy rõ ràng rằng vào thời điểm đó, sự hình thành có vẻ là một mô hình hai đỉnh. Chỉ có tỷ lệ cao chót vót của đợt phục hồi từ tháng 5 đến tháng 7 năm 1994 sau đó mới khiến hành động giá trước đó trông giống như một phần của phạm vi giao dịch hẹp khi so sánh.

Sự thâm nhập của mô hình doubletop và doublebottom cung cấp tín hiệu tốt nhưng tương đối hiếm. Các tín hiệu thất bại liên quan đến mô hình vai đầu vai phổ biến hơn và thường cung cấp các chỉ báo giao dịch tuyệt vời. Mặc dù việc lựa chọn điều kiện nào để xác nhận mô hình vai đầu vai thất bại là hơi tùy tiện, nhưng tôi sẽ sử dụng tiêu chí giá thoái lui sau vai gần đây nhất. Ví dụ, trong Hình 11.29, sự phục hồi phía trên vai tháng 11 năm 1995 sẽ biểu thị sự xác nhận của mô hình đỉnh đầu vai thất bại.

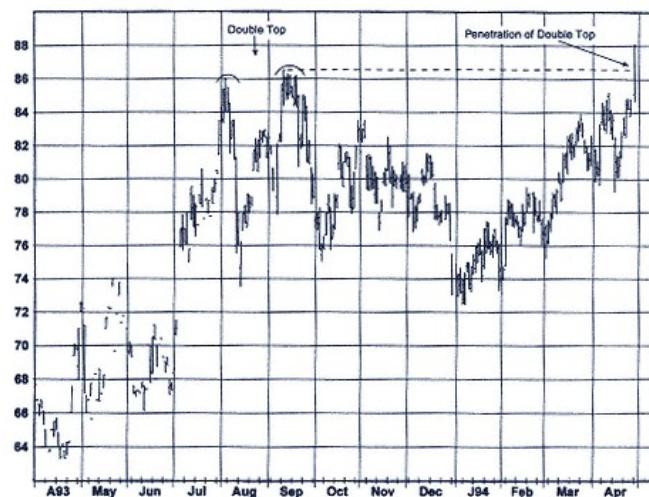


Hình 11.26
Đột phá theo hướng ngược lại của cờ sau đột phá bình thường:
Tháng 4 năm 1992 sưởi dâu.

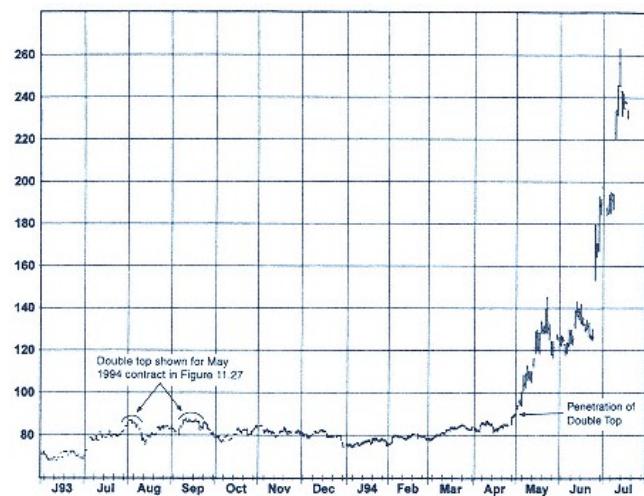
Hình 11.30 minh họa một ví dụ về mô hình đáy vai đầu vai thất bại. Tương tự như trường hợp mô hình vai đầu vai, sự thâm nhập xuống của mô hình vai gần đây hơn được sử dụng làm điều kiện xác nhận tín hiệu thất bại. Lưu ý rằng giá đầu tiên tăng trở lại sau tín hiệu xác nhận trước khi cuối cùng giảm mạnh. Như ví dụ này gợi ý, nhà giao dịch thường có thể hưởng lợi bằng cách đợi một mức thoái lui trước khi thực hiện một vị thế dựa trên sự xác nhận của mô hình vai đầu vai thất bại. Sự đánh đổi là một chiến lược như vậy sẽ dẫn đến việc bỏ lỡ các giao dịch có lợi nhuận cao trong những trường hợp không có mức thoái lui hoặc chỉ có mức thoái lui rất khiêm tốn.

Phá vỡ độ cong

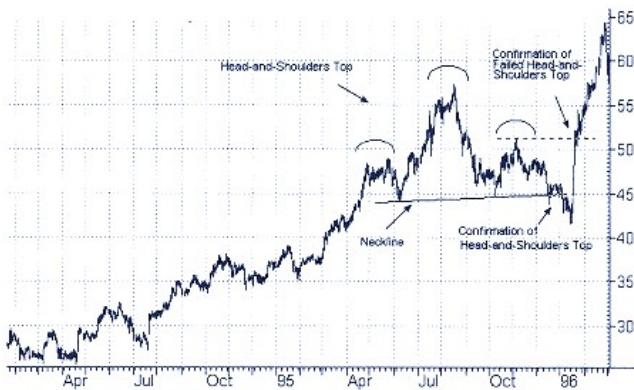
Như đã thảo luận trong Chương 5, các mô hình làm tròn thường cung cấp các tín hiệu giao dịch rất đáng tin cậy. Theo nghĩa này, việc phá vỡ một mô hình giá cong có thể được coi là biến mô hình thành một tín hiệu thất bại. Ví dụ,



Hình 11.27
Thâm nhập đỉnh kép: Tháng 5/1994 cà phê.

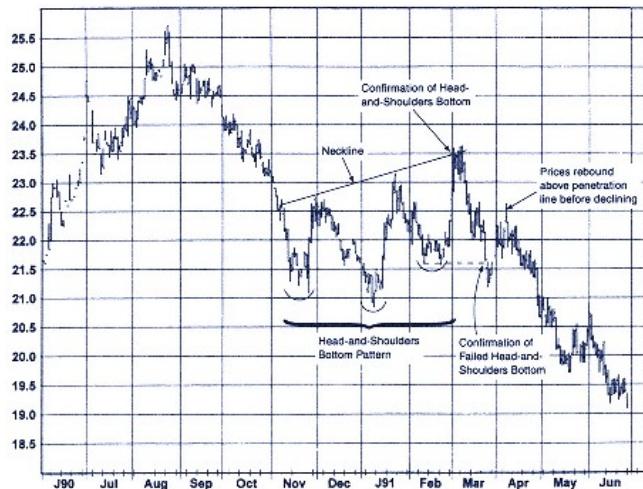


Hình 11.28
Thâm nhập đỉnh kép: tháng 7/1994 cà phê.



Hình 11.29

Mô hình đỉnh vai đầu vai thất bại: IBM. Biểu đồ được tạo bằng TradeStation® của Omega Research, Inc.



Hình 11.30

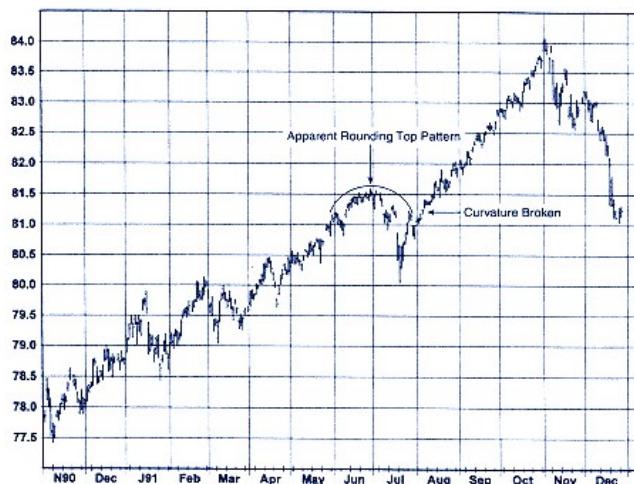
Mô hình đáy vai đầu vai thất bại: dầu đậu nành tháng 7 năm 1991.

trong Hình 11.31, sự phá vỡ độ cong của mô hình đỉnh tròn biểu thị một tín hiệu tăng giá.

Độ tin cậy trong tương lai của các tín hiệu bị lỗi

Có một mối quan hệ nghịch đảo giữa mức độ phổ biến của một chỉ số và hiệu quả của nó. Ví dụ: trước những năm 1980, khi phân tích kỹ thuật được sử dụng bởi ít người thực hành thi trường hơn, các điểm phá vỡ biểu đồ (giá di chuyển trên hoặc dưới các phạm vi giao dịch trước đó) có xu hướng hoạt động tương đối tốt như các chỉ báo, cung cấp nhiều tín hiệu tuyệt vời mà không có nhiều tín hiệu sai. Theo quan sát của tôi, khi phân tích kỹ thuật ngày càng trở nên phổ biến và phá vỡ một công cụ thường được sử dụng, hiệu quả của mô hình này thường như giảm đi. Trên thực tế, bây giờ có vẻ như giá đã *đảo chiều* các đột phá sau đây thường là quy tắc hơn là ngoại lệ.

Như đã nêu trước đó, tôi thấy các tín hiệu thất bại đáng tin cậy hơn nhiều so với các mẫu biểu đồ thông thường. Mặc dù khái niệm về các tín hiệu không thành công chắc chắn không phải là mới - thực tế, cuốn sách của riêng tôi, *Hướng dẫn đầy đủ về thị trường tương lai*, được viết vào năm 1984, có một phần về chủ đề này—tôi không biết



Hình 11.31
Phá vỡ độ cong: hợp đồng tương lai liên tục của đồng đô la Canada.

việc sử dụng nó được nhấn mạnh ở những nơi khác. Tuy nhiên, nếu việc sử dụng các tín hiệu bị hỏng trở nên phổ biến hơn đáng kể, thì độ tin cậy lâu dài của chúng có thể bị ảnh hưởng xấu.

Như một nhận xét cuối cùng, cần nhấn mạnh rằng khái niệm về các tín hiệu thất bại trong chương này đã được trình bày trong bối cảnh phân tích biểu đồ thông thường như nó tồn tại ngày nay. Trong tương lai—đặc biệt là tương lai xa—những gì được cho là diễn giải biểu đồ phổ biến có thể sẽ thay đổi. Tuy nhiên, khái niệm về các tín hiệu bị lỗi có thể được biến thành động bằng cách gắn nó vào sự khôn ngoan thông thường. Nói cách khác, nếu một mô hình biểu đồ mới trở nên phổ biến như một tín hiệu kỹ thuật trong tương lai (ví dụ: theo cách các điểm phá vỡ được sử dụng rộng rãi ngày nay), thì sự thất bại của mô hình có thể được xem là nghiêm trọng hơn chính mô hình đó. Theo nghĩa tổng quát hơn này, khái niệm về các tín hiệu bị lỗi có thể chứng minh là vô tận.

Phản kết luận

Người giao dịch mới làm quen sẽ bỏ qua một tín hiệu không thành công, đặt một vị thế vào một khoản lỗ lớn trong khi hy vọng điều tốt nhất. Nhà giao dịch giàu kinh nghiệm hơn, đã học được tầm quan trọng của việc quản lý tiền, sẽ nhanh chóng thoát ra khi rõ ràng là họ đã thực hiện một giao dịch tồi. Tuy nhiên, nhà giao dịch thực sự lành nghề sẽ có thể quay ngoắt 180 độ, đảo ngược vị thế thua lỗ nếu hành vi thị trường chỉ ra một hướng hành động như vậy. Nói cách khác, cần có kỷ luật tuyệt vời để tận dụng các tín hiệu không thành công, nhưng tinh linh hoạt như vậy là điều cần thiết để tổng hợp hiệu quả phân tích biểu đồ và giao dịch.